

Chinh văn



Chủ Nhiệm, Chủ Bút
NGUYỄN MẠNH CÔN

Thư Ký Tòa soạn

VŨ DZŨNG

Tòa soạn

215--B/34 Chi Lăng, P.N.

Điện Thoại 41725

Hộp Thư 2498 Saigon

Quản Trị Viên

NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Quản Lý

ĐỖ THỊ HẢI

Trị Sự và Ấn Loát

133 Võ Tánh; Saigon

Điện thoại 25644

BẢN NGUYỆT SAN

Số 4

TỪ 5-3 ĐẾN 20-3-1972

GIÁ 80\$

Nghĩ trong tháng.. **ĐẶNG VĂN HẦU** 3
Tự phân tích tâm lý về sự thông minh

HỒ HỮU TƯỜNG 11

Sống và viết: GIỮA GIÒNG BÃO MỘT CỘNG RƠM

HỒ HỮU TƯỜNG 24

Thơ **PHAN CUNG NGHIỆP**

NGUYỄN KHAI HOÀNG & **HỒ ĐĂNG HẢI** 44

Phòng trống (truyện) **MANG VIÊN LONG** 46

Người thợ cắt tóc (truyện của **IRENA GRIKOVA**)
bản dịch của **TAM ICH** 49

Thương nhớ chiến tranh (truyện dài) **NHÃ CA** 77

Năm kỷ nguyên không gian truyện dự tri khoa học của
CHARLES HENNEBERG

phóng tác của **NGUYỄN MẠNH CÔN** 87

SINH HOẠT

15 NGÀY MỆT ỨC :

Những tia sáng mới dội vào một quá khứ bị lãng quên

WIL HELM G. SOLHEIM. 62

15 NGÀY TIN TỨC VĂN HỌC KHOA HỌC NGHỆ THUẬT :

Hết đêm tối **SATELLITE** 68

Tin quốc nội, quốc ngoại 69

15 NGÀY ĐỌC BÁO GIÚP BẠN ĐỌC :

Những phát minh kỳ lạ của ngày mai **ARTHUR CLARKE** 72

Tranh bìa : Đứa bé và con mèo của **JANUSZ GRABIANSKY**

Chính Văn số 5 :

Một tác phẩm LE BAL DES MAUDITS

CỦA IRWIN SHAW

TRUYỆN CHIẾN TRANH : CON NGƯỜI
CHÌM VÀO CUỘC CHÉM GIẾT, THIÊN
CŨNG CHẾT, ÁC CŨNG CHẾT, LỄ PHẢI
Ở ĐÂU ?...

Chính Văn số 6 :

Một tác giả sống và viết : PHẠM DUY

PHẠM DUY, THI SĨ TRONG CA NHẠC
PHẠM DUY NÓI VỚI CÁC BẠN : TÔI
SÁNG TÁC TỪ BAO GIỜ ? THẾ NÀO ?

TẤT CẢ CHO KIẾN THỨC

BẮT ĐẦU TỪ SỐ 5, CHÍNH VĂN ĐĂNG TÀI

HỌC SAO CHO GIỎI ?

- Làm toán từ lớp 5 đến lớp 12
- Tân toán học
- Làm luận đi thi
- Học sao cho dễ nhớ

HỌC SAO CHO GIỎI ?

do Tòa soạn CHÍNH VĂN cùng biên soạn với NGUYỄN MẠNH CÔN
in từng tập đề các bạn học sinh có thể đóng thành cuốn.

Bạn hãy đón đọc : từ chính văn số 5

NGHĨ TRONG THANG...

ĐẶNG VĂN HỮU

PHÁO VÀ TẾT

Nguyên đán năm Nhâm Tý đến với nhiều trái ngược. Nhiều người nói đồng bào không có tiền, sẽ không ăn Tết. Mãi 25 tháng chạp hàng hóa vẫn ế thiu, nhưng đột nhiên từ 27, người mua ồ ạt hiện ra. Chiều 30 Tết, trước cửa chợ Trương Minh Giảng có 2 chiếc cam không lớn chở cây cúc, cây quất, đến dậu vỉa hè bên này : trong nửa giờ, cả hai xe đều rỗng không. Hai tiệm Thái Thạch và Đồ Chính đến 12 giờ ngày 29, không còn chai sâm banh nào, mặc dù giá bán đã tăng tới gần 7 ngàn một cặp.

Đêm mùng 1, pháo vẫn nổ, tuy không nhiều, và hè phố không có một manh giấy hồng điều nào. Người ta đốt pháo trong sân trong, hoặc trên sân thượng. Dù cho chính phủ tuyên bố cấm đoán rất ngặt — theo đài phát thanh, kẻ đốt pháo là lưu manh, cố ý gây xáo trộn để cướp giật tiền của. Đốt pháo trở nên một hành động thù nghịch trước mắt chính phủ.

Thật là lạ ! Và ngược đời... Nhà nước một đàng cứ nói thật lớn rằng cộng sản hoàn toàn lụn bại, không còn khả năng mở mặt trận lớn nữa. Nhưng một đàng khác vẫn cấm trại 100 phần 100, vẫn cấm đốt pháo. Trong giới quân sự tương đối cao cấp, người ta cho biết đêm mùng 1 có báo động theo hệ thống dọc. Ngày mùng 2 có tin giặc chuẩn bị tương thực 3

ngày để mở chiến dịch. Nửa đêm mùng 2, điện tắt ở Phủ Nuận, Đa Kao, Võ Tánh cùng một lúc mặc dù thuộc ba nhà máy khác nhau. Trong bóng tối, nhiều bà mẹ vội vã sắp xếp quần áo cho chồng con chạy giặc. Nhưng 30 phút sau, đèn lại sáng khắp nơi.

Kết quả là đúng như chính tuyên truyền, cộng sản không thực hiện được cao điểm nào hết. Thật đáng tiếc cho Nhà Nước, ngoài năm một thuở, không lợi dụng được hoàn cảnh để giành lấy cái tiếng đem được hòa bình đến cho trăm họ. Có người nói Nhà Nước không biết làm gì khác, ngoài việc sử dụng cộng sản như ngáo ộp để xiết chặt dân chúng trong một thứ kỷ luật chiến tranh giả tạo. Nếu mấy anh Giải phóng tuyên bố tự giải tán, Nhà Nước sẽ phải bỏ tiền ra thuê người đóng vai giải phóng!

Có người lại cho rằng Nhà Nước biết cộng sản trong Nam đã kiệt sức rồi, nhưng biết mà vẫn sợ. Sau quả đấm bằng gươm giáng năm Mậu Thân có vị cao cấp cứ nghe nói đến Tết là run như cây sậy, cứ nghe tiếng pháo nổ là bầy cả ra quần. Vì thế mà quân đội phải nhân nhượng, dân chúng phải nhân nhượng. Thân ái cùng đồng bào.

GIÁ SẴNG VÀ THAM NHỪNG

Nhè đúng lúc báo chí nghĩ Tết, chính phủ cho tăng giá dầu hỏa và ét-săng. Kể xấu

miệng cho đó là một đòn của bọn tham nhũng đánh trực tiếp vào cái sự mang thiêng liêng mới được ủy phó (!) của Phó Tổng Thống Trần văn Hương. Nhưng có lẽ không phải như vậy đâu, vì cụ Hương chỉ mới nói mà chưa làm. Mà khi làm nhiệm vụ của ông già gần cũng không phải là giữ yên giá xăng cho dân chúng.

Muốn giữ yên giá xăng là người Mỹ, mặc dù muốn tăng giá xăng cũng vẫn là người Mỹ. Vấn đề đối với họ là thu được số tiền lời cao nhất có thể được: nếu tăng giá đến nỗi làm cho số tiêu thụ kém hẳn đi, thì mỗi lít có tăng hao nhiều vẫn không theo kịp mức lời tổng quát trên hàng triệu lần bị từ động.

Người dân Việt, trong trường hợp này, nắm được quyền chủ động. Nếu người ta nhớ ra rằng mới cách đây khoảng 7 năm, trên một lổ đầy ổ gà của đô thành chỉ lura thưa có những chiếc Mobylette và Vélo Solex... mà vẫn không chết ai, thì cái quang cảnh xe pháo chật ních ngày 30 Tết vừa qua thật là trái với lẽ phải thường tình. Người không có chuyện gì với vàng cũng chen lách nhau chỉ چاپ. Đề làm gì? — Chẳng đề làm gì! Đồng bào ta đã đến lúc u mê như vậy, cho nên, giá là cụ Hương, có kẻ dám đòi cho xăng lên giá 300 đồng 1 lít. Đề làm gì? Đề bắt huộc một số người rất lớn phải treo xe để tìm thấy lại đôi chân. Vừa đi vừa suy nghĩ, đề tìm lại chính mình, theo nhịp tim đập đều đặn.

Tham nhũng hiện nay không còn do ý muốn của kẻ này, người nọ. Tham nhũng trở thành một lối cuốn mà muốn chống đối, người ta phải bình tĩnh trở lại, đề nhận ra những như cái thật sự của mình. Xe chạy phanh, quần áo đổi mới, trang sức đắt tiền,

chứ không phải cơm ngày ba bữa, mới thật sự là nguồn gốc của tham nhũng.

Vấn đề đã đi vào lãnh vực của tâm lý học. Nghe tin đồn ra ngoài Giếng cu Hương sẽ đem giết vài tên tham nhũng cỡ lớn. Giá tham nhũng sẽ cao hơn. Có thể thôi. Điều quan trọng là tao nên một nếp sống mới, bằng một cuộc cách mạng. Nhưng vốn dĩ chính quyền theo định nghĩa của nó, đã làm một thế lực phản động đối với mọi hướng tâm tiếng bô của quần chúng. Chính quyền không bao giờ làm cách mạng, vì làm cách mạng trước hết phải lật đổ chính phủ — cho nên phải đổi lăm, một lãnh tụ chính quyền mới tự xưng mình làm cách mạng!

Việc mà chính quyền miền Nam có thể làm trong lúc này là hạ giá đồng bạc xuống một trăm lần đối với đồng đô la. Có bao nhiêu của cải, hãy nâng hai tay mà dâng cho người Mỹ. Đề xin một điều: hãy đề cho chúng tôi yên!

Cả nước tập đi bộ. Cộng sản rút lui trước người Mỹ, chờ trong mười năm chúng ta ra giải phóng miền Bắc... Mà vẫn không phải làm cách mạng!

CẢI THIÊN HỌC ĐƯỜNG

Ba ngày Tết, bạn thân và học trò cũ đến thăm Đảng Văn Hầu phần nhiều là giáo chức. Không một ai không ta thân về tình trạng xuống dốc ghê sợ của trường học, công hay tư, đại học cũng như trung học.

Càng nhau tìm nguồn gốc của sự sa đọa có người huộc tội bộ Giáo dục vừa già vừa bần. Có người cho rằng trách nhiệm ở một số phụ huynh của trẻ em hư hỏng. Mỗi lớp chỉ có, và

chỉ cần có mười em học sinh du dân, là cả lớp hết nói chuyện học hành. Có người khác tự thấy họ sáng suốt khi buộc tội những đồng nghiệp, giáo sư và chủ trường, chỉ nhằm một mục đích hối hạc.

Nói thì nhiều, nhưng kết luận không đưa đến đâu, nếu không có người tìm thấy nguyên nhân chính là sự tham lam và sự vội vã. Sau bao nhiêu đời bị kiểm chế, ngày nay bất cứ người nào bị làm cảnh nghèo hèn cũng biết họ sẽ đi phải chịu thiệt thòi là vì họ ít học. Tất cả mọi người đều cố gắng cho con cái đi học có giắt lấy mảnh bằng để vào đời. Trường học vì thế mà thiếu, giáo chức vì thế mà thiếu, đầu bài thi vì thế mà bị thiếu hụt.

Nhưng bây giờ phải làm gì? Giám trường học thì không được, vì trái với nguyện vọng của toàn dân. Đặc tạo giáo chức nhân thì họ thiếu căn bản, tuyển nhiều người thì không có tiền. Bế tắc trên mọi phương diện, trừ một cái mà người ta có thể thay đổi là chương trình. Bừng quên rằng mục đích của học vẫn là trau dồi kiến thức. Muốn trau dồi kiến thức, trước hết phải giỏi quốc văn và thông thạo một ngoại ngữ. Trong 5 năm đầu chỉ học có thể mà thôi. Năm năm sau đề học toán, như căn bản của biện lý; Và học sử địa, thêm một ít kiến thức phổ thông, như dữ kiện cần thiết cho biện lý.

Chương trình thật nhẹ, nhưng hữu ích về thực tế. Tự em có thể đến trường học hay học ở nhà, theo ra-đi-ô hay ti vi, hay những lớp hàm thụ của chính phủ. Trẻ em có thể học từng mùa, từng vụ, từng 6 tháng hay 3 tháng. Học xong rồi thôi, không thi mà cũng không trắc nghiệm. Các thiếu niên được tự do học thêm hay đi làm giúp đỡ gia đình. Vì phải đợi 2

năm sau các em mới đến tuổi trắc nghiệm để theo các trường cao đẳng chuyên nghiệp.

Với điều kiện giỏi quốc văn và đọc thông thạo một ngoại ngữ, thanh niên nào từ 20 tuổi trở lên cũng được quyền xin trắc nghiệm, về căn bản tâm lý và khả năng thiên phú, xem mình có thể trở thành một bác sĩ giỏi, một kỹ sư có nhiều sáng kiến, một nhà cai trị có bản lãnh.

Vấn đề là thủ tiêu sự học văn sách vở, máy móc. Vấn đề cũng là thủ tiêu sự cạnh tranh giữa các phụ huynh đã bênh vực con cái khi chúng còn quá nhỏ và quá đông. Dĩ nhiên, về sau, nghĩa là năm năm sau, phụ huynh vẫn có thể chạy đua để giành chỗ cho con cái vào học các trường cao đẳng... Nhưng đến bây giờ chắc hẳn có nhiều người trẻ tuổi tự tìm được lối đi cho họ — nhất là, trong một thời kỳ yên ổn, đời sống ở nông thôn được nâng cao và mở rộng, thì, chắc chắn sẽ như vậy, sẽ không thiếu gì những cô gái, những chàng trai khỏe mạnh, tự tin và yêu đời, nhận ra rằng với 2 mẫu vườn ruộng và 5 năm làm lung cấy cấy họ đã có thể có xe 4 bánh và tiền gửi ngàn hàng, trong khi những người bạn khác của họ còn đang lúng túng với sách vở, và áo cơm trong lòng tay của cha mẹ.

Câu truyện ngắn ngời trên đây xin thân tặng tất cả các bạn trẻ của BVH, tất cả các bạn, thường nghĩ mình quan tâm đến tuổi trẻ, đến học đường, đến tương lai của xứ sở. Nếu có thể, hãy bóp chết mặc cảm đối với một cây bút đứng tuổi, và xin cho biết ý kiến của bạn. Trừ trường hợp bạn vừa đọc xong đã là lớn

lên rằng « không thể được ! Vì nếu được, người Pháp hay người Mỹ, nếu không phải là Cộng sản miền Bắc đã làm trước chúng ta rồi. Bạn là lớn như thế cũng có lý lắm... Vì người Pháp bỏ thì phần I bằng từ tài đã được mấy năm nay, thì năm nay bộ Giáo dục của chúng ta «đổ» bắt đầu nghĩ đến thì hành. Có như thế mới hoàn toàn phải đạo !

HOAN HỒ ĐẠI TÁ LÂM

Lâm là tên ông Đại tá được cô Thắm Thúy Hằng khen đẹp trai, nhưng bị không ít ký giả chê là «thôn bộp». Nhiều ký giả trẻ chê Đại tá Lâm «dốt không chịu được»!

Đúng ! Đại tá Lâm có thể dốt đến độ ban ĐVH không chịu được. Nhưng riêng ĐVH lại rất «chịu» đại tá Lâm, mặc dù ông ta — bình như thế — không chịu ĐVH : năm xưa, có tên cháu mắc phải tội đào ngũ lên đao ngũ xuống. ĐVH phải nhờ ông Lâm nói hộ với ông Nhơ, cũng là Đại tá. Lần đầu đề xin cho Đại, vì chính thị hắn là Nguyễn Đại, được yên ổn phục vụ, lần sau đề nói rằng Đại tập nghe morse bị chói vào óc đau lắm. Tưởng ông Đại tá tin ở mình, là đưa không hay xin xỏ lên nhem và cũng có máu văn nghệ, sẵn sàng biệt nhỡn cho một tác giả không hoàn toàn vô danh; không ngờ vừa nói xong đã nghe ông kết luận : đó là một tên trốn nhiệm vụ, tội từ chối, không cần thiệp cho nó được. Ông đại tá Nhơ có lẽ cũng biết chuyện đó, tự nhiên đâm ra chán, tên binh-nhì-cựu-học-viên-sĩ-quan rập tâm nhờ thế lực riêng làm loạn kỷ luật quân đội... Cho đến khi Đại đau hẳn, được y sĩ chuyên khoa bệnh thần kinh xác nhận có mang trạng thái phân trí nặng (tức là bệnh điên nhẹ), ông vẫn không tin, không cho lập

hồ sơ ra Hội đồng giám định y khoa, mặc dù có đề nghị của bệnh viện, «mới» anh viết văn chắc hẳn có quen lớn mấy anh bác sĩ, cứ tin các anh thì quân đội không còn tên binh nhì nào ta chắc hẳn ông đại tá Nhơ đã nghĩ ngờ như vậy.

Thật ra thì ĐVH chỉ được gặp thiếu tá y sĩ Hoàng Cầm khi vào trại bệnh nhân điên của Tổng y viện Cộng Hòa để thăm Đại. Trước khi nghe giới thiệu, bác sĩ Cầm đã tỏ ra lo ngại về bệnh tình của người lính trẻ, vừa vận nhỏ bằng ngón tay út, ngồi bó gối và mờ mắt thao láo giữa tiếng la hét và giữa mùi hôi tanh nồng nực.

Nhắc lại chuyện cũ để cảm ân thiếu tá y sĩ Hoàng Cầm — cầu chúc ông đã được thăng trung tá — chứ không phải để oán hận gì đại tá Lâm. Thật sự, với quá trình bề bối của Đại trong quân ngũ, bất cứ chuyện gì xảy ra cũng đáng nghi cả. ĐVH có đứa cháu bé bổi, cũng đáng nghi luôn...

Cho nên nhắc lại chuyện cũ chính là để khen ông Lâm. Năm 1969, tổ chức giải văn chương, ông ta tuyên bố hết sức minh bạch : « Chúng tôi chỉ tổ chức, còn chọn lựa là việc của các ông. Các ông chịu trách nhiệm trước lịch sử văn học về sự chọn lựa ấy. » Rồi đến như thế mà sau khi chọn cuốn MÃ HỒNG của Đỗ Tiến Đức, còn có vị giám khảo «thực mề» rằng cuốn sách ấy bèn xấu công chức và quân nhân, nên không thể «đề cho Tổng Thống trao giải thưởng cho tác phẩm phản tuyền truyền chế độ quốc gia» như thế.

Quý bạn có biết ông Lâm trả lời thế nào không ? Ông ta hỏi những điều bị bêu xấu có

thế có thể không? Trả lời có — Như vậy thì chế độ xấu, người ta nói là xấu, chứ đâu có phản tuyên truyền? Đại tá Lâm trả lời bằng câu hỏi ngược như thế, mà ĐVH rất lấy làm bằng lòng. Bằng lòng về ông ta, như xấu hổ về mình. Năm 69 đã có cuộc vận động cho cuốn Má Hồng, cuốn Cười, bằng đôi chia tiền (giám khảo), hay cách bữa mời ăn (Khải Hoàn cần thận!) và quả bánh. May không phải là tác giả.

Sang năm sau lại có chuyện tồi tệ khác, khiến cho ĐVH phải nói trước là sẽ xin thôi trong ban giám khảo năm sau. Thật may mắn, năm 71 khỏi chứng kiến vụ giám khảo lập phái đoàn xin ban tổ chức hoãn việc tuyên bố kết quả (giải thơ). Kết luận quá rõ rệt: chính quyền, ít ra là trong giải Văn chương Toàn quốc, không thất bại, không lợi dụng nghệ sĩ, mà chính nghệ sĩ (nhiều hay ít?) đánh rơi mặt nạ, để lộ ra đầy đủ về tham lam và bản tiện của mình.

Nói thế để khen ông Lâm. Phụ trách chương trình NGƯỜI DÂN MUỐN BIẾT, ông ta không hề lợi dụng màn ảnh nhỏ để tuyên truyền rở tiền cho chính phủ. Luôn luôn tìm cách thoả mãn tâm lý của khán giả. Tết năm nay ông Lâm còn đưa « xếp lớn » của ông lên bàn mổ. « Tổng Thống được bốn cái Tý, tức là sinh năm Tý, tháng Tý, ngày và giờ Tý, là rất tốt (vạn vạn), nhưng đến Nhâm Tý thì gặp hạn rất nặng, phải tu nhân tích đức lắm mới may ra qua khỏi được... » cả ba ông thầy tướng số đều đồng ý như vậy. Mà theo tập quán của người hay xem bói, câu kết như thế là cực xấu. Người xem tướng số, gặp trường hợp xấu, xấu

nhất có thể được, cũng chỉ nói « đức năng thắng số, tu tính đi thì may ra thoát được » — Xin nhớ rằng chương trình NDMB được thu bằng có thể sửa chữa được, và, cùng lắm, có thể bỏ luôn.

Nói một cách khác, ông đại tá Lâm, mà hơn 2 năm nay tôi không được gặp, vẫn «bò» như xưa, mà cũng vẫn «ngang» như xưa. Có người bảo như thế là tuyên truyền cao độ cho chính phủ. Rất có thể. Và chúng ta nên cầu mong cho chính phủ có được nhiều cán bộ tuyên truyền cao độ như vậy.

BẮC KINH, NGƯỜI ĐI ĐÁU?

Đêm 18-2, rạng sáng 19, viết về cuộc du hành của tổng thống Mỹ, mà tự hỏi Bắc Kinh đi về đâu...

Không phải về Hoa Kỳ, không có gì để nói về Hoa Kỳ: 15 năm trước đây, Cộng sản lên đến tột đỉnh của uy thế chính trị, rồi bắt đầu xuống dần. Hoa Kỳ lên dần, và chiếm được thị trường Hoa Lục cũng là lên đến tột đỉnh. Chính phủ Hoa-thịnh-Đôn, dưới bất cứ tổng thống nào — vì không phải là thống thống mà chính là các chuyên viên điện toán thật sự cầm quyền ở Mỹ — chính phủ Hoa-thịnh-Đôn sẽ kéo dài thời gian không chế cả thế giới trong 5 năm hay 10 năm. Rồi cái đà sản xuất của máy móc không sao hãm được, hàng hóa Mỹ sẽ ứ đọng, thị trường Mỹ sẽ thất nghiệp vì đại tư bản Mỹ sẽ phá sản... thật giản dị: ông tổng thống Mỹ nhiệm kỳ 1980-84 sẽ tự tử vì bất lực. Trừ trường hợp...

Còn về phần Trung Cộng — Tại sao Bắc Kinh đón tiếp đồng thống Nixon? Tại sao Tổng thống Nixon nhận lời mời của Thủ tướng Chu Ân Lai?

Cứ theo ĐVH thì 1949 là Mao Trạch Đông lên đến tột đỉnh của uy tín đối với nhân dân Trung Hoa, một thứ uy tín tự nhiên, do sự sùng bái tự động của dân chúng. Từ năm 1950, Mao bắt đầu cầm quyền. Phá thì dễ, xây thì khó. Sáng nghiệp dĩ, thủ thành nan. Một trận bão có thể phá cả một thành phố mà chỉ có đức tính nhẫn nại, cần cù của loài người mới xây lại được. Mao như cơn giông tố thời hay được Tưởng giới Thạch, nhưng rồi Mao không có sự bình tĩnh, sáng suốt của người dẫn đường. Mao là lãnh tụ được sùng bái, Mao nói gì dân cũng nghe. Một mặt khác May có một kẻ địch mà Mao thù hận và sợ hãi — không phải là Tưởng mà là Mỹ.

Từ mấy chục năm, Mao đấu tranh là đấu tranh thực dân, đế quốc, mà đằng sau là bọn đại tư bản. Biết đích xác và tin tưởng tuyệt đối như vậy, Mao (cũng như Hồ chí Minh) đem sự thù hận và sợ hãi đó ra mà truyền tiếp cho mối thế hệ tiếp nối. Các thế hệ tiếp nối đầu tiên là Mao, đều thù hận và sợ hãi thế lực của bọn đại tư bản. Chính cái tính thần thù hận và sợ hãi đó là động cơ của tất cả mọi kế hoạch của Mao, từ 1950 đến 1966: trong vòng 15 năm, Hoa Lục nhờ động cơ ấy mà tiến vượt bậc, như bình thường phải 150 năm. Nhưng tiến đến mức độ nào đó rồi thì phải dừng lại. Nếu tiến đến nữa là đe dọa

Liên Xô và Hoa Kỳ, và chiến tranh phải xảy ra — những căn cứ Đà Nẵng, Cam Ranh, Chu Lai... được xây dựng để chuẩn bị một cuộc chiến tranh lớn hơn 1.000 lần cuộc chiến trên lãnh thổ VNCH.

Bắc Kinh tự biết như vậy hay đã được báo trước một cách minh bạch như vậy. Cho nên chiến dịch thù hận và sợ hãi phải chấm dứt. Nhưng họ Mao không phải là người làm công việc trở mặt đó, hoặc vì uy tín quá lớn nên không thể nhất đán mình chống lại mình, hoặc vì đã nhiều tuổi và mệt nhọc nên Mao không muốn bắt đầu một giai đoạn chiến lược mới ít huy hoàng mà nhiều nhần nhuc. Hoặc giả như con tàu quá lớn đang chạy nhanh trên dòng nước xuôi — là sự sùng bái của toàn dân — Mao không đủ sáng suốt, hoặc không đủ năng lực để tự hãm cái đà của mình, và hãm cả luồng sóng ngầm dư luận của đại chúng.

Vào trường hợp sau, chỉ có một số nhỏ người làm được công việc mà Mao không làm được. Đó là những nhân viên thân tín nhất của Mao, có thể hơn hoặc kém Mao ít tuổi, nhưng cùng với Mao chung một thế hệ, chung một quá trình lịch sử. Họ kém nhưng không phải là học trò, càng không phải là con cháu, mà là đàn em của Mao. Khi thắng lợi, họ còn là cán bộ trung thành, nhưng bắt đầu gặp khó khăn thì họ là những người được biết trước hết.

Rất có thể, ngay từ bước nhảy vọt họ đã chia thành hai nhóm. Một, nhắm mắt mà thờ phụng, làm một thứ hộ pháp trong «chùa» cộng sản, cùng chia lễ lộc với đức Phật, một bắt đầu

phê bình, bắt đầu lảng ra, bắt đầu chống đối. Bành Đức Hoài, Trần tiểu Bình, thuộc nhóm sau, vì lộ diện quá sớm, đã bị tiêu diệt. Lâm Bưu thuộc nhóm trước, được Mao phong làm kế nghiệp. Còn hàng người sáng suốt nhưng khôn ngoan, vừa trung thành vừa chờ đợi.

Rất có thể Mao tự ý rút lui, trao quyền cho Chu Ân Lai, nhưng cũng rất có thể Mao đã bị khống chế, phải nhường chỗ cho họ Chu. Trong bất cứ trường hợp nào, Lâm Bưu mất chức tương lai, đã chống đối Chu đến bị hại, Chu nắm được quyền hành rồi, đại ý đã nói với Kissinger như sau :

«Tôi nhờ Đại Hội mời ông sang đây để nói cho ông biết chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sẵn sàng thay đổi lập trường đối với Mỹ. Tôi sẵn sàng đề cho ông tiếp xúc với các nhân vật quan trọng, như tổng bí thư đảng, tổng tư lệnh quân đội, các thị trưởng Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, Vũ Hán, Phụng Thiên... để thấy rõ rằng tất cả các nhân vật đó đều ủng hộ lập trường của tôi. Nhưng trong khi tiếp xúc, tôi hy vọng ông đủ thông minh để nhận thấy rằng mọi người đều lo ngại — Vì sao? — Thật dễ hiểu : vì đã 50 mươi năm nay chúng tôi suy tôn Mao Trạch Đông. Đối với đa số cán bộ, nhất là các cán bộ từ 50 tuổi trở lại (không có dự cuộc vận lý Trường chinh, không có kháng Nhật ở Diên An), họ Mao không phải là người, mà là thần thánh — có khi còn hơn thần thánh — nên không phải dễ dàng mà tôi có thể lãnh đạo một cuộc lật ngược lập trường bài Mỹ, chống Mao. Vì bất cứ nhà tâm lý học

nào chuyên về phản ứng của quần chúng cũng biết sự tin tưởng của quần chúng Trung Hoa không được xây dựng trên sự hiểu biết thật sự về giá trị của Mao Trạch Đông, mà được xây dựng trên những truyền kỳ, có khi hết sức phi lý, về cả cuộc đời, tinh thần lẫn thể xác của ông. Cũng như bất cứ nhà cầm quyền nào có kinh nghiệm cũng biết rằng ngay sau khi tôi chính thức thay thế họ Mao, thì có vô số cán bộ các cấp, vì tin tưởng cũng có, nhưng vì lo sợ cho địa vị (và an ninh) của họ nhiều hơn, sẽ tìm cách chống lại trung ương. Họ sẽ lôi cuốn được Cán bộ hạ cấp và dân chúng một cách dễ dàng, vì lý do đã nói ở trên, và bằng cách nhắc lại những đe dọa ghê gớm của người Mỹ mà dân chúng đã nhập tâm từ mấy chục năm nay.

Ông thừa biết nước Trung Hoa rộng lớn và chia thành vùng địa lý cách nhau bởi núi cao, sông rộng như thế nào. Nếu có loạn trên miền Bắc, dưới miền Nam và ngoài Tân Cương Tây Tạng thì một trăm năm sau chưa dẹp yên được. Cho nên, tôi (xin nhớ tôi ở đây là Chu Ân Lai) tôi yêu cầu ông về nói với tổng thống Hoa Kỳ là xin giúp tôi — giúp tôi để tôi nắm vững tình thế, hưởng chính quyền cộng sản về phía dân chủ hóa... xin Tổng thống Hoa Kỳ làm một cử chỉ nhân nhượng là đi bước trước sang thăm nước tôi. Trước 800 triệu nhân dân Trung Hoa, xin tổng thống xác nhận ý chí sống chung hòa bình của Hoa Kỳ. Quan trọng hơn xin tổng thống hãy chào hỏi, bắt tay, một số người dân thường, để họ loan truyền với nhau rằng tổng thống Hoa Kỳ, và do đó toàn thể dân tộc Hoa

Kỳ, cũng là người, và có những cử chỉ đáng mến như người Trung Hoa vậy.

Nói tóm lại, ĐVH không bao giờ nghĩ Hoa Kỳ có thể thua trận ở VNCH — mà có thua cũng không bao giờ chịu lép vế để cho vị quốc trưởng sang thăm Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, chỉ theo lời mời của một thủ tướng.

Cách đây một tháng, ĐVH đã tiên đoán Chu Ân Lai sẽ lên ngôi quốc trưởng trước khi Nixon đến Thượng Hải. Trường hợp này, nếu xảy ra, là một trường hợp đấu tranh nội bộ của Trung Cộng. Còn bây giờ, chỉ 4 ngày nữa Nixon đã đến Bắc Kinh, thì nếu Chu Ân Lai

chưa kịp lên ngôi ngay khi Nixon có mặt, ông ta cũng sẽ được tấn phong trước tháng 11 năm 72 này: ít ra, họ Chu cũng đáp lễ Nixon bằng một nhiệm kỳ tổng thống thứ 5.

Không bao giờ ĐVH nghĩ Hoa Kỳ có thể thua Trung Cộng, cho nên không bao giờ miền Nam VN có thể mất vào tay cộng sản. Có điều VNCH ở trong tay Mỹ cũng chẳng sung sướng, vinh hiển chút nào. Vì tình hình kinh tế mỗi ngày một xuống... Là người lạc quan nhất, ĐVH cũng chỉ dám chờ đợi khi nào có khủng hoảng trên lãnh thổ Hoa Kỳ, trên quê hương VN dân tộc ta mới có triển vọng vươn lên, vươn mạnh lên, mà thôi!

ĐẶNG VĂN HỮU

MỘT CÔNG CHÚA CHỈ DẠY VỀ «KỸ THUẬT YÊU ĐƯƠNG»

Nếu một người chồng bắt gặp vợ mình trong giường ngủ với một người đàn ông khác, dĩ nhiên bà vợ phải nên phủ nhận việc này và tiếp tục chối cãi dù sự thực có hiển nhiên. Một cuốn sách đã khuyên các phụ nữ như trên.

Quyển sách trên viết về nghệ thuật sống do công chúa Beris Kandaouroff, một phụ nữ Anh 50 t có chồng là một hoàng thân Nga di cư hiện đang sống ở Ba Lê sáng tác.

Công chúa Kandaouroff đưa ra những lời khuyên sau đây:

- Tuổi già không phải là trở ngại cho tình dục.
- Không chung thủy không phải trở ngại cho một cuộc hôn nhân hạnh phúc nếu cả hai vợ chồng cùng biết giữ kín đáo.
- Đàn ông thích thay đổi và họ sẽ chán nản nếu thường ăn mãi một món thịt bò nướng vì vậy đàn bà phải thay đổi kỹ thuật yêu đương.
- Nếu bạn càng lực lưỡng thì càng tốt, và nếu bạn không được mềm dẻo hãy nên học môn nhào lộn.
- Nịnh hót và tiện nghi là bí quyết để giữ đàn ông.
- Tai và ngón chân là vùng nhạy cảm và có thể dự phần quan trọng trong việc làm tình.

A.P.

TỰ PHÂN TÍCH TÂM LÝ

VỀ SỰ THÔNG MINH

HỒ HỮU TƯỜNG

VÀI LỜI MƯỠI

Mười lăm ngày trước khi năm 1971 chấm dứt, anh Nguyễn Mạnh Côn đến nhà tôi, và vào 12h ngay bằng câu hỏi : « Thưa anh Tường, cả nước, có lẽ cả thế giới, công nhận anh là một người cực kỳ thông minh. Xin anh cho biết anh thông minh như thế nào — anh khác người những gì, — và hơn người những gì ? »

Phản ứng đầu tiên của tôi là từ chối việc trả lời. Bởi vì, bấy lâu nay, tôi bị công kích vì cái việc thường nhắc đến cái khổ ố. Nhưng, sau khi thảo luận, thấy rằng nếu viết cho tôi, thì khổ ố thật. Mà viết cho hậu thế rất kinh nghiệm, chẳng vì mình, mà vì thiên hạ, thì cái tôi có ra gì để tôi vẽ chát vàng son ? Nên tôi chấp nhận viết về cái tôi cho kẻ khác đọc. Còn ai có ghét, thì cứ ném những trang giấy vào giỏ rác, chứ tại sao mình không ưa, lại cấm kẻ khác dùng ?

Phản ứng thứ hai của tôi, là tự xét mình, tôi không phải là người « cực kỳ thông minh », bởi trong tâm địa hạt, tôi thua sút thiên hạ quá nhiều. Nhưng mà cái nhận xét của kẻ khác, và nhận xét của chính mình, cần đem phân tích kỹ, mới phân bên phải bên quấy. Và chừng mình điều đó, cần phải đi vào một cuộc « phân tích tâm lý ».

Thật, việc phân tích tâm lý này, cho đến ngày nay, tôi chưa từng nghĩ đến. Mặc dầu từ nhỏ, đã đọc của Socrate câu : «Mày hãy tự biết mày». Nay có cơ hội, trước đề giúp cho người hiểu tôi hơn, sau đề cho tôi tự hiểu tôi hơn, tôi xin làm công việc «giác tha, nhi tự giác», mà đi ngược dòng cho vị bổ tát.

Sự mong mỏi duy nhất của tôi là giúp một số bạn trẻ rút những kinh nghiệm của tôi mà xây dựng tòa kiến trúc tri thức của mình. Nếu sự mong mỏi này không công hiệu, thì những trang sau đây chỉ là một việc khổ ố mà thôi.

Phần thứ nhất : Tri nhớ

Năm nay, tuổi quá sáu mươi, và năm 28 tuổi, tôi đã đau một trận thương hàn (tức định là ban của lưỡi trắng) suýt chết, nên trí nhớ của tôi giảm sút quá nhiều, mười phần chỉ còn một. Tuy vậy, so với phần đông, năng khiếu ấy vẫn còn là một sở trường của tôi.

Nơi tôi, năng khiếu ấy phát sanh khá sớm. Làm việc hồi mới ba tuổi, cả chục năm sau, tôi vẫn còn nhớ chi tiết. Nhưng chẳng phải bất cứ việc nào là tôi nhớ cả. Ít nhất việc ấy phải ghi một ấn tượng mạnh mẽ vào tâm tư, trí óc. Vì như tôi vừa được ba tuổi rưỡi (độ hơn hai mươi tháng, tôi còn bú) tôi bị cai sữa vì gần nhà có người bà con mới sanh, mà mang bệnh, nên má tôi đành sữa dề cho đứa nhỏ bú nhờ. Lúc ấy tôi đã biết nói vài tiếng và biết chưởi cha thằng nhỏ « vì nó ồm ồm hết sữa của tao ».

Năm bốn tuổi, biết nói đủ lời, thì những chuyện lật vật, tất nhiên quên hết, mà những câu truyện tích kể qua, tôi có xúc động, thì tôi nhớ rành rọt, và kể lại chẳng sót chi cả. Và tôi nổi tiếng là « thần đồng », nhờ cái trí nhớ ấy. Bấy giờ cái mà trong tiếng Pháp gọi là cái enchainement logique lại giúp cho tôi nhớ dài. Câu chuyện càng có cái « triết lý » thì tôi lại càng nhớ sâu sắc.

Sang năm tuổi, tôi có cơ hội đến ở chơi nơi một lớp học. Chẳng phải tốn công a, ề, gì, chỉ nhìn theo bảng và lời cắt nghĩa của cô giáo, mà tôi thuộc bài, lắm khi sớm hơn các anh chị học trò lớn tuổi hơn. Rồi tôi biết đọc vài tháng sau, cũng chẳng học hành gì cả.

Nhưng, đến mười một, mười hai tuổi một lần, hai mươi lăm tuổi một lần thứ hai, tôi mãi miệt học chữ nho, mà học rồi, lại quên rồi, chỉ tồn nhớ độ trăm chữ quá quen mắt, vì nằm nhan nhản trên mấy tấm biển quảng cáo. Tự tôi cũng ngạc nhiên, vì một đàng học vô dễ quá, một đàng mãi miệt rất công phu, vô rất khó khăn, mà quên mất cũng dễ. Như vậy, cái « tri nhớ » thiên phú của tôi vì như thần Achille của thần thoại Hy Lạp, có cái gót rất yếu của nó. Chớ chẳng tài gì.

Năm 1939 (lúc ấy tôi được 29 tuổi) và ở tù chung với anh Phan văn Hùm và anh Nguyễn Anh Ninh, Anh Ninh cho tôi mượn quyển *Sin Kone Wen* (Tân Quốc Văn) do Linh mục Lamasse dựa theo mà viết ra Pháp ngữ. Và anh Phan văn Hùm giảng cho tôi hiểu phép « lục thư », tức là cái chìa khóa mở cửa phép viết chữ Hán, tôi khám phá được cái enchainement logique của chữ nho, thì quyển Lamasse tôi đọc như một quyển tiểu thuyết, trong ba ngày là xong, và hơn hai ngàn năm trăm chữ thông dụng, tôi nhớ gần hết. Tôi lại biết cách tra tự điển Tàu. Lúc ấy anh Phan văn Hùm có đem vào bộ *Từ Nguyên*. Nhờ cái enchainement logique mà tôi đọc gần trọn quyển này. Và lập được một « ngữ vựng » chữ Hán giọng Việt gần hai mươi lăm ngàn chữ, đánh dấu được một sự nghiên cứu lối vài mươi ngày. Quyển *Ngữ vựng* này, anh Đào hưng Long chép dấu theo mình, khi bị đẩy ra Côn Lôn, mới đánh ròi mà ném xuống biển.

Nhắc đến việc học chữ Hán của tôi, luôn tiện tôi xin đính chánh cái huyền thoại cho rằng:

(tôi là một học sinh nhỏ. Học nhỏ, hai lần tôi thất bại hoàn toàn. Hết ngừng lại, thì trả chữ cho ông Thánh. Lần duy nhất mà nuốt vớ, thì không phải là «thập niên đăng hỏa», mà chỉ học một thời gian rất ngắn. Lại không có đọc sách của Thánh hiền.. Mỗi học thuyết, mỗi chuyện, tôi chỉ biết qua loa, theo lời giải của bộ Từ Nguyên. Năm ấy, bộ Từ Hải mới ra đời. Anh Hùng được một bộ, ảnh cứng như trứng mỏng. Nên cực chẳng đã, tôi lại tra một vài chữ mà thôi, sợ ảnh nóng ruột mà nề hạn không nói thôi. Như vậy là cái học học của tôi chỉ là học nhón.

Bây giờ trở lại cái trí nhớ.

Trong tâm lý học, người ta phân biệt trí nhớ của mắt, của tai, của tay. Có lẽ, tôi cũng có những khiếm khuyết chút chút như mọi người. Nhưng mà cái gì rập vào cái logique, thì tôi ghi nhớ dễ dàng và sâu đậm. Do đó mà vai trò của những cái «móc» rất là quan trọng. Hết tôi nêu được một cái móc nào của một chuyện, thì tôi phăng hết chuyện ấy ra tức

Phần thứ hai : Phương pháp

Sau khi mài tròn quá lâu ở trường làng, năm mười hai tuổi, tôi mới được vào trường tỉnh mà học lớp Ba. Chính năm ấy mà tôi nhận lãnh được một năng khiếu thêm, mà nhờ đó, cái gọi là «trí thông minh», mới tiến cái đà mau lẹ. Khiếm này xin gọi là khiếu phương pháp. Và cũng nên nhắc lại trong hoàn cảnh nào.

Lúc ấy tôi được ở nội trú. Thầy gát là ông giáo Lâm Văn Phận, tức là thân sinh của thiếu tướng Lâm Văn Phát. Thầy Phận nổi tiếng là dữ, hay đánh bắt từ và đánh như là cọp vớ.

khắc. Nhưng không nhớ được một cái móc, thì cũng quên mất đi.

Phân tích cái trí nhớ, tất cần phân tích sự quên của tôi. Từ nhớ cho đến năm hai mươi tám tuổi, trí nhớ tôi nhạy. Học tôi chẳng cần lấy chủ, ít khi chép bài. Nhiều giáo sư khó tính, bắt buộc chép của, thì tôi cũng làm vậy, để đừng làm phật ý thầy. Nhưng về nhà ít khi tôi giờ tập của ra mà đọc. Đến khi đau thương hàn mạnh, tôi mới nhận thấy rằng tôi bắt đầu quên. Song quên là quên chi tiết của sự việc, còn đại thể, vẫn nhớ.

Nhưng bắt đầu từ khi ở Côn Sơn lần sau, trí nhớ tôi suy kém. Không phải chỉ quên chi tiết mà mỗi khi không nắm được một cái móc nào của sự việc, thì sự việc ấy lẫn mất trọn. Hiện nay, nếu có ai đưa ra một cái móc, thì nhớ lại. Tuy gọi là nhớ, song chỉ nhớ cái enchainement logique của sự việc mà thôi. Chờ tên người, tên xứ, ngày, tháng, thì đành quên. Quên ngày tháng, chờ ít khi quên năm. Vì đối với năm, thì có lắm cái móc đề mà nhớ quá.

Nên học trò đặt tên riêng là «ông vớ». Nhưng mà tuy chỉ là thầy giáo phụ, song ông vớ có chỉ lớn, tự học và học bằng hàm thụ, để chuẩn bị thi bằng thành chung. Thầy hay đưa sách và chia khóa cho tôi, mà sai tôi lên lầu cất vào phòng, trước khi sang lớp dạy học. Tò mò, tôi lên xem thầy học sách gì. Hôm ấy tôi thấy một quyển, mà nội cái tên đã làm cho tôi điếc con rái : Lexicologie Française. Lexicologie là cái quái gì ?

Lật lật, tôi lại tra tự điển mà xem. Mới hiểu rằng đó là một khoa giải về nghĩa lý của

những tiếng trong ngôn ngữ. Sự tò mò càng gia tăng, tôi lên đọc. Rồi thấy rõ, nhờ một anh lớn gọi mua tên bên Pháp một quyển. Học hết quyển này, tôi nhận thấy rằng với vài trăm ngữ căn, một số tiền tiếp, một số hậu tiếp, cộng độ vài trăm chữ, mà hiểu hết độ hai mươi lăm ngàn chữ của tiếng Pháp...

Rồi tôi suy diễn ngược lại. Tôi gì mất công phu mà học hai mươi lăm ngàn chữ? Chỉ chịu khó tìm cái chìa khóa nào giản tiện giúp cho ta thông suốt hai mươi lăm ngàn chữ. Như vậy là tôi hé một chân trời mới: phương pháp.

Học tiếng Pháp, thì có cái lexicologie française, thì học bất cứ cái gì trước phải tìm học cho được cái phương pháp đặc thù của môn ấy. Chẳng khác nào muốn viếng một tòa kiến trúc, thì cần có họa đồ và xâu chìa khóa mở các phòng.

Ngày nay, nếu có gì mà thanh niên có thể rút kinh nghiệm nơi đời tôi, chính là chỗ này. Đối với mọi sự việc, tôi tư vi như tôi là một nhà nghèo, ăn cơm mà chẳng có đồ ăn. Ai đem cá lại cho, thì tôi cũng biết cảm ơn vậy. Nhưng mà thay vì cho tôi mỗi ngày một con cá ăn, kẻ nào dạy cho tôi biết cách đào ao, thả cá rồi bắt cá, thì tôi đội ơn hơn rất nhiều.

Khiến phương pháp, trong đời tôi đã giúp tôi theo kịp số người được gọi là thông minh. Song riêng trong địa hạt nào mà tôi tìm ra được cái phương pháp. Đối với những địa hạt nào mà tôi không khám phá ra được phương pháp, thì tôi dở bét hơn thiên hạ. Ví như việc lái ô tô. Bây giờ, tôi thấy lắm cậu, lắm cô, lái ô tô mà thèm hết sức. Nhưng tôi không tìm ra phương pháp nào để học lái ô tô cho chắc, nên đành dốt. Và cũng như khoa vẽ. Tôi

●

chính văn 4

chẳng tìm ra phương pháp nào để học vẽ cho giỏi, nên đành chịu thua, chẳng đầu tư trước khi ra trận.

Năm học lớp Ba với thầy Huỳnh Văn Dân, và năm học lớp Nhì với thầy Nguyễn Văn Xương, tôi chỉ xử dụng được hai kiểu: trí nhớ và phương pháp (thu hẹp trong khoa lexicologie) mà thôi. Mặc dầu không được siêng cho lắm, song cũng ngồi hàng đầu, không cách xa chúng bạn bao nhiêu. Năm học lớp Nhì, thầy Xương vì muốn hưu trí non, nên cứ khai bệnh mà nghỉ 99 ngày. Và thầy nghỉ như vậy 3 lần trong năm học. Mặc dầu đọc học có gỏi một thầy dự khuyết song thầy này không có uy tín, nên những đứa học trò coi là giỏi, và cho chúng nó tự do, muốn đi rong chơi hay ngồi trong lớp làm gì thì làm, miễn là đừng phạm đến trật tự của lớp học. Mấy ngày đầu, tôi cũng đi rong phở. Nhưng rồi chán, ngồi nhà đọc truyện hay tiểu thuyết. Hết sách đọc, tình cờ tôi tìm được một lối rèn luyện trí thức mà nơi đây tôi xin gach dit cho những ai muốn có một sự nghiệp tư tưởng.

Đó là lấy tương lai mà dắt dẫn hiện tại. Và tôi xin nói rõ trong cơ hội nào.

Số là được tự do học, hay không học, mà khi hết sách đọc, thì phản ứng đầu tiên là học lại như mọi người. Chờ ngồi không thì chán quá. Và đây cũng là cạnh khía tâm lý của thầy dự khuyết tình khai thác. Song mấy hôm sau, một ý nghĩ bàng quơ xuất hiện trong đầu óc tôi. Tê ra là một bữa bổi.

Cái ý nghĩ bàng quơ ấy như thế này. Ni-tưng cái mình học năm nay là những cái lốt đường cho những cái học năm tới. Vậy, những cái học năm tới soi sáng cho những cái học năm

nay, đầu là mình chỉ biết qua loa về cái của năm tôi mà thôi. Tôi liền thử áp dụng cho việc học năm ấy (lớp nhũ). Những cái gì phải học, thì sẵn có thầy giảng mỗi ngày. Những cái gì sẽ học (lớp nhũ) thì có thể mượn sách vở các anh học lớp trên mà coi sơ, như là xem tiểu thuyết. Hiểu cũng tốt, mà không hiểu cũng mặc. Vì như mình coi máy bay, bay bổng lên cao mà ngó xuống, và càng bay cao, thì càng hiểu đại cương một cách chính xác hơn. Sở dĩ cái ý so sánh việc học nhất lãm này như là bay lên cao mà nhìn xuống, không phải tự nhiên mà xuất hiện trong đầu óc của một đứa con nít mười ba tuổi. Nó có là do một sự kiện đã xảy ra. Năm ấy có một chiếc máy bay của Pháp đem xuống Cần Thơ, đáp lên thửa ruộng của sở canh nông, và để cho dân toàn tỉnh đến coi. Ai có tiền, thì được phi công cho cỡi lên mười lăm phút. Và bay một vòng. Tất cả học trò trường Cần Thơ đều được đưa sắp hàng lên chiêm ngưỡng con chim sắt. Có một ông xã trã trăm bạc, leo lên. Máy bay cất cánh một chút, lật đạt đáp xuống ngay. Bởi vì ông xã « làm đầy một quần ». Tất cả học trò đều cười. Và tôi cũng cười. Sau trận cười, tôi tiếc sao mình chẳng có trăm bạc, để bay lên thật cao, đứng nghĩ chi về cái bụng của mình (báo hại nó làm một quần), mà chỉ nhìn ngoại cảnh ở trên đóm xuống, thì hiểu rõ chân thành hơn là ở trong chân thành cả mấy năm. Từ ngày đi coi máy bay, tôi cứ nghĩ rằng một học trò lớp nhũ nhất nhìn về bài học của lớp nhũ, tất hiểu hơn học trò lớp nhũ lúng túng trong chi tiết bài vở của mình. Do đó mà xuất hiện cái ý nghĩ học sơ bài lớp nhũ để hiểu bài lớp nhũ hơn. Lâu rồi thành ám ảnh. Ám ảnh đến nỗi kháng cự không lại. Và tôi bắt đầu thí nghiệm.

Như tôi đã nói ở trên, bài vở lớp nhũ tôi không học. Mà chỉ nghe thầy cắt nghĩa thôi. Trong mỗi giờ, thầy hạch bài đó bốn mươi lăm phút dành độ mười lăm phút mà cắt nghĩa bài tới. Tôi chỉ chăm chỉ nghe mười lăm phút này thôi. Còn bốn mươi lăm phút kia, thì tôi lấy gòn nhét lỗ tai mà đọc bài lớp nhũ. Hiểu cũng được, không hiểu cũng đọc càng. Vì như máy bay lướt qua mây mà chẳng cần vướng mây. Không biết có ai dùng phương pháp học kỳ quái này không. Nên tôi xin kể dài dòng. Tôi đã thành công. Rất mong sau này, nhiều thanh niên sẽ thành công như tôi.

Học thì phải thử xem mình có tiến bộ chăng? Về toán, chiều chiều, về nội trú, trong khoảng giờ chơi, thì đầu tài, làm toán đố với những anh học lớp nhũ. Hơn thua chẳng cần, miễn là nhớ có dấu như vậy mà mình kiếm điểm được sự học của mình. Về Pháp văn, cũng nên ghi lại một việc nghịch ngợm của tuổi trẻ thời đó.

Thuở ấy, nhiều anh chị học lớp nhũ, vì phải học bằng tiếng Pháp, nên tuổi cũng đã mười lăm, mười sáu. Nghĩa là cũng đậm về cái việc tơ lơ mơ. Việc viết thơ tình cho nhau cũng thường xảy ra giữa những học trò trường nam và trường nữ. Đặc biệt học trò lớp nhũ của hai trường, không hẹn mà nên, là phải viết cho nhau bằng tiếng Pháp. Cái may cho tôi là có một anh lớn, học trò lớp nhũ, lại kém về Pháp văn. Mượn bạn cùng lớp thì mắc cỡ. Nên anh mượn tôi viết thơ tình bằng tiếng Pháp. Tục ngữ Tàu nói rằng phước bất trùng lai. Nhưng đối với tôi, và trong cơ hội này thì phước lại trùng lai. Chị học trò lớp nhũ trường nữ nhận bức thơ này cảm thấy mình gọi là văn của George Sand không hay, mà

mười người đồng tuổi và hèn trường nữ, thì bị lộ, nên hỏi thăm mượn iethăng nhò. Và thăng nhò ấy cũng là tôi. Nhờ sự phước trùng lại này, mà mỗi tuần tôi đóng vai Alfred de Musset gửi cho George Sand một bức thư lăm ly. Rồi tôi cũng đóng vai George Sand mà phúc đáp cho tôi một bức thư đầy tình tứ. Văn tôi càng hay, thì anh cũng lo ngại, sợ e ngày sau thơ mà viết kém sút hơn, người yêu sẽ thấy họ mặt thiết của chàng. Mà chị cũng lo, hễ thơ của chị mà kém sút về văn chương, thì sợ chàng nghi ngờ. Như vậy là tôi ráng gò, không phải để cho tôi tuyền dương lấy tôi, mà để đảm bảo cái sở làm của tôi cho chắc chắn. Kết quả hiển nhiên, là chẳng có thầy bắt buộc, mỗi ngày tôi phải nạp hai bài «rê đắc xông gô găm hết sức, để cho xứng với đồng tiền bát gạo».

Hai môn chánh yếu của lớp nhứt (là tiếng Pháp và toán) được tập luyện như vậy quanh năm. Tôi cảm thấy sức tôi chẳng kém chi một anh học trò lớp nhứt. Nên nạp đơn xin thi sơ học thử. Đậu. Thi học bằng cũng thử nữa. Đậu. Và tôi nhảy lớp, không vào lớp nhứt, mà nhảy vào ngay Cao đẳng tiểu học năm thứ nhứt.

Vào cao đẳng tiểu học hai năm, thì nghiệm phương pháp học này một cách đại qui mô hơn. Năm trước, tôi chỉ lấy lớp nhứt mà soi bước cho lớp nhì. Bây giờ tôi gởi ra Hà Nội, mua đủ hết sách cho chương trình bốn năm cao đẳng tiểu học. Bất cứ đối với môn nào, tôi cũng chơi cái mừng ấy. Đọc lần thứ nhứt như bay thật cao mà nhìn. Phớt qua. Hiểu cũng đọc tuốt, không hiểu càng đọc tuốt. Cái nào khó quá, thì chỉ xem cái mục lục, cho nó một cái nhìn nhất lăm. Xếp lại, sang môn khác. Lâu lâu tái lại trò cũ, hiểu hơn một chút. Cái đó tôi

gọi là «du lịch trong cái học» chứ chưa phải học thiệt. Học thiệt là học với giáo sư trong lớp.

Xin phép đọc giả mà dừng lại nơi đây lâu. Vì tôi thấy rằng nó đã đem lại rất nhiều kết quả cho tôi, nên tôi hy vọng nó sẽ đem lại nhiều kết quả cho kẻ khác. Tôi nổi tiếng là giỏi toán từ đạo học cao đẳng tiểu học tại Cần Thơ, là nhờ lối học, xin nói chính danh, là phương pháp học kỳ quái ấy.

Giáo sư toán lúc ấy là ông Nguyễn văn Trọng. Hễ ông viết đầu đề bài toán lên bảng đen, thì trò nào biết giải đáp đưa tay lên. Riêng trong địa hạt hình học, lần khi tôi đưa năm bảy ngón tay lên một lượt để cho ông thấy rồi, ông gọi những người khác lên trình bày giải pháp của mình, kể hỏi ai có giải pháp nào khác hơn. Rốt hết, mới gọi tôi lên trình những giải pháp chưa ai trình ra cả. Việc thấy một lượt năm bảy giải pháp cho một bài toán, nhờ cái phương pháp kỳ quái của tôi, nên tôi cho là chuyện không khó. Bởi mỗi bài toán đều khởi bằng một giả thiết (tức là khởi điểm) để đến một kết luận (tức là chỗ đến). So sánh không khác nào ta đi từ một nơi, để đến một nơi. Vì như đi từ nhà đây thếp Chợ Lớn mà đến công trường Lam Sơn Sài Gòn. Nếu từ trên cao mà nhìn xuống, hoặc là khảo cứu trên một họa đồ, thì từ chỗ khởi đến chỗ đến, anh nhà quê không biết lối đi. Người quen đi một lối nào, thì chỉ thuộc và đi chắc chắn lối ấy. Nhưng kẻ vượt lên cao hoặc nhìn trong họa đồ quen mắt rồi, thì thấy một lượt không biết bao nhiêu con đường khả dĩ cho mình có thể từ nhà đây thếp Chợ Lớn đến công trường Lam Sơn. Và kẻ thuộc nằm lòng họa đồ đó thành càng thấy nhẹ

hơn nữa. Việc này, các bác tài xế xe taxi chắc cũng đồng ý với tôi.

Tuy tôi không được học kỹ chương trình năm thứ ba, thứ tư, và lớp Seconde (vì tôi có giờ nhảy một lượt bốn lớp ấy), cái nhìn nhất lãm cho phép tôi đặt chân ngay vào lớp Première mà không bỡ ngỡ bao nhiêu. Cuối năm ấy, tôi thi đậu tú tài phần thứ nhất. Thú thật, năm học ấy, hơi nhảy vọt quá nhiều, tôi cũng ngán, sợ té nhào nên không dám áp dụng phương pháp học kỳ quái. Những khi nắm được tú tài I rồi, thì thấy tự không ngần ngại việc phiên lưu. Tôi mua ngay tất cả sách vở của lớp Toán Học, mà đọc nhất lãm trong dịp hè. Đến khi vào trường, học sao thấy khoẻ ru, Thầy giảng xong, thì bài đã thuộc, vì các hóc hiểm, mình đã biết trước. Thời giờ dư, tôi

liền dành để đọc sách lớp Toán Học đặc biệt (Mathématiques Spéciales). Rồi cũng nhờ biết nhất lãm rồi, nên vào Đại Học, tôi nhảy nhiều lớp, để rồi chuẩn bị thi thạc sĩ toán học năm 20 tuổi.

Nói tóm lại, cái phương pháp giúp cho tôi nổi tiếng là cực kỳ thông minh, xây dựng trên một cái nền, mà tôi tin rằng bất cứ ai cũng có thể xây dựng cho mình. Bởi tin như vậy, nên mặc dầu có lắm lý do làm cho tôi ngần ngại, song tôi ráng lướt qua, để phân tích cho bạn trẻ biết mà khai thác. Cái nền này ví như là cái nền xi măng cốt sắt, mà vật liệu là *tri* nhớ (ví như chất xi măng) là *phương pháp học trước cái tương lai để soi rõ quá khứ và hiện tại* (ví như cốt sắt). Còn những cái và đá dăm, xin thi đọc những phần sau.

Phần thứ ba : Cái biết quảng bác

Cái biết quảng bác mà thiên hạ gán cho tôi, là nhờ phúc đức ông bà để lại. Ví như tôi là con nhà giàu, thì làm gì mà có được cái ấy? Nhờ phúc đức ông bà để lại, mà tôi làm con của một nông dân, tuy đủ ăn, song là nghèo. Những cái học mà được nhắc ở trước chỉ ứng dụng trong nhà trường. Năm tôi vào đại học, nhờ cái đọc nhất lãm trước mà tôi ghi học một lượt ba chứng chỉ là : Toán học phân tích, Cơ học đại cương và Vật lý học đại cương, (của chương trình cũ nhơn). Mỗi chứng chỉ đòi hỏi bốn giờ nghe giáo sư giảng cộng chung mỗi tuần chỉ đòi hỏi mười hai giờ nghe của. Mà nhờ đọc trước rồi, hề nghe của xong thì bài đã thuộc khỏi cần học lại nữa. Còn thời giờ dư bao nhiêu thì dành cho việc tiếp đón đồng bào và đọc sách. Bởi

năm đó tôi mới mười tám mười chín tuổi tuy đã biết viết thơ tình bay bướm từ lâu, song chưa biết cái ái tình là cái chi chi. Mà không tiền đi chơi đi coi hát. Bách bộ thì sợ mồn gói giầy, nên lại gần thư viện, bước vài bước là được đủ sách đọc. Đọc để giết thì giờ, chẳng có mục đích gì khác. Đụng đầu đọc đó. Và chẳng có phương pháp nào cả. Chẳng khác chi một nhà du lịch đi chơi để mà đi chơi. Mỗi ngày trừ mấy giờ đi ăn cơm và mấy giờ đi của, tính trung bình tôi còn dư cả chục giờ để đọc sách. Đọc mà không đọc kỹ. Vì có phải là để nghiên cứu cái gì đâu ? Đọc mà không có chủ đích chương trình hay lập trường chi, trải lòng như trải tờ giấy trắng để đón tất cả mà chẳng có thành kiến chi đối với học thuyết nào, trường phái nào.

Nói là đọc thì chưa hẳn vậy. Nói là ngón, thì có lẽ phải hơn. Sau này người ta nêu phép đọc ấy là « phương pháp đọc mau ». Có khi liếc một cái là xong cả trang, vì khi lướt nhìn qua một ít chữ cần bàn, đã nắm gần trọn dòng tư tưởng đương chảy qua trang ấy. Có khi, cũng chẳng cần đọc cả những trang của sách. Mà chỉ đọc cái mục lục nếu là sách bàn về một vấn đề nào đã đọc trong một vài tác phẩm cùng loại. Xem trong mục lục, thì thấy ngay chỗ nào đã có người nói rồi, chỗ nào chưa ai bàn tới. Chờ công ở đâu mà nghe nhai lại, lần thứ mấy, một cái ý quá cũ rích rồi? Đây cũng là do một sự tinh cò mà kẻ nào háu đọc tiểu thuyết tự nhiên cũng thấy. Nếu tiểu thuyết viết bằng một vài chương hay, tài mình nhâm nhi từng chữ, từng câu, để thưởng thức hương vị của văn chương. Chờ gặp thứ tiểu thuyết hai xu, thì ngón cốt chuyện, còn những cái rườm rà, mình nhảy bỏ hết.

Nhờ rộng thì giờ, và lối đọc mau như vậy, năm ở Marseille, tôi đã tích sức trong trí nhớ lắm điều. Nơi đây tôi xin phân tích một hiện tượng, để soi sáng các bạn trẻ. Chờ nên có thành kiến rằng hề mình biết nhiều, thì trí nhớ mình sẽ mệt, và mình sẽ « quên chữ ». Đó là một sự lầm lẫn vĩ đại. Nói như vậy dường như trí nhớ của mình là một thứ lu bù gì đó, hề rót vào đó một cái gì, thì nó chảy đi. Thêm nữa, thì nó sẽ tràn ra. Lấy kinh nghiệm bản thân, tôi thấy rằng trí nhớ càng sức tích thêm hiểu biết, thì càng nhớ giỏi hơn. Có lần tôi có đặt vấn đề trong lớp sư phạm chuẩn bị cho các sinh viên thi thạc sĩ về cái niếu tượng ấy.

Vị giáo sư vốn là một nhà tâm lý học chuyên môn, đáp rằng nhận xét của tôi rất đúng. Và giáo sư kể cho chúng tôi nghe trường hợp của một người chỉ biết tiếng mẹ đẻ. Vào trung học, nói được 52 sanh ngữ. Lúc nhỏ, người này mới học thêm hai sanh ngữ học. Ban đầu, học tiếng mới thứ nhất mất hai năm, tiếng mới thứ nhì mất một năm, tiếng mới thứ ba mất sáu tháng, và cứ như thế mà thời gian rút ngắn. Đến sau, có khi không cần học, chỉ biết những loại tiếng bà con, thì nói ngay được tiếng ấy rồi. Có một học giả, ông Ch. Pagot, có chủ trương một phương pháp học một lượt bảy thứ tiếng, mà chỉ mất cả thảy hai năm học mà thôi... Nếu phải diễn chữ, thì vị nói được 52 thứ tiếng này đã diễn từ lâu rồi. Theo ngón ngữ học, muốn nói trôi một thứ tiếng, ít lắm phải thuộc tới thiểu năm ngàn tiếng. Nói được 52 thứ tiếng, ắt phải chứa trong trí nhớ đến 250.000 tiếng khác nhau, mà chẳng lộn tiếng này với tiếng kia, chưa kể rành mẹo luật. Đầu óc nào mà chứa nhiều như vậy? Thế mà càng biết nhiều, thì nhớ càng dễ dàng hơn.

Về việc mở rộng hiểu biết, năm tôi học ở Lyon (mười chín tuổi) có chuyện khác, nên kể ra, mà chẳng xấu hổ một cách giả dối. Năm ấy tôi chỉ lo viết luận án về cao học, thời giờ rồi rành quá nhiều. Lại mười chín tuổi đầu, tôi bắt đầu biết việc « đâm dĩa ». Bởi ít tiền, nên thu hẹp đến tối thiểu phần sinh lý mà mở rộng phần lơ mơ vui mải có sinh viên. Và lại, gai vùng Lyon nổi tiếng là gai đẹp như nhĩ của nước Pháp, các Đại Học gom hết về một dãy tòa nhà nằm sát bờ sông

Rhône. Để thấy bóng hồng nào đẹp mà bước vào khoa nào, thì tôi theo ngó vào bên cạnh đề tán. Do đó mà triết cũng « học » văn chương cũng « học », luật cũng « học », y cũng « học ». Những tiếng « học » ở đây có chung nghĩa là ngồi ở bàn sanh viên, im thin thít mà nghe giáo sư giảng, để chờ có cơ hội là tán gái. Nhờ lối học kỳ khôi này, mà tự nhiên lời của giáo sư nhét vào đầu tôi, tôi cũng không cố gắng nhớ, cũng chẳng tìm kiếm soát xem hay, dở, trắng, trối gì. Cũng chẳng cần biết theo hệ thống, nghĩ được khúc nào thì biết khúc này trộn lộn như món ăn sa-tét Nga, chứ

không được bằng môn xà bần Việt Nam.

Cái biết như vậy thật là rất có ích cho kẻ ăn gió. Về sau nó ảnh hưởng trầm trọng đến lối viết văn của tôi. Và ai cũng nhận thấy trong tác phẩm Phi Lạc sang tàu, và nhiều sách khác bắt quàng dằng này móc vào dằng kia, dưng cái gì cũng móc nối vào được.

Như vậy, có thể gọi là cực kỳ thông minh chăng? Khách quan và khoa học mà nói, đó là lối học lóm, nói mềp, gặp hươu tán vượn bịp thiên hạ thì chẳng ai thắng nổi nhưng sánh với những ai có một cái học có căn bản, thì chẳng ra cái thá cái vi nào.

Phần thứ tư : Thấy thá vi

Cũng năm học ở Lyon, trong đầu óc tôi phát hiện một năng khiếu khác hơn là cái học chánh qui. Do nơi những cuộc đi học lóm với mục đích tán gái. Các sanh viên khác thì chăm chú nghe giáo sư để hiểu giáo sư, hầu cuối năm thi đỗ. Còn tôi học chơi, học để o mèò, tôi đâu có cần hiểu cho đúng tư tưởng giáo sư, vì có thi cử gì mà sợ rớt? Giáo sư nói một chuyện, thì tôi không cố tình nghe, lại nghĩ bên cạnh nghĩ thá, nghĩ vi. Tại thì nghe một chuyện, trí thì nghĩ một chuyện gần gần đó. Và dưới cạnh khía trào phúng, di dôm. Thành ra diễn ra một cuộc đối thoại giữa hai người. Giáo sư đứng đống dục trên diễn đàn, cao đàm hùng biện, còn ngồi hàng ghế sanh viên, trong đầu óc tôi lại diễn ra một tràng lý luận song song. Có khi giáo sư nói về một vấn đề mà tôi đã có dịp đọc lướt qua trong sách này, sách nọ, thì tôi moi trong trí nhớ những lập luận của tác giả khác mà đối chọi lại choi. Gặp vấn đề mới nghe lần thứ nhất, thì tự tôi tạo những lập luận mà tôi tưởng chừng là của riêng tôi

để giải cuộc đối thoại. Không phải về chỉ một đề tài, đối với một giáo sư. Tùy những bóng hồng, nay khác mai khác, mà tôi thay đổi môn học, đề tài và giáo sư còn nhiều hơn là các cô gái làm đáng thay ao.

Sau này, tôi có dịp nhớ lại giai đoạn này, tôi mới thấy nó làm cho trí óc tôi giàu lên mau lẹ.

Việc giàu thứ nhất, là trí phê phán mở rộng và phát triển một cách phi thường. Ai có học thấy đều thấy rằng kẻ dốt qua trường bao giờ cũng xem sách vở và tác giả như thần tượng. Do đó mà phần đông mắc cái bệnh nệ sách. Và cái chỉ in mực đen trên giấy trắng thường được coi là giá trị. Trái lại mỗi giờ học lóm như vậy, đối với tôi chỉ là một dịp để tán gái, lời giảng của giáo sư chỉ là một đối tượng để cho tôi giải một cuộc đối thoại, để mà choi. Cái học mất giá trị thiêng liêng. Bằng cấp, do đó, chỉ có giá trị của một tờ giấy để tìm sanh kế.

Cái tư thế tâm lý này làm cho tôi nghe hay đọc bất cứ một cái gì, là bắt đầu làm công việc phê phán và đối thoại. Sau này, tôi diễn hình cái tư thế tâm lý ấy trong nhân vật Phi Lạc, bất cứ đối với nhân vật nào của nước Tàu, thấy đều có thái độ chống báng, bài bác miễn làm sao cho mình thắng trong cuộc đối thoại, và coi cả cái kho tàng văn hóa Trung Hoa bằng hột tiêu.

Tư thế tâm lý này khởi đầu là một trò chơi, sau thành thói quen. Đối với mỗi vấn đề tôi thấy thá, thấy vi, thấy bên trước, thấy bên sau, thấy ở dưới, đủ mọi cạnh khía. Lòng già thành chơn, sau thành một nếp suy tư. Đối với mỗi đề tài, tôi thấy năm bảy cạnh khía ít ai ngờ. Chẳng khác chi hồi tôi học với giáo sư Nguyễn Văn Trọng về toán học. Đầu đề vừa tung ra, thì tôi đã thấy năm bảy giải đáp khác nhau. Thật là phước trời cho, nhờ đi tán gái, mà tôi làm giàu trí óc bằng một năng khiếu mới: THỐNG QUAN (polyscopic) *đhãm cuồnnlgitihưcãchkt.*

Cái tội của phần đông người đi học là chỉ học với một thầy với một bộ sách, theo một chủ thuyết. Và như ngựa bị hai cái che mắt che đôi bên, chỉ thấy con đường bày trước mắt và do người cầm cương kéo cương mà lái vào. Con ngựa bị che mắt như vậy, nên chẳng nhìn bên thá, hay bên vi, cứ thấy trước

Năng khiếu thứ sáu : Tổng Hợp.

Song song với năng khiếu thống quan, trong trí óc tôi xuất hiện cái năng khiếu tổng hợp. Xin nhấn mạnh, và nhắc chừng cho bạn trẻ đề phòng nơi điểm này. Nếu đơn phương, mà học được một cái học quảng bác và phát triển năng khiếu thống quan, thì, nếu

mất mà thôi. Sức ngựa có thể đi ngày muôn dặm, song bao giờ cũng do người cỡi điều khiển.

Nhờ dư thời giờ đọc sách, đọc loan và ngầu hết, nhờ có thừa thời giờ để theo gái và tán gái, mà tôi nghe đủ hạng giáo sư, tôi vi như con ngựa rừng, không bị che mắt, nhìn thấy tất cả chi bao quanh vấn đề. Cái đó triết học gọi là thống quan. Và từ cái chơi, đến cái thiệt, chỉ có đường tơ kẻ tóc.

Có lẽ, con ngựa tôi không hay bằng những con thiên lý mã. Nhưng mà con ngựa tôi là con ngựa rừng tung tăng trong rừng, và hoàn toàn tự chủ, chọn con đường do trí phán đoán của mình cho thấy phải đi. Vào bất cứ phong trào nào, tôi chẳng hề nép mình theo bóng một vị lãnh tụ nào. Lúc tôi theo đường lối Đệ Tứ, chẳng lúc nào tôi không phê phán mọi tư tưởng của Trotsky, thấy cạnh khía nào mà Trotsky không thấy. Nhờ thì bỏ qua nôi. Đến sau thấy xung đột nhau quá, thì nhờ cái khiếu thống quan ấy mà tôi rời ngay hàng ngũ Đệ Tứ. Sau này, khi ở Hà Nội, nếu tôi làm con thiên lý mã được khờ mắt, thì sau đó, địa vị của tôi có thể về vạng. Nhưng mà cái khiếu thống quan giúp cho tôi nhìn xa, thấy rộng, phóng tầm mắt đến mấy mươi năm đến trước, để rồi thoát ly. Đã có cái hay, mà về mọi phương diện nào đó, hóa ra dở.

không «diên chữ» đầu óc cũng rối loạn ít nhiều.

Bởi vì tình cảnh chẳng khác chi kẻ đi lạc vào rừng, gần đây đâu cũng là cây, đâu cũng có lối chẳng chặt quanh co. Mà càng thấy tài càng

ối loạn, chẳng biết đi ra ngã nào. Đó là tình trạng của kẻ « thấy cây mà chẳng thấy rừng », tình trạng của người đi lạc trong rừng.

Trái lại, gặp trường hợp ấy, thì cần phát triển năng khiếu tổng hợp, để mà thấy rừng và vị trí mỗi cây trong rừng ấy. Thật ra, tôi chưa rõ cái năng khiếu này có thể tập luyện mà có được chăng? Song nơi tôi, tôi thấy nó tự nhiên mà có.

Hình thức dễ thấy hơn hết là về toán, tôi giỏi hình học hơn là đại số học. Hình học, ai cũng rành, bản thể là tổng hợp, còn đại số học bản thể là phân tích. Càng phân tích, thì càng làm vào tình trạng thấy cây mà chẳng thấy rừng. Rồi làm trật một con toán là lạc lối chẳng đường ra.

Từ lúc học lớp toán học, tôi có cái tật trình « giải pháp hình học » của bài toán trước. Sau đó mới lấy đó làm khuôn khổ để trình

những giải đáp phân tích. Sau đây là một màn chuyện nên kể, để vẽ đậm nét sự việc này.

Năm tôi thi chứng chỉ Toán Học phân tích, đề thi là một phương trình loại khó, nếu làm theo đề mục cho, thì vừa không đủ thì giờ vừa dễ trật toàn dọc đường. Tôi thấy rớt rồi, bởi tôi nhảy mấy lớp Toán Học Đặc Biệt, nên làm toán hay sai trật. Tôi bèn bỏ khuôn khổ và đề mục lối cũ, và nhìn phương trình với con mắt của hình học, và chuyển các câu hỏi thành một vấn đề hình học. Đáng lẽ bài nạp phải ít nữa là sáu trang toán chỉ chít, tôi chỉ nạp bốn trang, mà chẳng có một con toán nào. Chỉ là nói chuyện hình học mà thôi. Thế mà điểm cao. Vì không trật câu nào cả.

Khi mà đã có mắt thông quan, thì rất dễ có óc tổng hợp. Có lẽ năng khiếu này đã mạnh nha từ lúc nhỏ, khi mà tôi đã chứng kiến ông xã, màn một quần « ở Cần Thơ.

Năng khiếu thứ bảy : Thiên

Tôi chưa hề luyện thiên theo môn đệ của Lão hay của nhà sư. Đây là tôi mượn một danh từ, để trở một thứ gì của riêng tôi tập.

Năm ấy đã là năm 1940. Và tôi đã ở trong khám. Để giải trí, tôi đọc lại truyện *Đổng Châu Liệt Quốc*. Đến đoạn nói về Kinh Kha, truyện chép rằng Kinh Kha là một tướng sĩ mà mừng, giận, thương, ghét, vui, buồn không khi nào hiện ra trong mặt. Trong tù không có trò gì để chơi, tôi tập làm Kinh Kha chơi. Và tập làm sao cho thất tình dưng lộ diện.

Với cái sơ thiên ấy, tập xong tôi thử chơi tập cho lộ diện cái tình nào mà mình muốn cho người ta thấy. Có lẽ anh Năm Châu, anh Bảy Nhiêu bạn kịch sĩ cũ xưa của tôi không

khô phi cười, vì cái trò mà họ diễn đề « xuất thần » hàng bữa, tôi lại tập « để làm chính trị ». Sau cái trung thiên đó, tôi mới tập cái mà tôi gọi là « siêu thiên », tức là tôi tự biến thành nhưn vật nào đặt làm đối tượng, cả tâm tình, lẫn trí óc, Có lẽ các bạn trẻ cho tôi làm một việc kỳ quái. Song đây có thể gọi là cái độc đáo của đời tôi.

Chủ nghĩa Mác Lê phủ nhận vai trò của cá nhân trong lịch sử. Khi tôi còn tranh đấu dưới bóng cờ của chủ nghĩa Mác Lê, tôi cũng đã chia sẻ cái quan điểm ấy. Năm 1940, tôi đã rời hàng ngũ Đệ Tứ, luôn thể, rời ra khỏi bóng cờ của chủ nghĩa Mác Lê. Và điều mà tôi thấy là vai trò của cá nhân quan trọng vô cùng. Cuộc cách mạng Nga, năm 1917, nếu chẳng

có Lênine và Trotsky lãnh đạo, chưa ắt đưa lịch sử nước Nga vào nề ma ta đã thấy. Cuộc xung đột của Staline và Trotsky đã làm cho cả nước Nga, rồi cả quốc tế chuyển động, biết đâu cả thế giới nữa, chỉ vì cá tính của hai nhân vật này chẳng dung nhau. Xưa kia, dưới vòm trời Tam Quốc, Chu-Du há chẳng than « Trời đã sanh ta ra, sao còn sanh Lương? » và Tư-Mã Ý mới đây mạnh bành xe lịch sử, khi mà Không-Minh về trời.

Những nhân vật lịch sử đã ảnh hưởng đến lịch sử đường ấy, thì phản ứng của họ, tình cảm họ, suy tư họ, nếu ta mà, mà bàn đến thế nào cũng là kẻ sờ voi.

Tại sao tôi tập thứ « siêu thiên » này? Để làm công chuyện dự đoán tương lai. Kể làm chính trị vì như người cầm tay lái một chiếc thuyền vượt trùng dương trong bão táp. Nếu mình không rõ trước con đường của mình, thì cầm tay lái là một việc phạm tội. Mà việc tương

lai phần lớn là do những biến cố đã khuôn, do các nhà lãnh đạo đầy quân cờ. Biến cố sắp thế cờ, các nhà lãnh đạo là kẻ bốc cờ đầy quân đi. Muốn biết trước mọi biến chuyển của thế cờ, phải tự đặt mình vào tâm tư của kẻ chơi cờ.

Tôi đã áp dụng phép siêu thiên này trong nhiều tác phẩm. Đặc biệt là trong *Phi Lạc Sang Tàu*. Nhờ nó mà tôi dự đoán tương lai của hàn cờ thế giới, một phần tư thế kỷ sau, chưa sai chỉ cho lắm. Ngày xưa đã thấy Tàu vượt lên hàng đầu, đe dọa cả Mỹ, Nga, Anh, Pháp, để cho Việt Nam ngoi lên, ấy cũng nhờ lối siêu thiên, đặt mình vào vai trò lãnh đạo các dân tộc lớn mà suy luận. Tôi cũng nhìn nhận là phương pháp trí thức này vừa khó để tìm kiếm, cũng như để trình bày. Nên chí, tôi đã mượn hình thức sấm ký và huyền vi, để ngụy trang một sự khó khan của khoa học.

NÓI NGOÀI ĐỀ

Chủ nhiệm Chính Văn chỉ muốn tôi phân tích tâm lý để nói rõ những yếu tố nào xây dựng sự « thông minh ». Đáng lẽ, bài này đến đây phải dừng lại. Nhưng mà tôi cảm thấy không nói ngoài đề là một thiếu sót vĩ đại.

Nói ngoài đề, bởi vì điều tôi nói không ở trong địa hạt « tâm lý », mà ở trong địa hạt sanh lý. Nói ngoài đề bởi vì không nói đến sự « thông minh », lại nói về vai trò của các bóng hồng trong đời sống trí thức của tôi.

Đời tôi, không phát nào tôi đặt mục đích làm ỡ nhân, làm « thần tượng », cho đám người nào cả. Hề thấy ai là tôi muốn « suy tôn » tôi, thì

tôi phản ứng ra mặt là tôi ghét lắm. Vậy tôi không cần che dấu những sự ma thần hạ gòi là « bẻ bối », cốt để xây dựng một uy tín giả tạo. Trái lại, đối với thanh niên, mà không soi sáng họ trong vấn đề này, tôi cảm thấy là tôi làm một việc, vì lịch kỷ, mà tôi dấu nghề, và phản bội họ. Những ai có « đầu óc Không Mạnh một quẩn, đọc đến đây, hãy ném tờ báo đi ! Bất cứ ai cần tiên, cần đọc thêm, để thấu những chống gai trên đường của mình. Và vấn đề sanh lý là những chống gai nhứt trên con đường của thanh niên.

Về vấn đề này, cơ thể của tôi khác lạ, 11 năm

chính văn

với những người mà tôi đã có dịp so sánh. Trước hết, là tôi nhìn nhận rằng: tôi có một cái sở rất «đào hoa». Năm Đông Dương Đại Hội, các chị em tranh đấu đến tòa soạn báo La Lutte rần rần, và sở đóng tự nhiên bu theo tôi, khiến cho Ta Thu Thâu, vừa cười, vừa phê bình khéo: «Làm cách mạng, như thăng Tướng, ai mà không ham».

Năm 1945, ra Hà Nội, tôi đi đâu cũng có năm ba cô nữ sinh viên chạy theo. Đoàn Phú Tứ và Nguyễn Tuấn đã nói: «Tôi tôi cũng có sở đào hoa lắm. Nhưng đào hoa với ai kia, chớ với hạng nữ sinh viên, tôi tôi đành không phùng một trận. Anh Tường, anh trong Nam vừa đến, anh làm sao mà đi đâu có những đóa hoa ấy quanh mãi vậy?»

Những phê bình của Ta Thu Thâu và Nguyễn Tuấn, Đoàn Phú Tứ thấy là phiến diện. Tương quan với các nữ cán bộ, nữ sinh viên chỉ hạn chế trong địa hạt tư lư mơ, mà chưa hề lần ranh qua địa hạt sinh lý.

Trong địa hạt sinh lý, cơ thể tôi có thể chịu đựng được một sự hạn chế nhiều tháng, nhiều năm, với điều kiện đừng có làm việc bằng trí óc trong thời gian đó. Còn phạm làm việc, thì cái gọi là «nục» phát sanh mau lẹ vô cùng.

Nhơn tiện, xin kể nơi đây một thí nghiệm khoa học, mà đám sinh viên lớp chuẩn bị thi thực sĩ đã giởn mà thí nghiệm năm tôi học ở Lyon. Lúc ấy có chừng hai chục nam sinh viên, phần toán học chỉ có hai cậu Pháp 24 tuổi, và tôi 20 tuổi. Đệ tài là thí nghiệm để đo vai trò của cái «nục» trong đời sống trí thức. Tôi học toán chừng tôi thời gian cần «xỏ nục» đại khái ngắn hơn sinh viên khác. Kể đó là sinh viên toán lý hóa, rồi triết. Các cậu sinh viên sử địa, học

thuộc lòng nhiều hơn là suy tư, thì thời gian này rất dài. Thế là chúng tôi tìm ra cái định luật rằng cái «nục», là phổ biến của sự làm việc của trí thức. Càng suy tư nhiều thì mau sanh cái thứ đó nhiều. Nếu chẳng «xỏ» thì nóng phừng mặt, nhức đầu, học hết vô. Gặp trí óc như vậy, và «xỏ» nục rồi, thì đầu óc nó thư thới, học vô lăm. Thậm chí có một cậu nói với bạn: «Bài toán của mấy hôm nay làm hay như thế, là nhờ mấy «xỏ» nục. Mấy nhớ ngày đi thi trước đó, mấy cần «xỏ» nục cho đầu óc nó sáng sủa».

Tiếp nối sự thí nghiệm trên đây, riêng tôi đặt thêm vấn đề khác. Là mình ít tiền để giải quyết sinh lý, thì làm sao để cho đầu óc vẫn «sáng sủa», và chẳng bị cái «nục» giáng vô. Tôi tìm ra rằng, kể chuyện tiểu lâm ta, nói cho thật tục, rồi cười cho thoát mồ hôi, thì cũng gần công hiệu như đi «xỏ» nục. Trái lại, đọc văn chương khiêu dâm, thì cái «nục» càng giáng vô thêm, khó chịu, làm hại sinh lý rất nhiều.

Sau này vào tù, có khi sống năm mười năm chẳng gần đàn bà, tôi nhờ lối nói chuyện tiểu lâm ấy, mà lánh những cuộc khủng hoảng sinh lý. Trần Văn Ân không hiểu vai trò của tiểu lâm, và tưởng tiểu lâm là một thứ văn chương khiêu dâm, nên cứ cứ tôi sao cứ làm công việc mà anh gọi là «khẩu dâm». Anh lẫn lộn văn chương khiêu dâm, và chuyện tiểu lâm có công dụng giúp ta «xỏ» nục bằng trí thức.

Kể ra, nói tiểu lâm, tôi cũng có một chút tài. Làm đám tiệc lớn, khách thường bu quanh tôi để nghe kể tiểu lâm, để cười cho đã. Những ai nặng đạo đức Không Mạnh ghét lắm. Tôi chỉ xem là một thứ thuốc bổ sinh trí thức, vừa rất hay, vừa dungen dưng.

25-01-1972.

HỒ HỮU TƯỜNG



HỒ HỮU TƯỜNG

— Sinh tại làng Thường Thạnh, quận châu thành, tỉnh Cần Thơ (nay là Phong Dinh) ngày 8 tháng 05 năm 1910, trong một gia đình nông dân tá điền, vừa đủ ăn.

— Học ở trường làng, rồi năm 1922 được học bổng ra trường tỉnh. Năm 1924, được học bổng vào trường cao đẳng tiểu học, tức là trung học Cần Thơ (nay trường Phan Thanh Giản) và học được gần hai năm (ngang lớp đệ lục bây giờ).

— Năm 1926, tham gia vào những cuộc tranh đấu như dịp tang lễ Phan Châu Trinh-Sang Phan, học lớn Première.

— Năm 1928, đậu tú tài toán pháp và triết học.

— Năm 1930, đỗ Cao Học Toán Học.

— Đầu năm 1931, về Việt Nam. Vừa dạy học, vừa viết báo, vừa tham gia vào phong trào cách mạng với những bạn cũ bị trục xuất trước về xứ. Sáng lập Tả Phái Đối lập ở Đồng Dương và làm lý thuyết gia cho tờ chức này.

— Bị bắt năm 1932, và bị kết án năm 1933 ba năm tù treo.

— Năm 1933, cùng với Phan Văn Hùm, chủ trương tạp chí Đồng Nai.

— Năm 1934, cùng với nhiều phần tử cách mạng sáng lập nhóm *La lutte*.

— Năm 1936, chủ trương phong trào Đồng Dương Đại Hội, làm đồng thư ký cho Ủy Ban Trung Ương của Đồng Dương Đại Hội, và gây phong trào Ủy Ban Hành Động.

— Năm 1938, tách ra nhóm *La Lutte*, thành lập một tờ báo *Le Militant*, ra tạp chí lý luận *Tháng Mười*, xuất bản tuần báo *Tia Sáng* (sau biến thành nhật báo).

— Tháng chín năm 39, bị bắt, bị án bốn năm, đày ra Côn đảo, đến 1944 mới được về. Cuối năm 1948. Nơi đây, sáng tác một loạt tác phẩm rất bán chạy. Mặc kệ đó cho đến hai ở miền Nam có *Tương lai Văn Hóa Việt Nam*, *Tương lai kinh tế Việt Nam*, *Muốn hiểu chính trị*, và nhất là bản thảo *Phi Lạc Sang Tàu*.

— Năm 1948, xuất bản *Phi Lạc Sang Tàu*, *Thu Hương Chi Tập*, và tái bản sách đã in ở Hà Nội.

— Năm 1949, sang Pháp. Viết nhiều sách, ra tờ *Cáo Thảm*.

— Năm 1951, chủ trương nhật báo *Phương Đông* ở Sài Gòn để phổ biến giải pháp « trung lập chế ».

— Năm 1955, sang Bình Xuyên mặc kệ trong binh lửa, bị kết án tử hình năm 1957.

— 1964, án tử hình ba còn án 13 năm tù, nhưng được tạm tự do.

— Năm 1965, làm Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh.

— Năm 1967, án tử hình được ân xá. Đắc cử dân biểu Sài Gòn.

— Năm 1970, xuống tóc.

GIỮA GIÔNG BÃO MỘT CONG RCM...

Hồi ký của HỒ HỮU TƯỜNG

Chủ thích của Chủ Bát CHÍNH VĂN— Đối với anh Hồ Hữu Tường, tôi có nhiều điều không phục chen lẫn với nhiều điều rất phục. Tôi không phục anh thì không có gì lạ: cùng làm công việc dùng văn — như anh nói — tôi không làm được việc gì bằng anh thì trong lòng nảy sinh ra ghen ghét mà không phục.

Còn những điều tôi phục anh thì rất đáng được nói ra, vì giữa những người đồng nghiệp, sự thành tâm ngưỡng mộ nhau là một điều rất ít có. — Tôi phục anh Tường ở khả năng thích nghi đặc biệt của anh.

Xin bạn đọc đừng tưởng tôi riêu cợt. Từ ngót 20 năm nay và nói riêng trong khu vực quốc gia bạn, nếu có tình khắt khe cương cứng, có thể khinh người thích nghi là hèn nhát. Bạn có thể chống đối, một cách thành thật và cứng rắn bất cứ chế độ nào — từ nhà Ngô, qua triều đại Nguyễn Khánh, Nguyễn cao Kỳ, Nguyễn văn Thiệu — bạn cũng chỉ đến bị bắt giam và đày đi Côn Đảo là cùng. Đối với một người trẻ, chưa có vợ con, hoặc không phải nuôi vợ con, thì từ đày về chính trị chỉ là một thứ bực bội làm tăng thêm chí phấn đấu cho lý tưởng mà người đó phục vụ — bạn đi tù là có nhiều người kính trọng bạn.

Nhưng dưới chế độ Pháp thuộc thì khác. Xin bạn đọc hãy tin tôi rằng, trước Thế chiến thứ hai, một thanh niên làm chính trị thay cách mạng cũng thế, vì trước 1945, hai danh từ này

lẫn lộn vào nhau) mà phải tù thì một phần lớn cho là ngu ngốc, và gần khắp gia đình tìm cách xa lánh vì sợ vạ lây. Người bị bắt về chính trị, nhất là sau cuộc khởi nghĩa Yên-Báy, có thể tra tấn mất mạng mà không dám tìm kiếm hoặc thừa gởi chỉ hể. Trong hoàn cảnh này, nếu người ta nhất định chết để «không thành công cũng thành nhân» thì không nói làm gì... Nhưng nếu người ta muốn tranh đấu, nghĩa là làm lợi cho dân tộc, mà vẫn sống được, vẫn được đồng bào tin cậy và quý trọng, thì làm được như thế mới thật khó.

Nếu so sánh Hồ hữu Tường với Hồ chí Minh, đối với các bạn đã quen với danh từ chính trị, tôi thiết tưởng chỉ cần viết Hồ chí Minh là một cán bộ, còn Hồ hữu Tường là một nghệ sĩ, là đủ. Một người nghiêm khắc, một cách phi chính trị, có thể vì Hồ chí Minh như một con kiến tự đào tạo lấy sự nghiệp theo con đường đã chọn, và chống lại mọi khó khăn; còn Hồ hữu Tường như một con bướm theo cơ hội chủ nghĩa, thấy con đường nào có danh có lợi thì theo. Xét như vậy, theo tôi nghĩ, là siêu lệch.

Vì thật ra, khi còn trẻ và đang ở Pháp, không có ai cấm anh học thi, thi đậu, trở về nước làm quan lớn trong dinh Thống soái Nam Kỳ. Nhưng họ Hồ không chọn con đường đó, cho nên, dù không đồng ý với anh đến đâu, cũng không có quyền nghi ngờ lòng yêu nước, thương dân của Hồ hữu Tường năm 20 tuổi.

Rồi từ khi bước vào lãnh vực chính trị và Cách mạng, Hồ hữu Tường đã có 2 đặc điểm làm cho anh dễ bị hiểu lầm :

— Thứ nhất, anh tỏ tài và nổi tiếng quá nhanh.

— Thứ hai, anh thay đổi lập trường nhiều lần,

Và do đó mà mang tiếng là người manh động. Và đó chính là điểm tôi muốn trình bày về anh.

Thứ nhất là, từ 1940 về trước, chỉ có một số rất ít người thất sự có học — nghĩa là có thể có tương lai vững chắc — mà dám đi vào con đường chống đối cường quyền. Nên vào thời ấy tất cả những người làm cách mạng mà có thực học (tại học đường) đều rất dễ nổi tiếng.

Thứ hai là, vào thời ấy, rất ít người, dù có học, biết suy luận một cách có phương pháp. Hồ hữu Tường là một trong số người họa hoàn đó, nên rất dễ được tiếng «giỏi» giữa những người đã nổi tiếng giỏi.

Thứ ba là từ 1945 trở về trước, dù là Đệ Tam, Đệ tứ hay Quốc gia... tất cả mọi người đều lấy sự chống Pháp làm quan trọng. Sự khác biệt kỹ thuật, chiến thuật hay chiến lược (quốc tế) là cùng. Năm 1930 Hồ hữu Tường gặp Huỳnh văn Phương là bạn tốt (và giàu có) nên cùng Phương theo nhóm trối-kết : Ý tôi muốn nói là công việc chống thực dân được coi là chính, việc chọn đoàn thể là phụ, vì thật thế, đoàn thể nào cũng có chủ trương xã hội (bình vực dân nghèo) và dân chủ, một cách rất đại khái, như nhau, trừ đảng Cộng Sản. Đường lối Cộng sản chính thống, do Staline lãnh đạo, đã có một quá trình lịch sử lâu dài, nên hầu hết các đảng địa phương đều được tổ chức một cách chặt chẽ. Hồ hữu Tường không theo Cộng Sản có thể

vi bị Cộng sản chế lỏng lỏng, nhưng cũng có thể vì CS bị chế là máy móc, nghèo nàn, không hợp với tuổi trẻ đầy hứng khởi của họ Hồ.

Thứ tư là tình hình quốc tế thay đổi nhiều lần nên cuộc tranh đấu trong nước vì thế mà cũng thay đổi nhiều lần. Một con người có nhiều tài trí hơn nhiều tham vọng — nếu có nhiều tham vọng hơn tài trí thì đã chịu đựng được, và đã theo Cộng sản ! — như Hồ hữu Tường, và lại có lý tưởng phục vụ dân tộc, tất nhiên phải tùy điều kiện khách quan mà thay đổi chủ trương sao cho thích hợp.

Bốn điểm trên đây làm cho tất cả mọi người kể cả những người cộng sản, phải làm thế nào để theo kịp hoàn cảnh. Có điều Cộng Sản thay đổi lập trường — Ví dụ đang thân Pháp thì đánh Pháp rồi lại thân Pháp—nhưng người đời hay phù thịnh, nên trong lúc họ còn mạnh thì người đời khen họ biết « quan niệm chiến lược giai đoạn », giai đoạn trước trước than Quốc-xã, giai đoạn sau đánh Quốc-xã, cũng đều tốt, đều đúng. Trong khi đó thì người ta trách Hồ Hữu Tường thay đổi...

Thật ra nếu nói riêng về đoàn thể ở Việt Nam chỉ có các lãnh tụ cộng sản ít thay đổi (hay ít dám thay đổi ?) còn thì tất cả các nhà chính trị đều thay đổi. Có điều, mọi người khác thay đổi thì dấu điểm, bùng bít, còn Hồ Hữu Tường đã thay đổi là công khai nói ra ngay và bình vực, giải thích một cách rất thông minh, nếu không nói là rất hợp lý, sự thay đổi đó.

Đó là điểm mà tôi thành thực ngưỡng mộ ở Hồ Hữu Tường. Anh thật là một người giàu có trong tâm hồn nên. Cho chọn mấy đoạn trong tập hồi ký của anh để đăng tên từ chính Văn này, là tôi có ý muốn giới thiệu, trình

bây cái khía cạnh thích nghi đặc biệt của Hồ Hữu Tường.

Trong khi chọn đăng hồi ký của một tác giả, tất nhiên tờ báo không có nhiệm vụ bảo đảm về sự ngay thẳng, sự toàn vẹn của tác giả ấy. Hồ Hữu Tường với tư cách nhà chính trị, không đòi hỏi tiết lộ những gì bề bộn, xấu xí (nếu có) của anh. Nhưng chúng ta đâu có cần biết những điều đó trong khi học tập kinh nghiệm của người đi trước đã thành danh? Nhưng tôi có lần đề nghị, chúng ta hiểu lịch sử như một sự chồng chất và tiếp nối của rất nhiều tâm tình của rất nhiều người đã sống: Chúng ta hãy nhận một cộng rơm trong bão tố như một bản tường thuật hoàn toàn chủ quan của Hồ Hữu Tường. Chúng ta mong ước có nhiều nhân vật khác có tài trí như anh, sẽ viết cho chúng ta những bản tường thuật khác hoàn toàn chủ quan theo họ.

Và sau cùng, rất có thể như vậy, một sự so sánh thông minh sẽ cho hậu thế biết đâu là sự thật.

NGUYỄN MẠNH CÓN

Tài Bất: Vì tác giả nhắc đến nhiều việc đã qua, có thể khiến cho một số bạn trẻ bối ngỡ nên toà soạn Chính Văn đã xin phép tác giả trình bày thêm một số dữ kiện cần thiết, để tất cả mọi bạn đọc đều có thể mừng tượng ra những cảnh huống được diễn tả.

Đoạn đầu được trích đăng trong hồi ký của Hồ Hữu Tường, thuật lại bước thứ nhất của anh vào lãnh vực chính trị.

Năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Thái Học, tổ chức Việt Nam Quốc Dân Đảng mở chiến dịch bạo động vào đầu năm, tháng Hai (?), mà công việc vô trạng ngoạn mục nhất

là cuộc « Khởi nghĩa Yên Bái ». Các thanh thiếu niên sinh viên và học sinh ở Pháp được tin, đều lấy làm hừng khởi. Những người có tâm hồn hăng hái đều « muốn làm một cái gì... Nhưng làm cái gì, đó chính là vấn đề.

Năm 1930, Hồ Hữu Tường 20 tuổi. Theo anh cho biết, anh đang học tại Pháp ở thành phố Lyon—cách thủ đô Ba Lê hơn 300 cây số—và đang soạn luận án cao học toán, đồng thời học lớp dự bị thi vào trường Normale Supérieure, là trường đào tạo các giáo sư thực sĩ. Nhưng bị làn sóng ái quốc lôi cuốn, Hồ Hữu Tường bỏ Lyon để lên Ba Lê. Anh bắt đầu tham dự các phong trào vận động giải phóng Việt Nam. Câu truyện anh kể sau đây xảy ra đúng vào lúc anh từ tỉnh nhỏ vừa mới tới thủ đô.

Bạn đọc theo dõi hồi ký của anh sẽ thấy giới thanh niên trí thức có nhiệt tình yêu nước, và quý bạn, đến chừng nào. Sự thành tâm của một nhân vật như Huỳnh Văn Phương không cho phép Công Sản nghi ngờ sự tinh thần phục vụ cách mạng một cách hoàn toàn không vụ lợi, của một số nhà trí thức trẻ tuổi và giàu có. Nhưng điều mà bạn thấy rõ hơn là sự tỉnh nhanh, tháo vát của Hồ Hữu Tường. So với những cuộc « xuống đường » của bạn trẻ Sài Gòn, mới cách đây vài ba năm, chưa chắc cuộc biểu tình do Tạ Thu Thâu và Hồ Hữu Tường tổ chức ở Ba Lê cách đây 40 năm, đã kém hay còn hơn về tổ chức kinh tế và kỹ thuật vững vàng.

Đó, như tôi đã trình bày, là một đặc điểm của Hồ Hữu Tường: anh lần đầu tiên hạ một cách dễ dàng, dễ giành lấy vai trò quan trọng ngay ở giữa những người trí thức. Ngay lần đầu xuất hiện anh đã tỏ ra có khả năng lãnh

tu—Đều này nổi bật là sao, bất chấp mọi
che đậy của chính phủ thuộc địa, năm 30 tuổi
Hô Iliu Trương đã được coi như một « người
giỏi », không những bởi đồng bào miền Nam,

gần gũi anh hơn, mà cả bởi đồng bào miền Bắc.
Sau đây, xin bạn đọc về cuộc biểu tình
được tổ chức trước điện Lysée, đình Tổng
thống Pháp, vào khoảng đầu năm 1930.

I. Trận đấu đầu tiên

... Từ tháng hai, những biến cố trầm
trọng đã xảy ra ở Đông-Dương. Báo chí đăng
tài tin tức về cuộc bạo động khởi nghĩa ở
Yên Bái, và nơi đó một chục đô thị khác.
Người ta nói dài về đảng ái quốc có tên là
Việt Nam Quốc Dân Đảng, về các lãnh tụ của
đảng này, với các anh hùng liệt sĩ. Và cũng
kể về những cuộc khủng bố tiếp nối theo
cuộc khởi nghĩa ấy. Cả xứ sôi sục. Tôi cảm
thấy rằng thành phố Lyon là một cái lỗ quá
nhỏ, từ nơi ấy tôi không thể dòm thấy cả
cảnh trời của Việt Nam. Tôi sửa soạn đi.

Tôi đến nhà ga Lyon (1) một buổi sáng
tinh sương và được Tạ Thu Thâu đón rước.
Thâu là đại diện tại Paris của « Ủy ban tiếp
đón » (2). Anh dắt tôi đến trụ sở, nằm tại
đường Gay Lussac của « Sinh viên Đông
Dương Tổng Hội » (A.G.E.I.). Ấy là một cửa
tiệm cũ, sửa chữa và trang trí theo lối V.N.
Đến trưa, hội quán nhộn nhịp, ồn ào như một
đất tôi về Cachan (3) nơi đó Phương có thuê
một biệt thự. Con thứ mười của gia đình
giàu có ở Mỹ Tho, Phương đã cưới vợ trước
khí đi Pháp, cùng đi với vợ và hai cậu em vợ.
Gia đình bên chỉ lại càng giàu hơn nhiều, cho
tiền cho anh thừa kế sống một đời xứng đáng
với đẳng cấp xã hội mình. Nhưng mà, Phương
lại dùng tiền ấy để mà tuyên truyền cách mạng
in báo, in truyền đơn, và giúp đỡ các đồng

chí túng quẫn. Sau cuộc bạo động khởi nghĩa
ở Yên Bái, anh cho vợ và hai cậu em về quê
nhà, để có thể xử dụng trọn ngôi biệt thự, cả
thời giờ, và tiền bạc anh, hầu giỗ tất cả vào
việc phụng sự cho phong trào. Năm ấy, anh
học lớp cuối cùng về thi cử nhân luật. Nhưng
anh chẳng lo thi cử gì cả. « Từ ngày có Yên
Bái, lòng tôi không còn ở trong việc thi cử
nữa », anh cắt nghĩa như vậy.

Tại Cachan, tôi gặp lại cụ Phan văn Trường
vừa ở từ nơi ngục Santé ra, và đương chăm
đọc Schopenhauer.

Tôi chiếm một căn buồng với một anh
sinh viên khác, từ mấy tháng chẳng nhận
được tiền từ bên nhà... Đến tối, hội đủ mặt
các người ở đây, người thứ sáu là Phan văn
Chánh, lúc ấy là ngoại trú các nhà thương Ba
Lê. Buổi cơm trưa, thì mạnh ai nấy lo phận
mình để đừng đói. Còn buổi tối, ngoại trừ khi
có hội họp ở Ba Lê, thì cả thầy rút về đó, nấu
đến khuya...

...Ngoài ra tôi nghe Phan văn Trường
thuột lại hồi ức của cụ, phê phán những bạn đồng

(1).— Lối chữ của người dịch: Một trong sáu nhà ga
lớn của thủ đô Pa-ri.

(2).— L.T.S. Cachan là một thị trấn ngoại ô, phía Đông
Nam Pa-ri, cách trung tâm thủ đô khoảng 10 cây số.

từng tranh đấu. Cu nói về Phan Bội Châu rất có cảm tình, nói về Phan châu Trinh với lòng kính trọng. Cu khuyên tôi đến Thư Viện Quốc Gia để đọc bản kịch *Cáo Cáo* (Les sauterelles) mà kịch gia E Fabre đã viết và trình diễn về cuộc tranh đấu của Phan Châu Trinh ..

...Mặc dầu tuổi cu Trường đã cao, song tôi cảm thấy cu gần với tôi lắm. Thế rồi, cu từ giã chúng tôi mà về xứ, và nơi đây, cu về lòng đất mẹ năm 1933. Cu đi rồi, nhóm chúng tôi phân tán, vì đã hết hợp đồng thuê nhà ấy. Nhưng mà, có một lý do quan trọng hơn. Mỗi chúng tôi đều phải có chỗ ở riêng, để chuẩn bị cho những cuộc tranh đấu sắp đến.

Thân và Phương đã từ lâu ghi tên vào « Liên đoàn Cộng sản », tức là cái tổ chức đầu tiên tại Pháp theo đường lối của Trotsky. Tổ chức này do A. Rosmer, một bạn thân của Lénine, sáng lập. Thân đã bắt đầu đi họp đều đều trong tổ chức này, đã đăng những bài đầu tiên của một chuỗi bài dài, nhan đề chung là « Sau cuộc Yên Bái, làm gì ? » trong tờ *La Vérité* (Sự Thật), là tuần báo cơ quan của phong trào đó. Phương chuẩn bị một thiên khảo cứu về « giai cấp tư bản an nam », đã mắc chứng « suy nhược tiền thiên », chẳng có tài sức nào mà đóng một vai trò chánh trị na ná như vai trò của giai cấp tư bản Trung hoa hay Ấn độ. Thiên khảo cứu này dành để đăng trong tạp chí lý luận của khuyển hướng, tức là tạp chí *La lutte des classes* (giai cấp đấu tranh). Hai anh này nhờ tôi làm một nhà « phê bình khách quan và vô tư », bởi họ biết rằng tôi thường gặp đối thủ chánh yếu của họ là Nguyễn văn Tào.

Tào, người gốc ở Gò Đen, sớm mà cói, có thiên tri của một người cổ động, chờ chẳng phải của một nhà lý thuyết. Năm 1926, đương học tại trường Chasseloup Laubat, anh có

xuất cho việc bãi khóa, nên bị đuổi, liền « đi heo » trốn sang Pháp. Học xong lớp Première tại trường lycée Nriget ở Aiscen. Provence, hết tiền, anh thôi học, để đi làm thầy gặt trẻ em trong một trường nhỏ quận ly, trong tỉnh Var. Nơi đây, anh xin gia nhập vào đảng Cộng Sản, được cấp lãnh đạo vùng Marseille để ý về tài hùng biện. Anh được gọi lên Paris, để được chọn vào Trung ương đảng bộ của đảng Cộng sản. Được gọi sang Môt-Cu, với bí danh là Antas, làm đại diện của đảng Cộng sản Đông dương tại Hội nghị kỷ VI của Quốc tế Cộng sản (Đệ Tam), Tào nhiều lần lên diễn đàn để bành vực cho chủ thuyết « tư sản dân quyền cách mạng » để cho các đảng cộng sản ở thuộc địa áp dụng ». Lý thuyết « tư sản dân quyền cách mạng », là do Kusien vạch ra để biện hộ, khi việc đã là sự đã rồi, cho những sai lầm của Staline ở Tàu. Tôi thường gặp Tào, không phải để tranh biện sôi nổi về « tư sản dân quyền cách mạng » hay là về thuyết « thường trực cách mạng » (3). Họ đã là ba ba

Cước chú (3)

Lời của người dịch.— « Thường trực Cách mạng » là lý thuyết chánh trị do Trotsky đề xướng năm 1905. Nó chủ trương rằng ở các nước hậu tiến, vai trò cách mạng do chính cực tả lãnh đạo (vì giai cấp tư bản từ chối số mạng này), nên một đầu phát khởi dưới hình thức tấn công thường của những cuộc nổi loạn của nông dân, đòi chấp ruộng đất, chống tham nhũng, bất công, của một cuộc « tư sản dân quyền cách mạng », song phong trào không dừng lại nơi giai đoạn này. Nó biến thể, chuyển hướng mãi mãi (có thể cách thường trực) và, rất cuộc, đưa đảng cộng sản lên cầm quyền, để xây dựng và hội chủ nghĩa trong bối cảnh của một nước nông nghiệp và hậu lục.

Thuyết này là chủ thuyết của phái gọi là Đệ tứ.

Trái lại, thuyết « tư sản dân quyền cách mạng » do phái Đệ tam chủ trương, cho rằng cuộc cách mạng ở các nước hậu tiến nên dừng lại với « giai đoạn tư sản dân quyền », đợi củng cố cơ sở xong, sau đó tiến tới nữa...

Ở năm là phái Đệ tam, sau khi loại được phái Đệ tứ rồi, thì thực hiện trong bản chất cái « thường trực cách mạng » và tóm tắt chánh quyền ở Tàu và ở Bắc-việt.

hịch với nhau : Tao, anh Đố! ban cũ của tôi, và đưa cháu kèn Đố bằng câu. Họ cần dùng tôi làm tay bài thứ tư để chơi « bô-lô! ».

Tuy vậy, lối chơi bài này, đối với Tao, chẳng phải là một đam mê. Luôn luôn theo sát gót anh, có hai hay ba « ông thần hộ mạng », mặc đồ xi vịnh, bề ngoài xem là Tây rặc, mà nói tiếng Việt chẳng thua một anh dân ở Sài-gòn hoặc Hà-nội. Tao muốn làm cho mấy vị thần này hiểu rằng hoạt động của anh chỉ thì thỏ trong những buổi họp của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, và những cuộc mít-tinh có quần chúng đông đảo, rằng Tao không phải là kẻ có những hành vi xuân động khác hơn là những việc giải trí của mình. Nên, anh cần dùng đến ba chúng tôi. Tui tôi chơi bô-lô, mà kể chuyện tiêu lâm bằng tiếng Việt và cười rộ. Đám « thần hộ mạng » nghe hiểu được mà phải nín cười. Đó là một cách « tra tấn chúng nó bằng cách cấm chúng nó tự do cười ».

Về phần tôi, tôi cũng cần núp sau một bức bình phong che chở, như con mực sau vùng đen do mình phun ra. Sau khi ở khá lâu trong ngôi nhà của những tay cách mạng nổi danh, như Phan văn Trường, Tạ thu Thâu, Huỳnh văn Phươg, tất nhiên, tên của tôi đã phải bị ghi vào « bảng phong thần ». Vậy cần tẩy sạch ra đi, và thiết sạch. Rồi Cachan, tôi đến ở chung với một sanh viên con của một đại điền chủ ở Bạc Liêu, gán phần tiền nhà bằng cách mỗi đêm, trước khi đi ngủ, tôi du dặt anh này làm một bài toán. Hằng ngày, tôi đứng chơn, ghé dạy học cho những anh khác mà màu sắc chánh trị kẻ như là phản động. Lúc rồi rãnh, tôi ghé chơi nơi « tru sở thường trực của thanh niên thép vàng » (4), nơi đây Trần văn Sĩ đón cây đón cỏ của anh, nghe

nhớ nhà nó nào nuốt làm sao ! Đó là các bằng cớ cho các thần hộ mạng tôi báo cáo lên thượng cấp rằng sở dĩ tôi có ở Cachan chỉ vì là nghèo và không từ chối sự giúp đỡ nào... Cuộc tranh đấu nghiêm chỉnh khởi đầu bằng một tờ bích chương dán khắp tường của thành phố Ba Lê. Đề thảo bích chương này chúng tôi đã chuẩn bị rất công phu. Nhờ sưu tầm tài liệu tỉ mỉ trước, đã trích lựa được những đoạn văn của một số văn hào của lịch sử văn chương Pháp. Những vị này đã dẫn chứng « người ta đã chinh phục Đông Dương bằng cách nào? », đề rồi « hiện nay người ta giữ Đ.D. ra làm sao? ». Chúng tôi không cần kết luận, bởi vì những sự việc kể lại, vừa nghe ra, là ai cũng đã công nhận muốn nổi loạn rồi. Chúng tôi dứt tờ bích chương bằng lời « kêu gọi dân chúng thành Ba Lê », lời ngắn ngủi, có hình thức vậy thôi. Bích chương này được ký tên là : « Nhóm người Đ.D. Kiêu cư tại Pháp » (*Les émigrés indochinois en France*). Danh xưng này do Thân đề nghị ra, « bởi vì Trường chưa phải đi theo đường lối của Trotsky »! Thật ra, lúc ấy, lòng tôi đã nuôi cái ý « đề cho Staline và Trotsky cấu xé nhau về vấn đề Nga ; nhưng mà ở Đông Dương, cần có chiếc xe máy hai người đạp là Tạ thu Thâu và Nguyễn văn Tạo, để mưu sự giải phóng dân tộc ».

Lời lẽ của bằng bích chương này cảm xúc mạnh mẽ những nhà lãnh đạo của Liên đoàn Cộng sản. Phương cho nhiều tiền để in ra thật nhiều. Nhiều toán được tổ chức, dưới sự điều khiển của Meichler và H. Molinier (cả hai sau

(4) Lời của người dịch. — Danh từ theo ấy dùng để chỉ những con ông cháu cha, sang Ba Lê xài tiền hơn là đi học.

giữa giống bão một cộng rơm

này bị Đức quốc xã bắt cả để dân khắp thành phố Ba Lê bằng lịch chương này. Lại còn in lại, trong khổ nhỏ, thành những tờ truyền đơn, cả mấy trăm ngàn tờ để đem phát ngay cửa các nhà máy. Cảnh sát Pháp tìm coi nhóm chánh trị mới này là nhóm nào và thủ lĩnh của nhóm « người Đ.D. Kiểu cư tại Pháp » là ai. Tôi không phải là vị thủ lĩnh này. Nhưng mà, để đưa cây sào cho tôi nư, tên của tổ chức này được nêu lên khắp tường của thành phố Ba Lê. Tên này không phải là một trò bịp bợm do Tạ Thu Thâu bày ra, như người V.N. ở Ba Lê tưởng như vậy. Nó nói lên những nét chánh của một đường lối chánh trị, sau này sẽ thể hiện ở V.N. từ 1933 đến 1937, tức là đường lối hợp nhất chiến tuyến giữa các người V.N. theo phe phái Trotsky hay Staline, ngay lúc mà ở khắp hoàn vũ, phe Staline và phe Trotsky tranh đấu chống nhau kịch liệt, hoặc bằng những quả đấm thời sơn lên bản mặt, hoặc bằng những viên đạn súng lục bắn sau ót...

...Hội Đồng Đề Hình lập tại Hà-nội để xử những người chủ động trong cuộc khởi nghĩa Yên Bái, đã tuyên bố mười ba án tử hình cho các vị lãnh đạo và những án chung thân cấm cố, chung thân lưu đày, khổ sai hữu hạn cho những cán bộ và đồng lõa, cộng chung đến mấy thế kỷ tù tội. Nhóm « người Đ.D. Kiểu cư » thấy cần phải làm một cái gì đó, để « xông pha vào chốn sa trường ». Bộ tham mưu gồm có Tạ Thu Thâu và Hồ Hữu Tường, nghiên cứu một kế hoạch tỉ mỉ đến lời cuốn tất cả vào bãi tâm ». Tất cả nói đây kể cả những người cộng sản do Nguyễn văn Tạo lãnh đạo, những người theo phe phái Trotsky và các ai tân thành, do Thủ lĩnh đạo, và giữa « La Montagne » và « La Gironde » (5), cái

« Đồng bằng » minh mông gồm những người không theo bên này hay bên kia. Thủ lĩnh phần việc lời cuốn hết cả La Montagne và La Gironde. Còn, bởi trước kia tôi ở Ủy ban tiếp đón Marseille mà hoạt động nhiều, thành quen lớn khắp, nên tôi lãnh phần việc động viên cái « Đồng Bằng ». Mục đích chiến lược là tổ chức một cuộc biểu tình trước điện Élysée là điện của tổng thống Pháp. Hai chúng tôi tự chọn « sách thuật xảo quyết » để lời cuốn càng đông người biểu tình càng tốt.

Tôi động viên một « đồng chí », để làm sẵn một băng-dờ-rôn mà anh giấu kỹ trong áo của một anh bạn « tán thành », anh này có trách nhiệm quay phim cả cuộc biểu tình. Mười hai « anh bạn tuyệt » chắc lãnh trách nhiệm tổ chức mười hai sông « bờ lối », chỉ với những tay bạc người V.N., trong mười hai cái quán nhỏ ở chung quanh đó và sẽ hành động cấp tốc do lệnh đưa đến bằng điện thoại. Đứng hai giờ rưỡi, tôi gọi điện thoại về cho Thủ, và tùy theo đó mà quyết định. Có sinh viên gát điện thoại chẳng hiểu chỉ cả về câu nói lòng mà tôi nhờ có chuyên cho Thủ, rồi có lãnh lịnh đáp lại tôi rằng sẽ đứng là nửa giờ.

Bởi vì, trước đó, Thủ đã đạt lời mời chánh thức cho tất cả kiều bào, đề « lấy thái độ trước sự kết án các liệt sĩ Yên Bái ». Cả hai đảng La Montagne và La Gironde đều đến đủ

(5) Lối của người dịch.— Danh từ của cuộc cách mạng Pháp. Chính đảng lúc ấy chia làm hai phe. Phe cực tả tự xưng là La Montagne (Núi). Phe cực hữu tự xưng là La Gironde (tên riêng của một tỉnh của nước Pháp đất thấp, đầm ao nhiều). Ở giữa được gọi là Plaine (Đồng bằng) và không có tổ chức.

mặt tại đường Gay Lussac, thêm vài « côm » do cảnh sát Pháp chỉ thị đến. Thầu nói rất dài dè, tuyên bố lý do của buổi hội, bằng một diễn văn đầy lửa, đề hám nóng tâm tư của cử tọa. Khi nhận được cú điện thoại của tôi, Thầu kết luận :

— Chúng ta không còn thời giờ để mất ở phòng sa-lông nữa. Tôi đề nghị rằng tất cả ai muốn thật sự chống lại đế quốc, phải lập tức đi biểu tình để phản đối bản án bạo tàn này. Kể nào nhất sợ phải ngồi luôn nơi đây. Kể nào bước ra khỏi phòng, mà chẳng đi nhập bọn biểu tình, sẽ bị ghi vào trán là tay sai của đế quốc, len lỏi trong hàng ngũ chúng ta để lập báo cáo cho cảnh sát.

Thủ đoạn ấy thành công mỹ mãn. Cả hai phái La Montagne và La Gironde đều tham gia vào cuộc biểu tình. Chẳng có ai khác dám bước khỏi phòng. Làm cho cảnh sát hay không làm cho cảnh sát, kẻ không đi biểu tình lộng lộng ở lại mà uống trà với mấy cô nữ sinh viên, và một cô đã lãnh trách nhiệm khóa chắc mọi ngõ ngách.

Phái biểu tình ở đầu, chẳng ai khác biết ngoại trừ Thầu và Phương. Phương đã thuê sẵn mười lăm chiếc taxi. Anh em nhào vào ngồi nhọc xe khởi hành và nối đuôi nhau một dọc dài.

Khi tôi thấy lộ dạng chiếc taxi thứ nhất với những mặt quen, tôi lập tức điện thoại cho các sòng « bờ lốt » của tôi. Và không quên đến kỹ, mười lăm phút sau, thì tự động giải tán hết. Một sự dè dặt khôn ngoan, bởi vì chẳng có tay đánh bạc nào của tôi mà bị bắt trong cuộc biểu tình này.

Hàng ngũ sắp ra, lần lần thêm to nhờ các tay chơi bài từ các quán tầu ra. Băng-đờ-rôn

căng ra. Bọn biểu tình hò to khẩu hiệu. Trong con đường, chẳng có anh cảnh sát nào cả. Anh lính gác cửa điện không dám rời chỗ đứng. Một sinh viên Pháp, người duy nhất trong đám theo Trotsky và mớ nổi băng điện thoại được, đi dưới băng-đờ-rôn, rất hãnh diện. Lát nữa, hai anh thợ hồ làm việc ở một công trường gần đó bắt chước theo...

...Mười lăm phút sau, khi mà anh quay phim đã dùng hết mấy cuộn phim của anh rồi thì tôi ra hiệu cho các tay chơi bạc của tôi giải tán. Khi chúng tôi đi bộ tới cửa ga xe lửa gần gần đó, thì tôi thấy những chiếc xe cảnh sát đầy lính trở tới. Thầu đã biết cách mà lỏi cuốn tất cả vào hải tằm. Mà anh không biết làm sao để giải tán cuộc biểu tình. Trước diện Élysée, đám biểu tình vây bọc chung quanh anh, tạo thành một chum lưu động, đi lên, rồi đi xuống, cả chục lần như vậy, để rồi bị cảnh sát hốt...

« Cần có chiếc xe máy hai người đạp là Tạ Thu Thâu và Nguyễn Văn Tạo, đề mưu sự giải phóng dân tộc »—không biết hồi 20 tuổi Hồ Hữu Tường đã có ý nghĩ đó thật hay chưa hay chỉ sau này nhờ lại cuộc đời trẻ mà gan thêm phân suy luận cho thêm chất tình lý luận? Điều có thể biết chắc là, trong cuộc biểu tình trước điện Élysée, Hồ Hữu Tường, vô tình hay hữu ý, đã ở vào vị trí của người đồng hành thoát thân...có thể vì anh đã tiên liệu, có thể vì anh nhanh trí hơn, nhưng trong mọi đoán thì, người ta vẫn khen mà vẫn « ngại » người tài giỏi quá hoặc may mắn quá. Đó có lẽ cũng

đó một yếu tố khiến cho sau này họ Hồ trở thành một thứ « sự tử có đơn », không được nhiều người (trí thức) cùng lứa tuổi với anh hỗ trợ.

Đoạn trích sau đây thuật lại một giai đoạn hoạt động chính trị rất quan trọng trên lãnh thổ VN, từ 1933 đến 1938—từ 36 đến 38 là thời kỳ nước Pháp có một chính phủ thiên tả xuất hiện từ một Mặt trận Bình dân. Chính phủ này đã thi hành ở Việt Nam hai chính sách đặc biệt là bãi bỏ kiểm duyệt các báo Việt ngữ ở Bắc Việt (không rõ ở Trung và Nam ra sao) và dành quyền tự do xuất bản báo cho người Việt, hai là nói rộng chế độ chính trị, trả tự do cho nhiều nhà cách mạng quốc gia và cộng sản, và dành quyền lập đảng, hội họp và tổ chức biểu tình (trong vòng trật tự) cho người Việt.

Các nhà ái quốc cách mạng miền Nam, nhờ có kinh nghiệm hơn, và cũng được sống dưới một chế độ bớt hà khắc hơn miền Bắc (nhất là miền Trung), nên ngay tức khắc sau khi Mặt trận Bình dân lên cầm quyền ở Pháp, các vị này đã vận động triệu tập ngay một Đảng Dương Đại Hội, coi như một thứ Quốc hội không chính thức, có sự mang đại diện toàn thể dân chúng trên lãnh thổ Đông Dương (trong đó có Cam Bốt, Lào) đối với nhân quốc thực hiện những hứa hẹn « giải phóng thuộc địa » của các chính đảng tả phái.

Ảnh hưởng của Đảng Dương Đại hội có tầm quan trọng rất lớn lao về tinh thần. Khắp nước, các nhà trí thức thấy phải Toàn quyền nhượng bước trước phong trào cách mạng, những đầu lĩnh làm mừng rỡ và tin tưởng. Hồ Hữu Tường, trong đoạn hồi ký sau đây nói về một trong những nguyên nhân xa làm nên đại hội đó.

Theo sự trình bày của họ Hồ thì sau vụ án Cộng sản (1933) tiêu hủy gần như trọn vẹn tổ chức tranh đấu của đảng Cộng sản Đông dương, đảng cộng sản Liên Sở, với tư cách trang trọng và lối cao lãnh đạo, gửi một phái đoàn sang Việt Nam (Miền Nam) để ngoài nói là để điều tra về vụ chính quyền khủng bố cách mạng, nhưng bề trong là để tìm cách khuyến khích và giúp đỡ cho các đồng chí địa phương hoạt động trở lại.

Qua nhà ái quốc đã quá cố Nguyễn An Ninh, Hồ Hữu Tường đề nghị cho đảng cộng sản (Đông Dương) một kế hoạch; xin Mat-khốp cho phép và cấp phương tiện (tiền bạc) để làm một tờ báo Pháp ngữ—tại miền Nam, báo chí Pháp ngữ luôn luôn được tự do—nhằm mục đích chống thực dân và bênh vực lao động. Vẫn theo Hồ Hữu Tường thì tại Sài Gòn thời ấy chỉ có mấy nhà trí thức cách mạng theo Trotsky (Đệ Tứ) là có thể viết những bài báo bằng chữ Pháp trôi chảy. Những người cộng sản thuần tuý muốn làm một tờ báo Pháp ngữ, tất nhiên phải nhờ đến tay nhóm Nguyễn-Hồ... « Các anh hãy nói với Moscou rằng các anh lợi dụng được chúng tôi để viết bài theo đường lối của các anh—đối với độc giả, một tờ báo chỉ đáng kể ở bài vở, còn tên kỳ của tác giả có nghĩa gì đâu ! —rồi bao giờ không cần đến chúng tôi; các anh sẽ loại bỏ... »

đó là đại ý những điều mà Hồ Hữu Tường nói với Nguyễn An Ninh, để họ Nguyễn nói lại với Nguyễn Văn Tạo.

Đề nghị của Hồ Hữu Tường được nhóm cộng sản để tam thực hiện, và được Mat-khốp chấp thuận. Tiền bạc gửi đến và ít lâu sau tờ báo LA LUTTE ra đời, và đằng sau tờ báo này, hai phe Tam, Tứ đã kéo dài cuộc hợp tác

được đến tháng Tám, 1936, và một phần lớn là nhờ sự thỏa hiệp sẵn có giữa hai nhóm nghịch này mà Đông DươngĐội hội có thể thành hình. Ban đọc sẽ chú ý đến một điểm rất quan trọng là suốt trong lịch sử cộng sản, hai phe Đệ Tam và Đệ Tứ không bao giờ thỏa hiệp được với nhau hết, ngoại trừ ở Việt Nam. Có thể vì bản tính người Việt ít mù quáng và không bao giờ có tinh thần cuồng tín, nhưng vai trò của Hồ Hữu Tường không vì thế mà giảm bớt phần quan trọng: con người rất thông minh và rất linh động, rất uyển chuyển

ấy có thể theo mà không bao giờ là đối đệ của Trotsky hay Stoline... Suốt cuộc đời anh cho người ta cái cảm tưởng rằng anh đi vào con đường nào cũng dễ lợi dụng những người cùng đi mà đạt tới mục đích chung hoặc riêng nhưng ngay trong lúc đó anh vẫn tiếp tục nuôi hoài bão tìm thấy một con đường nào khác tốt hơn, đúng hơn.

Hồ Hữu Tường nói anh « dùng văn » để làm chính trị. Có lẽ anh còn phải nói thêm anh « dùng chính trị » để xây dựng sự nghiệp.

II. Nguyễn An Ninh mưu mẹo lấy tiền của Nga để làm khác đường lối của đệ tam quốc tế

... Nguyễn an Ninh được báo tin rằng phái đoàn sắp đến. Người ta đã yêu cầu anh làm người hướng dẫn và thông ngôn cho các phái viên. Anh nhận. Rất thông minh, anh đã đoán rằng, sau bình phong của phái đoàn chính thức này, có một phái đoàn có nhiệm vụ bất chánh thức. Là người cách mạng, anh đã quyết về thực chất của nhiệm vụ bất chánh thức này ra làm sao rồi. Và anh đến gặp tôi hỏi:

— Mày vẫn nuôi nấng cái mộng ảo của mày, là thành lập một hội tuyên đề đấu với hội của chánh quyền thực dân chứ?

— Anh chỉ đuổi được hình ảnh của nàng đẹp khỏi những giấc mơ của anh, khi mà anh đã chiếm được nàng kia.

— Vậy thì, nàng đẹp của mày đó, tao cho mày đây. Nhưng phải khổ hạnh đấy, hèn à!

— Tôi sẽ chịu mọi khổ cực. Người ta chỉ được ăn cơm mờ hôi trăn của mình.

chính văn 4

Rồi anh báo tin cho tôi biết phái đoàn Cứu Tế Đỏ sắp đến, kể đến, anh trình bày cho tôi biết những nghi ngờ của anh về cái nhiệm vụ bất chánh thức của các anh Cộng sản Pháp. Rồi, Ninh kết luận:

— Khi mà tao sẽ một mình với chúng nó, tôi nó sẽ không khỏi hỏi tao có cách nào để xây dựng lại đảng cộng sản vừa bị chém đẽo. Tao sẽ trình bày kế hoạch của tao. Lấy lý mà xét, kế hoạch này không thể bác nổi. Nhưng muốn có được sự chấp thuận của đảng cộng sản Pháp và của Quốc Tế (Cộng sản), tôi nó sẽ hỏi ý kiến của Tao, vốn là ủy viên trung ương của đảng cộng sản Pháp. Tao chắc chắn rằng tao sẽ không thể nào cho một ý kiến trái ngược với sự hiển nhiên.

... Lập tức tại Bakao, Ủy ban hành động đầu tiên cho rải tờ truyền đơn của mình. Trong xóm nhỏ của Saigon này độ vài ngàn tờ là đủ sức rải khắp. Nhưng mà lại cho in đến

Đăm mười ngàn để cho rải khắp Nam Kỳ một cách công khai, và ở Trung Kỳ, ở Bắc Kỳ một cách lén lút, bởi nơi đây những luật phong kiến của triều đình Huế còn đè nặng nề. Song song với truyền đơn, cũng phát hành hàng năm ngàn quyển sách mỏng, để cho cán bộ dùng, để giải thích cách làm việc của một ủy ban hành động.

Vài ngày sau, thư gửi đến Ban Thư Ký của Ủy Ban Triệu Tập Đông Dương Đại Hội, mà xin ghi vào sổ chánh thức những « ủy ban hành động, vừa thành lập. Loại thư này càng ngày càng nhiều. Từ khắp nơi. Từ công xưởng và làng buôn. Từ quận, từ làng, cả từ xóm nữa. Cái « hạ tầng cơ sở » của Đông Dương Đại Hội chính là các « ủy ban hành động » này. Vai trò của chúng là lập cho được « tập yêu sách địa phương », kể rồi cử người đại diện để bính vực yêu sách ấy ở các hội nghị cấp trên, bằng cách bầu cử dân chủ. Từ các tập yêu sách làng, các phiên họp ở cấp quận sẽ tổng hợp lại làm tập yêu sách quận, rồi tập yêu sách tỉnh. Ở chót bu của hình kim tự này, Đông Dương Đại Hội sẽ có đủ chủ quyền mà trình bày « tập yêu sách » của dân chúng ở Đông Dương...

... Cái mẫu nhiệm của Đông Dương Đại Hội tuy nhiên, không thể so sánh được với những phép mẫu của các cựu giáo chủ, tương truyền đã làm cho kẻ đã chết sống dậy được. Đông Dương Đại Hội, bằng cái phép mẫu « ủy ban hành động », động viên toàn thể cái « bầy tập cổ điển » của các phong trào quần chúng, tức là toàn dân tổ chức lại và chẳng bức tường nào cản ngăn, nhất là những bức tường già tạo do các « quan lớn » của các chánh đảng tế liệt đã dựng đứng lên để chia rẽ nhân dân.

Phép mẫu nhiệm này làm cho kẻ bại què đứng dậy khắp khênh đi lại, rồi quên bước. Khắp đầu đầu, những « kỷ lảo » của cách mạng, nào theo phái Staline, nào theo phái quốc gia, nào theo Trotsky, những kẻ phản kháng đủ màu, đủ sắc, và kéo theo mình tất cả kẻ quên thói a tòng, thấy đều thấy mình hết bại xuội và tham gia hăng hái vào các ủy ban hành động. Luật biên của hành động: sự hành động ép buộc kẻ giống nhau phải kết hợp cùng nhau, ban đầu để thăm dò ý kiến nhau, kể rồi để tổ chức với nhau. Trong bóng tối, các chi bộ các đảng cách mạng tổ chức lại, núp theo bình phong của phong trào quần chúng...

.... Tôi cảm thấy là một sự bội bạc, nếu vì thẹn thùng giả dối, mà không nói lên những công phu, vĩ đại, khó lường, của những đảng viên « đảng áo cụt », tức là các nữ chiến sĩ gốc là thợ thuyền, tiểu công, buôn bán, thuộc về đảng cấp bình dân. Nhiều nàng không biết chữ, và từ thuở bé, phải tay làm thì hàm mới có nhai. Một ít nàng có học, nói được tiếng Pháp, đọc giả của tờ *La Lutte* và là « rabcor » (7). Những nàng sau này trước đó vốn con nhà khá giả, vì khủng hoảng kinh tế nhân cùng hóa rồi « vô sản hóa ». Đông đảo, lưu động, khó nín được như là mình nằm nước, lấy nu cười xinh tươi và quyến rũ mà che đậy một linh thần kiên quyết và nhẫn nại các nàng hướng dẫn phái đoàn của các ủy ban hành động, và sau đó, của các ủy ban định công đến tru sở của *La Lutte*. Xong, họ để cho đàn ông lo làm những việc nghiêm chỉnh, và giành lấy cho mình công việc mà ai cũng cho

(7) Lời chú của người dịch. — Rabcor là danh từ chính trị xuất xứ từ tiếng Nga và trở nên người thợ lượm tìm trong nhà máy của mình mà gọi về cho nhà báo.

là việc tự nhiên của con gái, ấy là việc «ngồi lê đôi mách» và việc tán tỉnh. Mấy cô ấy nói: «Ai mà dám nói chuyện với Ông Ninh là một nhà thi sĩ? Ai mà dám nói chuyện với mấy ông hội đồng thành phố về những chuyện nhảm nhí? Tôi thừa cái sương mù do sự hiện diện của các nàng, mà «Tán Tỉnh». Nhưng mà có ai dè đâu, trong mười câu chuyện nói nhỏ nhỏ nhưng xen những loạt cười dòn nẩy, lại chẳng xen vào một ý lưỡng cách mạng rồi từ đó mà đi thẳng vào quần chúng?

Chính là những «ngồi lê đôi mách» của đảng viên áo cut này làm cho tia đồn khắp nơi những mẩu chuyện động trời và mâu thuẫn chẳng ít. Truyền qua, đưa lại, tin càng phồng to lên. Đồn rằng phong trào quần chúng bạo động sắp thành hình. Biểu tình có vũ trang từ cái vòng đai đỏ vây quanh thủ đô, kéo cả về Saigon, các tay anh chị, nghề võ, từ Hóc Môn, Hà Diêm, Cần Giuộc, Cần Đước, Gò Vấp, kéo nhau về để giải phóng lãnh tụ của mình. Phong trào có tánh cách bạo động khởi nghĩa, mà vì Tào, Thâu, Ninh ở trong tù, các người lãnh đạo *La Lutte* còn ở ngoài, tuy không tán thành, những chẳng có uy tín để chặn lại. Trong lúc mà tin đồn này phi nước đại, thì trong nhà tù, Tào, Thâu, Ninh tuyệt thực. Báo chí mỗi ngày đăng hẳn tin sức khỏe, càng ngày càng nguy hoảng. Phương pháp của Gandhi mà do các nhà cách mạng mác xít sử dụng, để tranh đấu cho cuộc giải phóng dân tộc, tranh đấu được quần chúng ngày càng hăng hái lên làm hậu thuẫn, chính đó là cái «liên minh thần thánh» để chống lại thực dân, liên minh tất cả lực lượng tinh thần và chính trị, chẳng loại trừ mưu gian bịp bợm nào. Thì hờ sao thực dân không lui bước?

Phong trào Đông Dương Đại Hội là phong trào chánh trị quan trọng nhất trong thời Pháp thuộc. Những nhà cách mạng tiền bối, như cụ Phan Bội Châu đã hết sức tham phục, thì nói chỉ các chiến sĩ trẻ trung. Từ Hà Nội, đảng cộng sản phái Đặng Thái Mai và Võ Nguyên Giáp vào tận Saigon, để tìm rút những kinh nghiệm. Tuy nhiên, họ tìm gặp người mà trong bí mật với nhau họ biết rõ là tay thợ chánh của phong trào.

... Sinh trưởng tại Quảng Bình, học ở Huế, Võ Nguyên Giáp khởi sự hoạt động cho cách mạng lúc còn rất nhỏ tuổi. Bị bắt, nhốt cùng khám với Đào Duy Anh và Đặng Thái Mai, Giáp được mọi người chú ý đến sự thông minh, lòng hăng hái và sự hy sinh cho cách mạng. Anh và Mai du dật và dạy dỗ cho Giáp học ngày lẫn đêm, học chương trình nhà trường, học tiếng Việt, cũng như học chủ nghĩa Mác Lê. Sau khi được phóng thích, Giáp thi đậu rất vẻ vang và vào Đại Học Hà Nội mà học luật. Đồng thời, để sanh sống, anh dạy sư phạm ở một tư thực ở Hà Nội, là trường Thăng Long. Và cũng hết sức cố gắng để hoạt động cách mạng. Hai hoạt động đều rất có kết quả. Nhưng mà hoạt động cho cách mạng, đối với anh cũng như đối hẳn hết các nhà cách mạng ở Bắc và ở Trung, thì kết quả chẳng bao nhiêu. Phong trào Đông Dương Đại Hội vang lừng tiếng đến Hà Nội và ai cũng hy vọng rằng «có thể thành công được», với điều kiện là biết cái «bí quyết». Nhưng người cộng sản ở Hà Nội mới giao trách nhiệm cho Đặng Thái Mai và Võ Nguyên Giáp vào Saigon để mà tìm cái «bí quyết» ấy. Mai, thì vừa đến biên giới của Nam Kỳ, là đã bị cảnh sát chặn đường lại, rồi giải hồi nguyên quán. Giáp lên lời, lọt qua lưới, và đến Saigon một mình... Tôi

Đón tiếp anh tại nhà, tức là phía sau tiệm may của Huệ Minh, và nàng lo đãi chúng tôi hai bữa ăn của ngày, bởi vì cuộc nói chuyện khởi từ sáng sớm, kéo dài đến khuya lác khuya lơ. Giáp khởi sự đặt những câu hỏi về cuộc nhân tranh quốc tế đương chia rẽ phái Staline và Trotsky. Lời đáp của tôi có thể tóm đại cương như sau :

— Tôi không thể làm vừa ý anh được. Đây là một vấn đề minh mông, không thể giải quyết xong trong một câu chuyện vài giờ. Vì dầu mà tôi có thuyết phục anh được, và nhét vào trí óc anh một trăm ý kiến theo Trotsky, tại trên con đường đi về, anh sẽ gặp một trăm đồng chí cũ của đảng anh, họ sẽ tận lực, để diệt trừ ý kiến nọ hầu cố giữ một ý kiến mà mất. Mỗi đồng chí anh diệt chỉ một ý kiến mà thôi. Thì khi đến Hà Nội, anh sẽ phải hoàn toàn vô ích. Thêm có hai, bởi vì anh sẽ là đối tượng cho đồng chí cũ nghi ngờ, anh sẽ mất khả năng hành động.

Sau khi nhập đề, vấn đề như thế, chúng tôi dành trọn ngày để thuyết trình về chiến lược và sách thuật của nhà cách mạng cộng sản, bằng vào kinh nghiệm vừa qua của nhóm *La Lutte*. Để trong một thời gian ngắn ngủi, khởi từ số không, mà chiếm được tối thượng quyền cho đảng trên sân khấu chính trị, và mở cửa cho viễn đồ cách mạng. Giáp rất tin tưởng và bắt đầu hỏi về những chi tiết về hành động. ... Chính là ở phía sau tiệm may của Huệ Minh mà những nét chánh của nền «chánh trị công khai» của những người cộng sản phái Staline ở Trung và Bắc được phác họa...

Kết quả trực tiếp của sự triển lập Đảng Dương Đại hội là phong trào quần chúng đấu tranh giành độc lập vượt tăng rất mạnh. Thợ dân hoàng sự, ra lệnh bắt giam lãnh tụ : Nguyễn Văn Tạo, Tạ Thu Thâu, Nguyễn An Ninh. Riêng Hồ Hữu Tường thì không bị bắt. Rất có thể anh khôn khéo xóa hết vết tích của sự tham gia của anh vào phong trào khiến cho thợ dân không thể bắt giam được anh. Nhưng cũng có thể thợ dân tình vì, không bắt Hồ Hữu Tường để gây ra một tình thần nghi kỵ đối với anh. Dù sao đi nữa, người ta phải xác nhận rằng trong mọi hoạt động chính trị hoặc cách mạng bí mật, người thoát thân sau một cuộc khủng bố không bao giờ có lợi về uy tín mà trong hoạt động bí mật thì uy tín còn cần hơn tài năng một bậc.

Cũng như vào thời kỳ 1945, Việt Minh thủ tiêu nhiều nhân vật Đệ Tứ nhưng không thủ tiêu Hồ Hữu Tường—mặc dù họ đã giết nhiều địch thủ còn ở dưới họ Hồ nhiều bậc. Sự hoài nghi, nếu tôi không nhầm, còn tồn tại đến ngày nay. Nhưng riêng phần tôi, tôi nghĩ rằng tôi đã hiểu : Hồ Hữu Tường bị giết nguy hiểm hơn Hồ Hữu Tường còn sống. Vì sao ? — Vì, như đã nói, không bao giờ họ Hồ càng tin theo một đường lối nào. Nếu nói thật tốt, thì anh là người chỉ biết có quyền lợi của dân tộc nên sẵn sàng hợp tác với bất cứ ai, bất cứ đoàn thể nào, có mục đích phục vụ quyền lợi của dân tộc. Nếu hạ thấp xuống thì Hồ Hữu Tường là một thứ thân lân camêleon đổi sắc tùy theo nơi nó đứng : xanh giữa lá cây, nâu trên mặt đất v.v...

Vào bất cứ trường hợp nào, tôi không nghĩ Hồ Hữu Tường là người xấu, vì thích nghi là một ưu điểm của một người, hay một dân tộc.

thông minh cực điểm. Thay đổi hử ngoài, nhưng bên trong vẫn giữ vững tâm lòng son sắt của mình, là một điều kiện sinh tồn của kẻ yếu: dân tộc Việt trong những trận thắng anh hùng nhất, không bao giờ là một dân tộc mạnh. Bạn đọc, trong 2 đoạn sau đây nối liền nhau, sẽ thấy Hồ Hữu Tường ở trước nhu cầu biến báo, để thoát thân, để kiếm tiền. Hồ Hữu Tường giúp ý kiến cho Việt Minh, giúp ý kiến cho Bảo Đại... có đầy đủ sự thật không, hay

III. Ngồi trên lửa đỏ... sao vàng

Ngày 5 mars 1946, Việt Minh đã hạ lệnh toàn thể dân cư khỏi thành phố, dự trữ chiến tranh có thể nổ bất cứ lúc nào. Hà nội trở nên trống trơn. Đường phố chỉ có mèo lang vãng. Nhưng mà tôi cứ tuyệt chẳng đi đâu cả.

Sáng hôm sau, một bạn gái của Phạm kim Chi cỡi xe đạp trở về, thúc giục chúng tôi phải rời thành phố. Trong đêm, nàng đã nghe rền những tiếng đại bác, và đã đề ý chẳng thấy chúng tôi ở đâu; nên chí, chẳng kè gian nguy nàng trở lại để kéo chúng tôi thoát vòng hiểm họa.

Tôi quả quyết:

— Chẳng có hiểm họa nào cả. Hồ chí Minh đương bị kẹt vào thế nằm trên đe Tàu và bị bủa Pháp đập. Ông ấy phải chọn lựa, dầu cho một thời gian ngắn ngủi đi nữa, mà đứng về một bên, để đứng bị đánh bẹp. Nếu ông đứng về phía Tàu, thì ông phải nhượng chánh quyền lại cho Nguyễn Hải Thần. Vậy thì, ông sẽ không làm cuộc tự sát ấy đâu. Ông sẽ ký tên với pháp, để đuổi Tàu đi, rồi thanh toán những đối thủ chánh trị ở trong nước. Xong ông sẽ quay lại mà đánh Pháp. Tôi tin rằng

còn sự cam kết nào khác? Chúng ta không biết ta cũng không cần biết. Vì thật ra, giá trị của một người làm chính trị là những công trình mà hắn đã làm, và kinh nghiệm mà hắn để lại.

Hồ Hữu Tường, dù muốn dù không đã bước chân vào lịch sử năm 20 tuổi. Rồi năm đã qua. Bạn trẻ hôm nay nhìn vào quãng thời gian ấy ít nhất cũng nhận ra một phần nào hình bóng của chính mình..

Ông ấy đủ thông minh mà ký tên với Pháp. Ngay nhiên, nàng sanh viên chạy tìm tin tức. Đến gần tối, nàng trở lại, căng ngấn ngò, hỏi:

— Anh làm sao mà biết cái tin ấy được? Văn minh phương Đông mình làm to tát khi mà nó vì loại phụ nữ vào đảng cấp thấp trong loài người. Người đàn bà có hai thiên phú mà đàn ông không sao có được. Nhan sắc và cái lưỡi. Ganh tị, đàn ông xem cái nhan sắc của đàn bà độc địa như nọc rắn và chóit lưỡi của đàn bà chỉ có thể làm cái việc ngồi lê đôi mách mà thôi. Nhưng mà y học của người Việt dùng nọc rắn như món thần dược, để mà trị lâm bịnh nổi tiếng là nan y, và cái diabolique của tôi dạy choroi biết rằng cái lưỡi hay nói lủi lo của đàn bà là lợi khí tốt hơn cả để cho ai chẳng có võ khí nào trong tay. Bạn cũ của tôi là Tạ Thu Thâu, thường chỉ trích tôi có tật xấu là hay chạy theo những tà áo dài. Anh nói: Thật là mầy có ác tâm, báo hại mấy nàng ấy đón đầu khổ sở vô ích, khi mà mầy gieo rắc khắp nơi hột giống của tư lợi mớ. Anh Thâu chẳng khi nào hiểu tôi về điểm này. Tôi nào có gieo hột của giống tư lợi

mơ (8) Tôi chỉ tìm làm cho các nàng có cảm tình với tôi, để khi cần, tôi sử dụng chót lưỡi liu lo hay nói của các chi. Bởi mỗi nàng đẹp đều có hồn năm chàng si theo dấu, nên tôi chắc rằng mỗi cái «bí mật» mà tôi bật mí cho một nàng nghe, sẽ được lặp lại bốn năm lần. Kể nào mà muốn cho tư tưởng mình thâm nhập trong quần chúng, thì cần phải có cả một đạo nữ binh hay nói và tùy theo quân số này mà sự thâm nhập tư tưởng sẽ nhưn bằng những số thành thời phong.

Nếu chẳng có những chiến sĩ áo dài này, thì không thể nào giải thích một cách hữu lý được sự hoạt động của tôi ra làm sao ở Hà Nội. Giữa Mỗi Cu và Hoa Thanh Đón, có đường dây điện thoại đồ chỉ hữu ích khi mà hai bên đồng thoại đồng ý nói chuyện với nhau. Nơi phòng tôi trốn lánh, làm cách nào mà tôi nhân gởi ý kiến của tôi cho những nhà lãnh đạo cộng sản? Nếu tự tôi nói thẳng với họ, họ sẽ bắt đầu nghi hoặc rồi lưỡng lự, đề rồi rồi cuộc, bác bỏ hẳn đi, chỉ vì nghĩ ngờ tôi lập mưu mẹo nào đó. Chỉ còn lại cho tôi cái lối duy nhất là khai thác những cái lưỡi hay nói, để tạo một «đư luận vô danh», tìm trong ấy những kẻ thông minh không khỏi gặt những cái gì đáng gặt và nên gặt.

Trên kia, tôi đã kể lại một mẫu đối thoại ngắn với một nữ sinh viên. Câu này, tôi đã lặp đi lặp lại cả chục lần cho các nữ sinh viên khác, khi mà tôi nghe được câu chuyện mà Hồ Chí Minh bị kẹt giữa áp lực của Pháp và những trở ngại không lường qua nỗi đau đăm

thần Tàu đứng đứng lên, và do đó mà Hồ Chí Minh đến gặp Bảo Đại khóc lóc năn nỉ Bảo Đại thu nhận lại chánh quyền kết trong lối nghèo, Hồ Chí Minh không thấy rõ lối thoát từ trong phòng trốn lánh của tôi chẳng bị chi thúc giục tôi nghiên cứu như là kant nghiên cứu cái «vật tự thân và cái «vật vị thân» rồi theo lối diabolique echo tôi». Nếu mà chánh quyền trút lên vai Bảo Đại (mà hai vai này nào đủ sức mạnh để gánh gồng chánh quyền trong cơn bão táp này) thì chánh quyền ấy sẽ lại trút lên vai của ai đương lâm leucorp này nó, tức là phái thân Tàu, nhưng bên trong tức là vào tay của chánh phủ Nam Kinh. Chánh phủ Nam Kinh này không khỏi biến cái chánh quyền ấy thành món hàng hóa để mà thương thuyết bán cho Pháp. Đối với Hồ Chí Minh việc đi vòng quanh muôn dặm, rất hao tổn cho đảng mình, để làm chi vậy thay vì tự mình thương thuyết hẳn với Pháp mà rút ngắn con đường. Như vậy Hồ Chí Minh đã có giải pháp «chiến lược» cho vấn đề tự thân, nhưng mà nếu ông đến Bảo Đại khóc lóc, bởi vì ông có một khối những vấn đề «sách thuật» chưa giải quyết mà cái chánh yếu là sự chống đối trong Tổng Bộ Việt Minh và ngay trong hàng ngũ lãnh đạo cộng sản nữa.

Đối với tôi, vấn đề là chẳng có nên làm kẻ bị động hoàn toàn, khoanh tay để cho con thuyền trôi dẫu thì trôi? Nếu mà Việt Minh thất bại, chưa thực hiện được phần nào lời chính nhân dân long trọng thể thốt ngày 17 tháng 8 vừa qua, thì lòng tôi sẽ ân hận sao đã mở cửa ngục thất của hiến binh đội mà thả cho cán bộ họ ra, mở cửa ngân khố để phát tiền cho họ, và nhưn là can thiệp để cho Bảo Đại thoái vị giao chánh quyền cho Việt

(8) C.T của Dịch giả. — Lo-to-mơ là chữ H.M.T dùng để tên dịch chữ Pháp béguin là một thuật ngữ cảm mới ở giai đoạn tình xa xôi, mơ mộng vô vẩn, mà chưa đi đến tình yêu thực sự.

Mình, thế rồi lại dẫn xư sở trở về y chỗ cũ(9).

Cái lý lẽ về tâm tính này chưa phải là lý lẽ chánh yếu. Lý lẽ chánh yếu là một lý lẽ về chính trị quốc tế. Sáu tháng vừa qua đã cho tôi một số dữ kiện dồi dào, về cái chiến lược toàn hành tinh của các cường quốc. Phải là một quảng mới không thấy rằng Staline đã muốn dùng nước Việt Nam làm miếng mồi mà câu cho nước Pháp vào cái khối chống Mỹ. Muốn cho nước V.N trở nên miếng mồi này được, thì cần chữa toàn dân V.N. khỏi cơn ảo tưởng đòi hoàn toàn độc lập, và đem Đồng Dương trở về khuôn khổ của « đế quốc Pháp ». Những quyền lợi của dân tộc VN ở đây bị hy sinh cho quyền lợi của chánh sách ngoại giao Nga. Vì như chánh quyền lúc ấy nằm trong tay của một đảng nào khác, thì Cộng sản sẽ đóng vai trò đối lập cách mạng, mà quyền lợi của đảng họ lại trùng hợp với quyền lợi của Nga. Thì đảng đương cầm quyền sẽ bị kẹt trong cái gọng kềm quốc tế vĩ đại này mà sẽ bị tan xương. Còn chiến lược quốc tế của cộng sản đòi hỏi sự thương thuyết của Hồ chí Minh với nước Pháp. Cái diabolique của V.N lại cũng đòi hỏi, như là một sách thuật, chính việc đó, để đẩy cộng sản V.N vào cái thế phải nằm trên cái đe của Một Cu, mà hứng những nhát húa đập của dân tộc V.N đương quyết tâm tranh đấu đến giọt máu cuối cùng để được độc lập. Bằng cách này, hay bằng cách khác, với Hồ chí Minh hay với người khác, nước Việt Nam sẽ bị ép đi một khúc đường với nước Pháp. Chiến lược quốc tế của Cộng

(9) - I.J.S. Theo họ Hồ thì chính anh đã thuyết phục ông Khánh ai Pham về tại phòng thích các tù nhân chính trị do Hòa Bình Nhật giám giữ và phải cho mỗi người một ít tiền để là ngày sau, họ lại cuốn dân chúng đi biểu tình.

chính văn 4

sản muốn cho khúc đường ngắn này trở nên vĩnh viễn; Còn sách thuật diabolique, sách thuật của kẻ yếu và không sức nào chống trả lại cái gì cả, lại là đòi cái vĩnh viễn đó làm cái tạm thời... Đây là cái dư luận mà mấy nàng nữ sinh viên hay nói đã tuôn truyền gần đây, khắp Hà nội. Dư luận này có ảnh hưởng ngay đến Hồ chí Minh phần nào chăng? Tôi không cá quyết chí hết về điểm này. Nhưng mà dư luận ấy lần lần ảnh hưởng cho những kẻ đối lập lại Hồ chí Minh, để rồi đến một lúc, họ Hồ cảm thấy tay mình được tự do hơn, để mà ký với Pháp. Điều này tôi không nghi ngờ chi tất cả.

... Sau khi vạch rằng, nếu dùng hình thức tranh đấu vũ trang, đánh với Pháp, thì dân tộc V.N phải chờ ít lắm là 5 năm để mà kháng Pháp, còn dùng hình thức cam kết với Pháp, thì Pháp sẽ ban bố cái độc lập ấy cho V.N đúng năm năm, cụ Hồ hỏi to: « Tôi xin hỏi đồng bào, vậy chúng ta nên đánh Pháp hay là nên cam kết với Pháp? » Thì một lời đáp chung vang lên: « Đánh » Cụ Hồ ngăn người cả hơn năm phút, chẳng tìm được lời. Sau đó, những lời giải thích chìm trong tê lạnh...

Sau khi tường thuật cuộc mít tinh nàng hỏi: — Ở vào cương vị của cụ Hồ, anh trả lời làm sao?

Không do dự, tôi đáp:

— Ở vào cương vị cụ Hồ, tôi không tổ chức cuộc mít tinh này để mà hứng lấy bầu riu của sự phản kháng. Tôi lại cho các tên cán bộ len lỏi khắp nơi mà giải thích rằng cụ Hồ chủ tịch quả là nhà lãnh đạo anh minh, Nặng sừng sộ hỏi:

— Anh minh chỗ nào đâu?

— Anh minh nơi chỗ là kháng chiến

không phải chỉ bằng trái tim mà cần có thêm quân nhu và quân lương. Hiện nay, quân nhu chưa túc hỉ. Còn về quân lương thóc chưa đủ hết cạn, mùa chiêm chưa gặt. Thời kỳ kết đại thêm khi giới chưa thóc đầy kho dùng cái đã. Chứng vạn sự cụ bị, thì quay lại đánh Pháp có mất mát gì? Chớ đánh ngay bây giờ quân nhu và quân lương chỉ cho phép ta đánh trong một tuần là hết sạch hoãn lại sau sức kháng chiến nổi năm mười năm. Kháng chiến là việc của năm mười năm, chớ nào phải là việc của năm mười bữa sao mà bắt cứ lúc nào cũng phóng ngực hô đánh đánh.

IV. 5 phút: 5 triệu đồng!

... Đầu tháng Tư năm 1954 tôi chỉ vừa có đủ tiền mua vé máy bay sang Pháp. Tôi hôm ấy còn độ một trăm quan cũ. Mà nhà có tôi mười sáu miệng ăn. Lại nuôi đại mòng sang Genève đập trống thổi kèn, để cô vợ cho giải pháp "Trung lập chế". Tuy chưa có thể ví như Tô Tần bán áo hồ cửa của mình, song tình trạng chẳng kém bao nhiêu (10).

Độ 11 giờ 50. Vô tình, tôi đi bên trên vỉa hè đại lộ Malesherbes, mà không để ý chi cả. Thình lình, từ trong xô cửa kiếng quay bước ra, có người gọi to bằng tiếng Việt: "Anh đi đâu đó? Gặp tay mưu sĩ rồi ư. Quay lại, tôi thấy Nguyễn Đệ, đồng lý văn phòng của quốc trưởng Bảo Đại. Tôi đáp: "Tôi đến cửa hầm métro gần đây, để về nhà ăn trưa."

— Có ăn trưa, thì vào đây mà ăn với tôi vậy.

(10) L.T.S. — Đây là giai đoạn Vô Thành Minh thời sơ trên bờ hồ Léman (Thụy Sĩ)

Nàng xuôi xiết đi ngay. Tôi tin rằng cái lưới hay nói của nàng đã đem luận điệu đó mà rải khắp đó đây. Làn sóng phản đối ngổ ngàng. Chiếc thuyền V.N. Lướt qua được cơn giông tố, tôi tin rằng phần lớn là nhờ cái dư luận này. Nhưng mà, đây là một cái dư luận có tâm thuốc độc. Thế nào bọn Pháp cũng gặt hái được. Chúng sẽ mất hết lòng tin tưởng vào hiệp định sơ bộ và chuẩn bị đánh nhau. Về phần tôi từ ấy tôi thoát khỏi cái chằm trối ỉn của tôi, đi ngơ ngơ khắp đường phố Hà Nội mà chẳng còn pháp phòng bị chụp mền, bắt cóc và đem quăng vào dòng sông Nhị.

— Thủ thật với anh là tôi hết tiền. Với điều kiện là anh bao bữa cơm, thì tôi mới không từ chối được.

— Dĩ nhiên, tôi mời anh ăn, thì tôi bao rồi. Tôi cần hỏi tay mưu sĩ một việc. Không gặp đây, thì tôi cũng đi tìm anh.

Tôi nói thật. Tôi tui chỉ có lối trăm quan, mà vào nhà hàng sang trọng ấy, mỗi bữa ăn phải trả hơn ngàn quan. Vừa ăn, Nguyễn Đệ vừa trình bày vấn đề. Tôi tóm đại cương như sau. Trước đó, có một hội nghị Pháp Việt tại Pháp Việt ở đây là chánh phủ Bảo Đại, do Bửu Lộc làm thủ tướng. Trong phái đoàn của chánh phủ Bảo Đại, có mấy vị Tổng trưởng thạc sĩ. Sau khi điều đình xong với Pháp, hai phái đoàn đã ký kết một hiệp ước. Từ hiệp ước này đưa cho Bảo Đại vừa duyệt xong, thì Bảo Đại đã toát mồ hôi. Bảo Đại không dám ký, lấy cớ rằng nếu mình ký

thì về xứ, quốc dân vẫn tội, sẽ ăn nói ra làm sao ?

Nhưng mà bản tánh của Bảo Đại nhất lăm.E rằng nếu không ký, thì sợ Pháp giết chết. Ở vào cái thế trên đe dưới búa, Bảo Đại không biết làm sao để đứng ký vào hiệp ước, mà chẳng bị thực dân uy hiếp. Khi trình bày vấn đề đến đây, Nguyễn Đệ kết luận :

— Ba giờ chiều này, thằng Letourneau hẹn sẽ đến gặp Ngài để ký tên. Bây giờ đã quá mười hai giờ rồi. Anh có kế gì chăng?

Nửa đùa nửa thật, đáp tôi đáp :

— Anh đã gọi tôi là mưu sĩ, nếu tôi chẳng có kế mọn, thì làm sao xứng đáng với cái anh gọi ?

— Anh nói thật chứ ?

— Tôi có khi nào nói dối với ai đâu ? Nhưng mà, kế của tôi là tôi nhờ cơm cha áo mẹ và làm công phu mới có được. Tôi bán kế để mà sống chứ không cho không cho ai cả.

— Như vậy thì, tôi có thể điện thoại cho Ngài rằng anh đã nói như thế chẳng à ?

— Thì anh điện thoại đi.

Tôi ngồi ăn một mình. Nguyễn Đệ điện thoại một hồi lâu, trở lại nói :

— Tôi đã nói rõ với Ngài rồi. Ngài với anh đến gặp Ngài ngay.

Tôi cũng ăn vừa xong. Bắt tay Nguyễn Đệ, đi lấy métro, đến khách sạn của Bảo Đại. Đến nơi, thì là thư ký đặc biệt, là Phạm Bích, con của Phạm Quỳnh, tiếp. Tôi nói với Bích :

— Chuyện này, tôi chỉ có thể nói với một mình quốc trưởng mà thôi, chứ tuyệt nhiên, không thể nói với một người nào khác. Bích vào trong. Bảo Đại bước ra hỏi ngay :

chính văn 4

— Ông Tường có cách giúp cho tôi không ký hiệp ước à ?

— Đúng như vậy. Nhưng tôi đã nói với Nguyễn Đệ rằng tôi chỉ dựa kế mọn của tôi để lấy tiền sang Genève hoạt động, với điều kiện duy nhất đó mà thôi.

— Ông Tường muốn bao nhiêu ?

— Tôi muốn năm triệu quan, trả bằng tiền mặt chứ không phải tiền V.N. hay là ngân phiếu.

— Ông Tường có thể cho tôi biết trước kế hoạch ra sao chăng ?

— Đồng ý về giá cả, tôi sẵn sàng trình bày cái kế của tôi. Nếu kế không thi hành được, thì quốc trưởng khỏi trả tiền. Còn quốc trưởng thi hành, thì trả tiền cho tôi. Minh là người lớn với nhau.

— Vậy ông Tường cho biết.

— Hiệp ước, mà Pháp bày ra đây, chỉ là một lá bài mà Pháp chia ra cho Việt Minh xem, để trả giá sự rút lui của quân đội Pháp. Họ sẽ nói với Việt Minh: Đây, chánh phủ Bảo Đại đã chấp thuận những điều kiện với nước Pháp như thế này. Nếu bên kháng chiến mà chấp nhận những điều kiện y như vậy, thì chúng tôi sẽ hợp tác với các ông, việc ấy miễn cho chúng tôi hy sinh thêm. Nhược bằng các ông đòi quá, thì sẵn có hiệp ước đây, chúng tôi cứ tiếp tục. Như vậy, tờ giấy mà người ta đòi ông ký, chẳng qua là tờ giấy lộn. Ông không ký cũng không sao cho họ...

— Nhưng mà, họ làm dữ với tôi, bắt tôi ký.

— Để họ chia ra mà dọa bên Việt Minh. Bây giờ quốc trưởng muốn không ký, thì cứ khai thác cái danh, mà họ đã tạo chung quanh

lên của quốc trưởng. Lập tức lấy một cái xe chở hai ba nạng, tự lái lấy xe, đi chơi lập tức. Letourneau có đến, thì tay từng cử báo cáo với nó rằng quốc trưởng chờ gái đi chơi, mà quên cái hẹn ba giờ chiều nay. Ít hôm sau, có vẻ, hiệp ước hết thời giờ xài rồi, tất nhiên nó sẽ không đeo đuổi quốc trưởng mà đòi quốc trưởng ký nữa đâu.

Bảo Đại gạt đầu đứng dậy, với tay lấy điện thoại quay số nói chuyện ngay với Nguyễn Đệ, mà tôi nghe rõ :

— Đệ đưa cho Hồ Hữu Tường năm triệu quan.

Tôi không nghe tiếng Nguyễn Đệ trả lời ra sao cả. Một chấp, Bảo Đại trở lại, đưa tay bắt tay tôi và nói :

— Ông Tường yên trí. Sáng mai, đúng chín giờ, đến nhà riêng Nguyễn Đệ mà nhận đủ số bạc. Tôi đi chơi đây.

Phải nhìn nhận rằng, trong các nhà chánh trị của xứ Việt Nam, ngoại trừ những người cộng sản Đệ Tam và Đệ Tứ, mà tôi không đặt vào sự so sánh này, tôi phải nhìn nhận rằng Bảo Đại là nhà chánh trị thông minh hơn hết. Và đây không phải là dịp thứ nhất, mà tôi được kinh nghiệm điều này... Chỉ có điều là sanh trưởng trong nhung lụa, Bảo Đại không có chút tinh thần tranh đấu, rất nhát, không dám hy sinh. Đòi hỏi nơi Bảo Đại những điều sau này thì sẽ thất vọng tức khắc, và sẽ hỏng chuyện, đầu là chuyện lớn hay chuyện nhỏ.

Gặp người kém thông minh, kẻ ấy đã quít ngay số tiền to, mà tôi hán món nước bọt của tôi trong năm phút. Nhưng Bảo Đại biết rằng ngày sau, sẽ còn nhiều dịp «mua kếu» của tôi, nên chuyển ấy, trả sòng phẳng.

MỘT CỤ CHiến BINH NHẬT SỐNG 28 NĂM TRONG RỪNG TẠI ĐẢO GUAM

Chuyện một cụ chiến binh Nhật ẩn trốn bằng cách nào trong rừng tại đảo Guam trong 28 năm trời chứ không chịu ra đầu hàng quân đội Mỹ sau đệ nhị thế chiến, sẽ được thâu băng đề làm tài liệu của chính phủ Nhật.

Ông Kige Nakamura, giám đốc văn phòng cứu trợ của Bộ xã hội Nhật, đã tiết lộ kế hoạch ghi lại lời tường thuật về đời sống trong rừng của trung sĩ Shoieki Yokoi, 56 tuổi, trên hòn đảo Thái Bình Dương.

Cuộc sống ẩn trốn của trung sĩ này đã kết thúc khi người dân trên đảo tìm thấy ông ở trong một căn hầm hồi tháng trước.

Hiện nay trung sĩ Yokoi đang được dưỡng sức tại một bệnh viện ở Đông Kinh.

Ông Nakamura tuyên bố với báo chí rằng trung sĩ Yokoi đồng ý kể lại rành mạch những sinh hoạt trong nửa đời người của ông trong rừng.

PHAN CUNG NGHIỆP

MỘT ĐỜI KHÁC TA

Ngồi ru ta trong nỗi ngậm ngùi
Một đời ta đã khác
Một đời ta đã qua
Như trên hàng cây gió đưa xa
Tựa dưới bờ đá gỗ hiện về
Ta chơi vơi trong lòng hoang mẽ mới
Chùng máy về máy nẻo sơn khê
Hồn muốn nghìn lối,
Ước muốn điệp ngàn
Vỡ nát trong tim tình đã lỡ é chề
Nếu mang niềm mộng tưởng đó thì đời ta không
muốn thế

Bởi vì ta đã đổi khác hóm qua
Kì ức đen màu tàn bạo
Tri nhớ trắng rõ muốn hoa
Một đời khác tương lai không tâm tới
Bởi vì ta đã đổi khác hóm qua
Buổi chiều đi và về không còn em đến
Vàng thốt rồi những giấc chiêm bao
Lương nằng hồng hào
Đỏ xóa xóa nhòa dĩ vãng
Và chẳng còn gì để níu kéo hôm nay
Đói khi ta chợt muốn tự tử
Đề đáp chết những võ đoán không hay
Của cuộc đời oan trái
Của một lần danh bại
Vị em vị em ngang trái oan kiến
Ta vì nhân không làm nên nghiệp dĩ
Một đời khác ta xa thật xa
Hiện luôn về trong tâm vọng tưởng
Là heo gầy em son thắm thanh nồng
Không còn ước nhớ
Chỉ có hư linh
Giống sống luân lưu trôi ngược giống định mệnh
Xanh là một đời ta đã qua.

MÙA MƯA NẦY GIÓ LỚN

Mùa mưa nầy gió lớn lắm thật sao
Tôi không tin vì mỗi em hồng hào (1)
Hôn quá say nên không hề nghe thấy
Bão địa đầu tàn mộng tưởng chiêm bao.
Thánh phố biến hốt nhiên buồn bệnh nặng
Tôi cũng quá sâu nỗi gót bệnh theo;
Hồn chết giữa hai hàng mưa tàn bạo
Gió một giòng cuốn là ủa trôi mau.
Đêm mê ngủ nổi giông trên chần chiếu
Gác không còn em thấy lắm tiêu điều
Hình như có một tòa mây đang rụng xuống
Mơ hồ ngoài cửa đen màu tịch liêu.
Có một người đang chết héo thương đau
Ngoài sóng mưa sóng lũ lụt đa đào
Buổi truan chuyển động cảnh sương giá lạnh
Run từng hồi đồn dập thuở phong dao.
Từ đó theo mùa mưa nầy gió lớn
Bão một đời thấu suốt những dư vang
Giống thu hoài lung lay cảnh mộng tưởng
Vỡ trong hồn hiu hắt nỗi mê hoang.
Em không đến mùa mưa nầy bão lớn
Có chút tình thả trôi hát biển xanh
Lặng lẽ chao dao bước buồn trên phố
Ngậm môi cười mơ chút nắng mong manh.
Có nụ hôn nào bão tập đầu em ?
Mặn nồng lắm sao trên môi tế mềm
Mùa gió lớn tôi lộng ngón nói dối
Mưa dất dất liên tàn trời nhớ tình thiêng.

NGUYỄN KHẢI HOÀNG

CHIM

Ta con chim
lầu rồi quên cảnh
lần lữa tháng ngày
cảnh khó hù lá
thời cũng một đời
đừng đó
tâm hồn thiu ngủ
mình lại với mình
biết làm thỉnh chơi.

BƯỚM

Có đời con bướm
yêu hoa háng xóm
lạc hương đang sống
một lần nổi trời
giờ biết còn không.

HOA

Còn lại loài hoa
lờ lăm nở muộn
điệp điệp đêm đêm
mơ hồ sương đã
con mộng giăng dài
mai còn chăng tá.

HỒ ĐĂNG HẢI

BẢN THÀNH CA CUỐI CÙNG

giờ phút huy hoàng của cõi thế là giờ ta có đơn
ta thấy mình trôi lênh đênh trên giòng sông rực
rỡ đó

cùng bóng tối
của màu mắt hồ phách

lệ hoan những giọt ăn năn
khi bản thành ca cuối cùng vừa dứt
khi ta nói tiếng yêu em thay tiếng a men
chợt đêm như ngừng lại
kéo về đây yêu ma
tung hô la ăm ỉ !
chiều nay bỗng nhớ chùa
khi thấy em mang hình chiu tội trên mình
có không linh hồn chùa trong lượng đã vô tri!
ta nghe mơ hồ những tiếng gọi
rất kêu thương
hình như xuất phát từ môi em
(chiếc môi gọi mời ta về gần với chùa
về đây ta xa người)
chiều nay ta bỗng nhớ
giòng nên tràng rung rưng trên điện thờ
muốn một mình đến đó
nạp thân và xin cứu rỗi
nhưng lại sợ cô đơn
khi niềm tin mòn mỏi
khi tiếng chuông gióng lên đánh thức những
hận thù

thay vì gọi kêu sự trở về
lữ ngụ phu đang cười đùa cùng bóng tối
ta thấy mình rất kịch
cũng đủ đầy một ngấn sơn và áo mảo
cũng là kẻ thuộc bài
tiếc mình chỉ là vai phụ tâm thường
không nói lên được ý mình muốn rồi
em hãy nhìn vào đó
để thấy đời ta vô cùng buồn bã
thời đường cùng những dòng biển ngả
trên đường đi đến nhà nguyện
vì ta là một gã câm
chẳng đọc được ý đồ nấp dưới những ngón
tử đẹp

vì ta là một gã mù
chẳng thấy gì ngoài bóng tối
thứ bóng tối rất đen của đời đậm bạc
vây quanh ta trầm nổi nhục nhằn.

PHÒNG TRÔNG

Truyện MANG VIÊN LONG

Đó là một cái phòng khách của ngôi biệt thự nằm giữa một khu vườn có trồng cây ăn trái (nhãn, ô mai, ổi xá lỵ, lựu, xoài, chuối) và hoa (ngọc lan, lài, hoàng lan). Căn phòng rộng, có một ngăn thụt vào phía trong nhờ bức vách dài thêm đặt một cái lavabo, phía bên kia có cánh cửa bằng gỗ Cẩm lai bước vào phòng của người bạn. Tất cả những cánh cửa đều là gỗ quý, không sơn màu, nhưng đã được đánh vernis láng bóng. Tường nhà quét vôi hồ màu xanh nhạt, người bạn kêu cho hợp, cho harmonie des couleurs với màu gỗ, và ánh đèn néon. Thúc được người bạn dành cho một căn phòng phía kế bên phòng của anh ta, nhưng anh nói để nằm phía ngoài, chỗ căn phòng khách, để có thể nhìn thấy một chút bầu trời thoáng ngoài hàng rào qua khung cửa sổ lớn. Thúc nằm gần cái chỗ đặt cái lavabo. Chỗ này có thể nhìn ra phòng khách. Phòng khách và chỗ Thúc nằm không có gì ngăn cách ngoài một nửa vách tường dài thêm, có thể coi như là một căn phòng chung. Đặc biệt bày biện ở phòng khách gồm có: Bộ ghế salon bằng gỗ có đệm mousse đỏ, tủ buffet nhiều bộ ly chén cổ, tủ lạnh kê sát góc phòng, một bộ gỗ cao để một chiếc T.V 24 inches gần cửa phòng ngủ của người bạn, lọ cắm hoa lớn, những bức tranh treo trên tường, và những bóng đèn màu lẳng lẳng ở bốn góc

chính vốn dĩ

phòng. Sau mấy ngày đầu về sống trong gia đình người bạn, Thúc không mấy để ý tới những đồ đạc trong phòng khách, như đã lơ đãng bên những ván cờ. Người bạn là một giáo sư. Ngoài những giờ dạy, còn lại, anh cầm cờ tới. Thúc không ngồi lâu với anh ta nhiều, cờ và chơi xi phé như thế. Dần dà, người bạn trở thành ít nói, bên những ván cờ hoặc văn bài kéo dài suốt tối, với những gói thuốc bastos, và những bình trà Đại Loan. Khi nhận ra người bạn mê cờ và mê bài, Thúc cảm thấy hình như anh dần xa bạn. Anh cũng trở nên âm thầm với những cuốn sách dày cộm mượn được ở thư viện thị xã. Bây giờ, gần một tháng qua, Thúc thấy những cuốn sách cũng khô có thể khiến anh yên tâm nằm yên một chỗ. Anh trở nên thân thiết với hầy con của người bạn những trưa thơ thẩn tìm những trái ổi chín. Những đứa cháu gái của người bạn (những đứa cháu gái mỗi đứa đang có một người tình để ngồi thi thắm) ở trọ học bổng đứng gần gũi Thúc như thể một người chú thân thiết có thể kể lể tâm sự. Thúc nghe. Và đứa cháu lớn, Lệ Hồng, gọi Thúc là chú Thúc râu cù lằn, khi nghe anh nhắc chuyện đêm Noel ở nhà thờ về thấy nó ngồi du đưa ở ghế xích đu ngoài vườn bên cạnh có chú con trai đứng ở như một hình ảnh

phòng trống

ky cục. nửa tháng sau khi nghe vợ người bạn nói tới cái lễ hội của một đĩa châu khác. Ngọc Yên, Thúc cũng thấy con bé này ít nói cười đùa giỡn như lúc trước. Những chiều ngồi ở hiên nhà, hát những bài hát tình cờ khó quên của đời sống (bản *Đạ Sầu* của Phương Linh, *Ngày buồn* của Lam Phương, *Love Story* của Carl Sigman và Francis Lai), anh thường gần gũi Vân để nghe nó nói tới những người lính thủy và nghe nó hát bản *Ước mong mai sau* của Anh Thy như một tâm sự. Như vậy, Thúc quanh quẩn bên những cuốn sách, lũ con người bạn, khu vườn, Lâm cầm. Ngọc Yên, Lê Văn, một cách cố gắng, Lâm cầm. Rồi rạc. Căn phòng càng trở nên ngột ngạt. Nhìn đồ đạc bày biện (salon, buffet, television, tủ lạnh hình ảnh, bóng đèn) Thúc đã thấy chúng trở nên những hình bóng mờ dần, im vắng của ghe rợn. Anh thường mở rộng hai cánh cửa sổ (dù mấy hôm nay trời lạnh, theo ống đo độ) để nhìn ngóng ra phía ngoài hàng rào. Bên ngoài là con đường, Văng, Bầu trời trên cao thực xa. Màu xanh (hay xám) lờ mờ toàn. Thúc đã tìm ra một nỗi yên tĩnh không có mặt. Chắc chắn. Đời sống bên ngoài không có mặt đâu đây. Điều này lại khiến anh nhớ tới cái căn nhà lúc trước năm trong một hẻm tối ở Tuy Hòa có tên là *Thăm U Văn* tìm tới. Những người bạn thiết lâu lâu tìm tới, kêu nhiều kẻ cách trở quá, và đặt cho cái tên xóm Thúc ở là «con xóm đen». Mà xóm cũng đen tới thế. Như những cuộc đời khó khổ lầy lầy ở đó. Thúc ở đó, ba năm, trở thành người đi ăn giỗ nhiều nhà nhất xóm. Có hôm đi day về, đẩy cửa bước vào nhà Thúc thuê ở không có khóa cửa. Không ngay một đĩa bánh ít, bánh khô. Không biết

của ai (nhưng cô cần biết không ?), nhưng Thúc đã ăn hết. Buổi sáng, nếu lười biếng đi ăn, có thể bước qua nhà vợ chồng anh Khê ngồi chồm hổm ăn một chén cơm nóng (hay nguội), rồi đi dạy. Thúc cũng thường được chia cho những phần quà trái của bà chủ nhà mỗi lúc bà đi về quê thăm trở xuống. Trời đất bấy giờ thực gần gũi.

Hôm nay Thúc đã hiểu tại sao anh bị như
đầu tôi phải dang liên tiếp nhiều ngày thuộc
Librium mới thấy đỡ buồn thần : Sự yên tĩnh
kiến cố của căn phòng đã làm anh thấy không
có chút ý tưởng nào trong đầu. Bóng đêm với
chiếc ghế xích đu đóng đưa hòm Noel (và Ngọc
Yên, Lệ Văn, vân vân) của Hồng đã bay mất
theo những cánh thiên thần mơ hồ. Còn lại
trước mắt Thúc : Salon, buffet, tủ lạnh, T.V.,
tranh ảnh, bóng đèn, lavabo) những cuốn sách
cây đàn, những bài hát cũ, (tập vở có chép,
mấy bản Da Sầu, Ngày Buồn, Love Story của
L.). Đầu óc Thúc trở nên một khối rỗng. Nóng,
Nhức. Thúc đã mất ngủ vì những thứ bay
biến ở căn phòng. Chúng trở nên những âm
ảnh gọi dậy nhiều nhớ tưởng xưa cũ như
những chén cơm nguội buổi sáng bên nhà vợ
chồng anh Khê ở Tuy Hòa, và đĩa bánh ít
bánh khô tình cờ khi đẩy cửa bước vào. Thúc
tắt bóng điện màu vàng để đỡ giục dủ, cho
dù, người bạn đã kêu lên để đèn sáng cho giấc
ngủ sáng sủa, có nhiều mộng đẹp. Thúc nói,
để đèn không ngủ, không giải thích tới những
con mộng đen hằng đêm, anh ngại người bạn
buồn.

Bao thuốc chỉ còn lại một điều, Thúc rút điều thuốc cuối, nghĩ sau khi hút xong sẽ trở vào ngủ. Mùi hương hoa Lài và Ngọc Lan mơ hồ trong bóng tối mờ nhạt. Với bóng tối lặng lẽ này

anh để nhớ lại dĩ vãng. Và cảm thấy bình thản
hết sức (một nỗi bình thản thực ngỡ ngàng, trống
trơ). Tiết trời tháng Chạp gây lạnh. Thúc
bắt đầu nghĩ tới những cái Tết với sự náo
nức còn lại của những tiếng cười của bầu
con người bạn. Với ngày cười kề cận của
Ngọc Yên. Với niềm vui phơ phớt của Văn
mơ về một con tàu lướt sóng. Tết. Gần kề.
Bỗng dưng Thúc nghe rõ tiếng mình cười :
Anh lại đang nhớ tới hình ảnh người bạn thơ
thần với tấm bản đồ Việt Nam. Nằm ở góc
phòng, giả bộ ngủ. Thúc đã theo dõi anh ta
đi lui đi tới với tấm bản đồ lớn vẽ mẫu. Người
bạn đã nhắc Thúc bình dung lại đám lính đã
chiến tập trên giả đeo lá cây đầy mình ở ngoại
ô thành phố. Ở đây, trong căn phòng của Thúc
năm, đám lính lúc nhúc chạy, hò hét, bắn súng.
không lọt qua được vách tường dày. Tiếng súng nổ
cửa lại, căn phòng yên tĩnh. Tiếng súng nổ
vẫn lại rất mơ hồ không mang đến một ý
nghĩa chết chóc nào. Khu vườn rộng.

Thúc đã tắt đèn, hương thơm, đắp chăn.
Căn phòng không còn một chút ánh sáng.
Bóng tối mờ mịt. Căn phòng trống. Tuy thế,
lạ thay, anh dường như thấy những đồ đạc
trơ trọi ở giữa phòng rõ như màu đỏ của
tấm nệm mousse. Tự khuyên nhủ đừng nhớ
tới những thứ đó nữa, Thúc muốn nghĩ tới
những giấc ngủ với nhiều mộng đẹp mới chớm
của Hồng (và Ngọc Yên, Lệ Văn) để đỡ mỗi
mệt. Cho dễ ngủ. Anh đã thất vọng. Con đực
nhức chừng như lần hồi gia tăng trong chiếc
đầu trống. Bất chợt, Thúc chú ý tới tiếng rơi
ti tách của những giọt nước ở lavabo. Tiếng
nước nhỏ giọt đều, mãi mãi, gây xao động
hên tai Thúc. Anh chồm ngồi dậy, mở chốt
đóng chốt robinet, nói lầm bầm : « chết thật ».
Anh lấy trong túi áo ngủ ra một viên thuốc,
bóc lớp giấy kèm, bỏ vào miệng nuốt. Và
nghĩ tới một dự tính đã nghĩ từ lâu, phải nói
với vợ chồng người bạn ngay sau khi thức
đậy. Trước Tết.

MANG VIÊN LONG

Vừa đọc vừa mỉm cười

LỜI Ở ĐẦU ĐÂY ?

Một chú Ba bị bắt quả tang :

— Ông bán hàng với giá cao !

— Không, tại vì giá của chính phủ quá thấp !

KIỆU MỸ

Tìm thấy nơi trang 8 một nhất báo, mục nhân tin :

« Con ở đâu về ngay. Ba đã chờ tiền mẹ đến hiệu K.H. mua sách tân toán học cho con rồi »

Và hôm sau, cùng trang, cùng mục :

« Con thông thả hãy về. Vì chú Tư nhà nì quá, đã để lại cho chú ấy sổ sách tân toán học mới mua tại hiệu K.H. để cho con chú ấy học thi tú tài gấp. »

chính văn

Một ngày không nói dối

NGƯỜI THỢ CẮT TÓC

IRENA GRIKOVA

bản dịch của TAM ÍCH

LỜI TÒA SOẠN.— Nhà văn Tam Ích Lê Nguyên Tiếp tự ý rời bỏ cuộc sống. Đó phải chăng, theo ý anh, là một trong những công việc mà người ta có thể làm, một cách thoạt sự chủ động, và ở ngoài mọi chi phối của hoàn cảnh?

Bức di chúc anh viết hơi có vẻ giận hờn — tuy đoạn đó được xóa đi nhưng còn đọc được — Các bạn hữu mà anh gặp 24 giờ trước ngày oan nghiệt đều xác nhận mắt anh ngơ ngác, tâm hồn như lảng đãng nơi đâu, nhưng nói với bạn anh lại tỏ ý hải lòng... « con cái giúp đỡ, cũng đỡ vất vả, không tội gì mà hành hạ cái thân già ».

Phần sáng tác, anh mới gửi cho C.V. một bài, đã đăng trong nguyệt san số 6 cùng với thư trả lời của bản báo chủ bút. Sau khi được tin anh mất, chúng tôi tìm được trong tập tài liệu « đề in » bản dịch tác phẩm « Một Ngày Không Nói Dối » của Griekova. Bản dịch này được giao cho NMC và đăng vào tuần báo Hoa Tinh Thương. Bà đại tướng Cao văn Viên Chủ tịch Hội BTGBBS và Chủ nhiệm báo HTT chấp nhận trả nhuận bút tương đối cao cho tác giả, nhưng bài của anh đăng được mấy kỳ tờ báo đã thay đổi lãnh đạo. Từ đây, phần còn lại của tập MNKND vẫn ở trong tay NMC.

Hôm nay chúng tôi cho in 2 tập đầu, truyện Người thợ Cắt tóc, để bạn đọc có dịp nhớ đến anh Tam Ích trong những ngày Tết. Và cũng để tuân theo di chúc của anh, dành tác quyền 80 phần trăm cho chị Tam Ích, 20 phần trăm cho cháu út của anh.

C.V.

chính văn 4

Tôi đi làm về, mệt gầy cả lưng. Tôi biết mà: mấy đứa con trai tôi chúng đương đánh cờ. Cờ bạc là một thứ bịnh tật—bịnh tật dân ông!

— Chứa ơi! Lại cờ bạc! Sao! Mấy thế kỷ nữa mới hết cờ bạc, mấy thằng kia!

Kostia hét lên:

— Coi chừng nào! Chạy! Mạnh ai nấy thoát thân!

Trên bàn, mặt bàn bừa bãi như bàn một căn nhà lâu xanh. Cái đưng tro thuốc lá đầy ẩm ắp những màu thuốc hút dư! Bọt la de phồng lớn lên rồi chậm chậm nổ. Tôi nói:

— Nay các con! Mấy đứa bay thật là mấy con lợn! Bộ không còn có chuyện gì làm nữa sao! Huống gì ngày mai là chúng bay thì cử rồi!

Kostia giọng ngoan ngoãn, nó đòi:

— Má, không bắt tay bắt chân gì con cái má sao hử má?

— Không có bắt tay bắt chân gì hết! Chúng bay là một lũ heo, heo kêu ư ư ư, heo kêu eng éc, đúng là heo! Nhà cửa gì mà thế này này! Chuồng chó chuồng heo chứ đâu phải là nhà cho người ở! Ít nhất cũng phải đem đồ mớ tàn thuốc đi chứ! Không lẽ tuổi như tao, mà tao lại phải...

Kolia nói:

— Vậy thưa bà, bà có muốn làm tờ phúc trình thượng cấp kêu nài không bà?

Tôi là lên:

— Chúng mày sống sướng vừa vừa chứ!

Kolia đòi hỏi:

chính vàn 4

— Bắt tay chúng con đã chứ, má!

Thật tôi chẳng muốn mỉm cười chút nào, nhưng rồi cũng gượng nhích mấp rồi đưa tay bắt tay Kolia. Kolia nó la lên như điên:

— Không, không! Tay trái kia! Tay trái kia má! (Tay trái của tôi có một nút ruồi trông nó ngộ ngộ: Con tôi nó cho rằng bàn tay ấy đẹp hơn)

Kostia nó nói:

— Ôi cha! Em thì bàn tay phải cũng được! Tôi là một con người ít khi đòi hỏi...

Tôi chìa tay phải ra. Hai đứa con tôi, chúng chồm lấy hai tay tôi: hai cái đầu cúi xuống, một mái đầu tóc màu vàng rơm, và một mái tóc màu đen quạ: Hai đứa con mắt day của tôi!

— Không phải bắt tay bắt chân thế là xong đâu đấy nhé! Tôi dương gân diên đay này! Đề to ra về khó khăn với con cái, không thì rồi chúng cứ lộng lên, tôi nói:

— Nào! Dọn cái bàn đi coi!

Kostia hít hà hít hà, rồi nó đề cái gạt tàn thuốc lên vai. Còn Kolia thì quơ tay, tùm được cái quần, nó lấy chùi bàn.

Tôi đòi quá.

— Sao! Các con ăn cơm rồi à?

— Chưa má à! Tôi con đợi má!

— Trong nhà có gì bỏ vào miệng không?

— Hết nhẩn rồi má à! Đề tui con chạy đi kiếm cái gì về má ăn đỡ đói đã!

Tôi nổi giận.

— Thật là hết chỗ nói! Không lẽ...

Kolia nhấc như thế nó làm ơn :

— Ở không lẽ tuổi như má, mà má...!

Tôi hét lên :

— Thì chứ sao, không lẽ tuổi tao, mà tao phải... Tui bay cút hết đi ! Một bà mẹ tuổi như tao ! Làm việc ! Nuôi nấng con cái, dạy dỗ con cái ! Một lũ mất dạy !

Kolia nói gọn từng tiếng cho rõ :

— Phải, nuôi con, dạy con... Đứng ! Một bà mẹ đã thất bại trong việc dạy con cái !

Nào !

— Ở, mà đúng kia đấy ! Cả một cuộc đời tao bỏ đi !

Kostia nó ôn tồn :

— Úa, chứ bà lo lắng làm gì kia, thưa bà !

Tôi cầm lấy cái chai, định ném xuống đất. Nhưng lại thôi.

— Tôi chán cái ổ chuột này lắm rồi ! Thôi tôi bỏ tôi đi đây ! Quí ông lo mà sinh mà sống lấy một mình !

Kolia lạnh lùng :

— Thì xin bà cứ sống phần bà và « bà » đẻ cho thiên hạ sống phần thiên hạ ! Ai sống đời này ! Nào !

— Mà có bỏ cái lối ăn nói u mê ấy đi không hử ! Tao nói thật đấy ! Đời sống không phải là một gánh xiếc ? Ngán đến tận cổ rồi ! Tân hòng, tận cổ, nghe ra chưa ! Tao đi No-vosibirsk đây ! Tao còn đi xa hơn nữa kia : tao đi lấy chồng ?

Kostia nói :

— Á á, á á, bà con hàng xóm láng giềng

người thợ cắt tóc

đã nghe ra chưa, bà mẹ tui tui, kia, bà già đi lấy chồng đây này !

— Á á, sao, bộ tui bây tưởng tao hết lấy chồng được rồi sao ?

— Thì nào tui con có nói rằng má không lấy được chồng đâu ! Được chứ ! Được, nhưng mà phải lấy mấy thằng cha dạy voi, dạy heo mấy gánh xiếc ấy !

— Trờ... ối !

Tôi đi ra. Tôi khép cửa cái rầm !

Ồ, già mà uống chút sữa vào bụng ! Tôi mở tủ lạnh. Tủ lạnh trống trơn ! Đã trống trơn mà nước da còn đọng cả đám thế này này ! Cả một cái tủ, chỉ còn một củ cải héo nằm trên ngăn thứ hai ! Thế này mà lại gọi là cái tủ lạnh được à ! Phải gọi nó là cái hầm xác ! Không có lấy một giọt sữa : thì có nhiên rồi đấy. Sáng nay, ngó vào thấy còn sữa kia mà : sao bây giờ khô queo thế này ! Niania nó nói đúng đấy ! Một lũ chó đói, chứ con vờ cái gì thế này hở trời !

Tôi suy nghĩ ! Vừa suy nghĩ vừa chải tóc, tôi giật đến đôi điên cá người lên rồi kéo cả hàng mảng tóc ra ! Cả nhà chỉ có hai đứa con : hai thằng oắt u mê ăn không nên đợi nói không nên lời, không bao giờ chúng nghĩ rằng nói rằng, chúng có một bà mẹ đã đẻ ra chúng nó. Cứ hề thấy mẹ là bắt mẹ chia tay cho chúng nó hôn : ấỵ thế mà, sáng đề mẹ chết đời, chiều đề mẹ chết đời... Thôi ! Ổn lắm rồi, chán lắm rồi ! Lại còn cái mớ tóc này nữa ! Mọc ở đâu chẳng mọc lại mọc ở cái chỗ u mê nhả là mọc

chính văn 4

ngay sau vòng tai — giá mà mọc một cách qui
phai hai bên thái dương như mấy bà trâm
anh khuê các... thì có phải xinh xinh không !
Tóc lần lần ngả màu xám trắng, ngả màu đại
dại... rồi ơ trời ! Đã thế, mấy lọn tóc phải uốn
lấy tại... giá ! Uốn lấy, quấn lấy hơ lấy ! Ngu
ơ là ngu ! Ban đêm, nghĩ mà chẳng ngủ ! Thôi
chúng nó lo lấy chúng nó ăn, con với cái ! Chỉ
có mớ tóc này là phải đi tiệm uốn tóc không
cho rồi ! Cắt đi hả ? Không ưn rồi ! Tóc nuôi
chết dài suốt ba năm rồi, không lẽ một sớm
cắt đi ! Thôi, cắt vậy ! Ông già mình ngày xưa
đồng hay nói : « Nào, đi hớt tóc, quả quyết đi ! »
Tôi nghiệp cho ông, cho đến ngày nằm trên
giường lâm chung mà ông cũng còn muốn cả
quyết và cả quyết « Nào, hớt tóc, nào, quả
quyết đi nào ! »

Tôi nói với hai đứa con tôi :

— Này, mẹ đi đây !

Kostia hỏi :

— Mẹ đi đâu đó hở mẹ ?

Kolia trả lời cho em nó :

— Ra tòa đô chính ! Ủa, bà đi lấy chồng
mà lý !

Phố xá đẹp. Mưa vừa dứt : giọt mưa đọng
trên vạt vật đẹp long lanh. Lá cây hoa xoan
vừa tươi vừa phản chiếu ánh sáng, đẹp như
chút bằng sơn đen bóng. Bà lo cái việc vệ
sinh đường xá, bà vừa đi qua : bà cũng long
lánh như giọt mưa, bà lo dội nước lên trên
mặt đường đã ướt rồi — tại sao tôi cũng chẳng
hiền. Tôi mua một cái kem, vừa đi vừa nhấm
vừa gặm. Hơi buốt răng, nhưng ăn lót lòng

bằng kem cũng thấy thú vị ! Tôi nhớ đến
quãng đời sinh viên của tôi.

À, đây rồi : đây có một tiệm uốn tóc ! Trong
một cánh tủ kính rộng mênh mông, bày sừng
sừng nhiều tấm hình các cô có mái tóc đã uốn :
cứ như là như mấy cô không có gì phải lo
hơn săn sóc hơn là mấy mái tóc ! Bên trên,
có biển đề : « Tại đây, khách hàng tùy ý chọn
kiểu tóc, và trước hay sau xin chờ phiên mình.
Nào, vào ! Bên trên cánh cửa tiệm nặng nề,
tôi thấy đề : « Kéo ». Tôi kéo : cửa mở. Trong
phòng, mùi nước hoa bốc lên nồng nồng. Có
cả mùi tóc cháy. Có cả cái mùi gì lạ lạ làm
nặng nặng ngực. Chừng hai chục bà và có
chờ : Kề đứng kề ngồi ! Ủa, đông thế này !
Thôi, đi ! Thôi, đi ! làm quái gì ! Ở lại ! Chịu
khó chờ vậy !

Tôi hỏi :

— Thưa ai là người mời đến ?

Một vài mái tóc ngoảnh lại. Nhưng chẳng ai
trả lời câu tôi hỏi.

— Thưa quý bà, quý cô, tôi muốn biết,
trước khi đến phiên tôi, là phiên của ai ?
Một bà tóc màu nâu và có một cái răng vàng
trả lời tôi :

— Ở đây, không có ai mới đến cả !

Có một bà lớn tuổi, tóc muối tiêu và dính bất
với nhau, chân mang vớ xanh, bà trả lời :

— Có phải là bà tìm cái bà đứng đầu
đường ghế đây không ? Hình như bà ngồi
sau tôi ! Nhưng bà đi ra rồi !

Tay bà đỏ một màu đỏ đục đục của tay lao
động dề nặng nề trên đầu gối. Tôi nói :

— Vây thì xin bà uốn trước. Nếu bà cho phép, thì sau phiên bà là phiên tôi. Phải không, đồng chí, à này đồng chí, còn chờ lâu không?

— Ít nhất là hai giờ !

Đứng ra là tôi cũng là một con mẹ hơi ngổ ngáo. Nhưng trước mặt bà, tôi trở nên e lệ. Nhất là khi nào mấy bà mấy cô đồng chen chúc đông đúc và đương làm những thứ việc mà thiên hạ gọi là việc nội trợ thì tôi lại càng rút rè ! Tôi có ấn tượng là họ nhìn tôi như soi hỏi phê phán. Tại sao vậy? Có trời mà hiểu ! Tôi cứ tưởng như là họ nghĩ rằng tôi đã lớn tuổi, tôi đeo kính, tôi mang theo một cuốn sách ăng lê trong giỏ... rồi tôi cứ tưởng như là họ nói : « Kia, cái con mẹ kia, lại uốn để làm đóm làm dáng !, giữa cái mớ bà mớ cô, tôi có cảm tưởng là tôi không đến nổi trợ trợ : có cái bà lớn tuổi và đi vớ xanh kia rồi ! và hẳn là bà ta cũng thấy tôi hợp với bà ta. Hai mẹ bắt chuyện được ! Bà xích xích một chút, để chỗ cho tôi ngồi với. Rồi Bà nói :

— Ngồi đi, đồng chí ! Đừng làm quái gì. Tôi ngoan ngoãn ngồi trên đầu gối.

— Ngồi cho gọn hân đi đồng chí ! Ngồi ngay ngắn đi ! Ghế đủ hai chỗ ! Mong tôi nó ồm ồm thế này này : Ngày xưa thì mong lớn đôi lớn — nhưng mà bây giờ ... ! Tuổi tác ấy mà !

Thế là chúng tôi ngồi đầu gối gòn gàng. Bà ta nói :

— Tôi chờ uốn tóc và xức thuốc luôn. Phải coi cho được, bà ơi ! Cái thằng chồng tôi, nó bắt đầu... ngựa rồi !

— Đồng chí có con không ?

— Có, hai ! Hai đứa con trai.

— Tôi cũng vậy : Hai đứa con trai.

— Ảnh, ảnh cũng chạy như ngựa trời rồi à ?

— Tôi ở một mình.

Bà bạn tôi im lặng một lát. Xong bà ta nghĩ rồi mới nói :

— Ô, đời ai nấy sống, đời ai may nấy ! Ông chồng tôi thì nó hay mất ta may lét, hề thấy đàn bà con gái... nhưng được một cái là hẳn không say sưa tới ngày. Còn đồng chí, thì đồng chí không có chồng. Nhưng đừng lo chị ơi ! Cứ hy vọng đi. Đã già đâu mà sợ ! Ngó chị còn coi được lắm !

Tôi nói :

— Tôi chẳng thắc mắc gì !

Ngoài cửa, có một người thợ cắt tóc to lớn mặc áo hồ lu trắng và đeo một cái cà vạt xanh tươi. Anh chàng la lên :

— Đến phiên ai đây !

Cái bà có răng vàng nhảy xổ tới. Có vẻ xôn xao giữa thiên hạ :

— Ủa, đâu phải là phiên bà ta !

— Đừng cho bà làm vậy chứ !

Dà răng vàng giải thích :

— Tôi vừa uốn vừa xức thuốc bên tóc !

— Thiên hạ ai cũng uốn và xức hết !

Tôi nói dịu dàng :

— Tôi đây, tôi cũng vừa uốn vừa xức thuốc bên tóc !

— Trong kính tủ có đề : « Thùy ý chọn kiểu... »

— Và trước sau chờ phiên mình » kia mà !
Sao, có phải phiên bà ta không đã chứ !
Thiên hạ xôn xao và lớn tiếng. Cái ông thợ cắt tóc to lớn nói :

— Thưa quý bà, xin quý bà bớt giận. Phiên ai nấy uốn. Có ai mất phần đầu kia !
Cái bà tóc nâu xen vào giữa đám người vẫn xôn xao. Cái bà tóc màu bạch kim, cổ dài thon thon, nói vọng lên :

— Ôi à ! Mèo của bạn đấy ! Hẳn lo cho mèo hẳn...

— Mà đã sao kia ! Mèo với chẳng mèo : có phải mèo thì đến ngay phiên mèo đầu ! Kể trước người sau cho đúng phiên thế là được ! Còn mèo và không mèo, ăn thua gì đến chuyện uốn tóc của chúng mình kia !

— Đầu, sở khiến nài đầu !

— Mời ông chủ tiệm ra.

— Ông chủ đầu !

— Ủa, phải mời cho được ông chủ ra !

Cái bà lo việc giữ quần áo đồ đạc cho khách, một bà đã luống tuổi, ngẩng đầu lên, rồi lại cúi đầu xuống, đan len một cách thần nhiên. Còn bà thâu ngân mặt bà còn đỏ hàu hàu và mặt hồ lu dài, ngáp một cái rồi mở ví, lấy ra một cái gương nhỏ rồi lấy bút chì ra, phẩy cho nở da mặt lên, rồi trịnh trọng kẻ lông mi.

Ấy, chính cái vấn đề lông mi ấy làm tôi lộn cả ruột ! Cái cái c lệ thường ngày của tôi bỗng biến mất. Tôi lại gần kết và nói :

— Sở khiến nài đầu ?

Bà thâu ngân nhìn tôi với vẻ mặt ngang ngang ?

— Sở khiến nài để làm cái gì kia !

— Làm gì hay không làm gì thì cũng không ăn thua gì tới chị ! Khách hàng có quyền đòi hỏi nó, vào bất kỳ giờ nào lúc nào ! Thiên hạ lao xao ồn ào ! Nhưng, trời hỡi, ồn ào phen này lại là để phản đối tôi :

— Nhìn con mẹ kia kia ! Mỗi chút mỗi chút... !

— Cứ có một con mu uốn tóc vào tiệm, là có một con mẹ đi do thám, tố cáo !

— Và rồi kết cục là mấy người làm công lãnh đủ !

— Cũng phải hiểu cho họ chứ ! Họ làm ăn... mà !

Trong cái xã hội chúng tôi, chúng tôi không ưa gì những người làm nghề do thám và tố cáo ! Nhưng tôi đã trót thì phải trót : tôi dẫn từng tiếng :

— Bà này, nếu bà không đưa ngay cuốn sổ khiến nài cho tôi thì...

Bà thâu ngân bỏ quấy, đi vào :

— Được, tôi đi gọi chủ tiệm cho bà con !

Ông chủ tới : tóc ông đen có từng lọn quăn lại, đầu ông trông như đầu một ông hàng thịt chuyên nghiệp. Ông hỏi :

— Thưa bà, bà muốn điều gì kia ?

Tôi giải thích cho ông nghe rằng ông thợ cắt tóc vừa làm một việc trái với nguyên tắc : ông đã mời một bà khách chưa có quyền lại ghế, vì chưa đến phiên. Trong khi nói, tôi nhìn mọi bà mọi cô để tìm sự ủng hộ, nhưng ai nấy im thin thít. Ông chủ lạnh lùng nghe tôi nói rồi cất tiếng gọi — như gọi chó ấy :

— Rosa !

Một bà thợ cắt tóc hiện ra mặt đầy chấm

người thợ cắt tóc

lốm đốm đỏ, và đầu quấn một tấm vải làm khăn.

— Rosa, đưa bà này lại ghế...

— Vâng, Rouslan Pavlovitch!

Tôi bắt đầu lo. Tôi nói:

— Không, không! không phải là tôi đòi uốn tóc trước thiên hạ đâu!

Anh chàng Rouslan quay mặt đi ra.

Tôi nói:

— Có Rosa, này cô, không phải là tôi khiến nài gì cho riêng tôi đây. Tôi chỉ muốn người ta tôn trọng nguyên tắc! Mất thứ tự quá!

Rosa nói:

— Ủa, thì chính bà là người đã vô tình gây sự mất thứ tự ấy chứ còn ai nữa!

Rồi cô ta cũng bỏ đi mất.

Tôi trở lại ngồi cùng với thiên hạ. Trong cái «đuôi» các bà các cô, ai nấy ngồi im, vẻ bất mãn.

Ấy đây...

Một lát nữa là đến phiên tôi. Tôi đứng dựa vào góc tường lạnh và nghĩ.

... Có lẽ đi lên Novosibirsk, mà lại tốt kia đấy! Hay là đi lấy chồng, lấy cái anh bạn già, cái anh bạn biết nhau từ thuở còn trẻ, rồi đi tuốt qua xứ Eupatoria, mà lại tốt kia đấy! Anh chàng suốt đời thương yêu mình: Anh chàng vẫn thương, vẫn yêu. Minh hiểu!

Có tiếng trẻ eo éo nói:

— Đến phiên ai đây?

Gần tôi là một chàng trai quăng mười tám tuổi, tóc lơ thơ như tóc trẻ con còn để chòm.

người thợ cắt tóc

Nói rằng hăn gầy thì không đúng: thực ra là cơ thể hăn chật hẹp: vẻ mặt xanh xao và thon thon dài, tay nhỏ và duỗi duỗi, áo ngắn tay và lòi cho đến đôi con mắt u ám. Về anh ta tại tái úy có một đôi con mắt u ám. Về anh ta thiên không ra thiên mà ác cũng không ra ác! Hăn kiêu kỳ nhìn các bà các cô chờ phiên mình: người ta cứ tưởng như không phải hăn là kẻ phung sự thiên hạ, mà là thiên hạ mới là những người phải phung sự hăn.

— Tôi

— Tôi đây...

— Ấy, tôi!

— Tôi đã nói trước...

— Không, tôi kia!

— Không, tôi kia!

Cái «đuôi» lại xôn xao!

— Nhưng tôi xin thưa với bà con, tôi không phải là thợ uốn tóc có bằng cấp đâu nhé. Tôi mới ra đường, tôi đang tập sự!

Rất có thể là tôi cắt tóc trên mấy mái tóc xinh xắn duyên dáng của quý bà quý cô đấy!

Các bà các cô ai nấy im thin thít.

Các bà luống tuổi thở dài:

— Tốt hơn là cứ theo đúng nguyên tắc!

Tôi quả quyết: «nào, tôi! Tóc tôi đây, anh

cắt đi, bừa đi...!»

Anh chàng cười một tiếng cười ngắn.

Trong đôi mắt hăn cũng như trong nụ cười

hăn, có một vẻ gì man dại. Răng hăn trắng và

sát nhau sần sùi. Hăn nói:

— Vâng. Tôi sẽ ráng để cho mái tóc bà

đứng tẹt quá! Mời bà theo tôi.

Hăn mời tôi, không phải qua phòng hớt

chính van 4

tóc chính thức, mà qua một cái *cabine* nhỏ ở đằng sau. Có hai người thợ cắt tóc mặc bờ lu đen — chứ không trắng — đương múa như thấy phù thủy múa trên hai mái tóc của hai người đàn bà nằm vật ngửa ra đường sau, để đầu trên một cái chậu sắt. Một người thợ thì đương dùng cọ quét thuốc màu, còn người thợ kia thì đương ngắm một thứ nước xanh trong một cái lọ có nền đỏ lờ mờ, dưới ánh đèn. Ừ, lại có cả thuốc màu xanh lá cây tươi nữa à?

Trong *cabine* phảng phất một mùi thơm khác, nhưng cũng nồng nồng lạt lạt. Gần cửa vào có hai gã có vẻ không « cò diều » lắm, mặc quần hẹp và có râu đương thì thầm thảo thao nói một câu chuyện gì kỳ kỳ: « Nào, bà chúc thuốc và năm chục công xức ! »
Chàng thanh niên mời tôi:

— Mời bà ngồi dựa vào tấm vách này. Tấm vách màu xanh lơ rung rinh một nhịp chuyển đều đều: cứ như là nó đương thổi ! Trên bờ tường, người ta thấy một tấm bảng cấp danh dự treo trong một cái khung nhộp nhộp và màu vàng: « Phát cho Công tác Tiền phong ».

Tôi ngồi trong ghế bành.
Anh chàng ra lệnh:

— Bà tháo mấy cái kim băng ra !

Hắn bứt một lọn tóc của tôi, sờ sờ, luồn ngón tay vào, rồi bứt thêm một lọn khác....
Hắn nói:

— Hồng rồi ! Có phải bà xếp tóc bà ở nhà bí... Bà làm lấy chứ gì ! Bây giờ bà tính sao ? Bà muốn tôi uốn cách nào ?

— Nếu được thì xin anh uốn, rồi xức thuốc, cho nó có nếp lâu !

— Uốn cách nào, cách gì cũng được, thưa bà ! Bà muốn gì, được nấy. Nhưng tôi xin nói là cái kiểu bà nói ấy, nó xưa rồi ! Tôi thì tôi đề nghị với bà kiểu mới, dùng thuốc hóa học....

— Phải anh muốn nói cái kiểu « uốn lạnh » phải không ?

— Đúng, đúng ! Kiểu mới nhất đó ! Ở Âu Châu, họ bỏ kiểu « uốn nóng » rồi !

— Khác nhau ra sao ?

— Khác nhau thì khác như hai thái cực ! Cái lối uốn của bà ở nhà đây này, nó làm cái đầu bà như là cái tổ quạ ! Có lẽ cũng có người ưa ; nhưng tôi thì tôi cho là xấu quá ! Tôi muốn bà nghe lời tôi: uốn như tôi uốn và xức như tôi xức, mái tóc của bà sẽ đẹp lắm — qua....

Ừ nhỉ, mái tóc mà như có gió lộng thổi qua thì đẹp đấy ! Tôi nói:

— Được, anh làm kiểu ấy đi ! Lâu không ?

— Bốn giờ đồng hồ ! Không thể xong trước bốn giờ được. Thì hai giờ cũng được chứ sao ; nhưng rồi nó chẳng ra sao cả ! Tôi không quen cái lối làm trả nợ quí thần !

— Trời đất ! vậy thì mười một giờ khuya mới xong à ?

— Kể cả là mười một giờ rưỡi !

Á á, nhưng mà mấy đứa con tôi ở nhà, ai lo cơm nước cho chúng ! Trời ! Hai thùng rãnh ấy, hẳn là chúng cũng sẽ mua bán cái gì đó, mà bỏ vào miệng chứ ! Ồ, thôi kệ : cho chúng nó quên đi ! Tôi nói :

— Rồi! Một giờ cũng được! Làm đi.
Anh chàng hồng nói: bà đừng lo. Về phương diện chuyên nghiệp, tôi không thua gì mấy cha hớt tóc tốt nghiệp mấy cái mỹ viện nhà nước đâu thưa bà! Dám giỏi hơn nữa, là khác! Có điều là, bây giờ, tôi nên làm tập sự là hơn, có lợi cho tôi! Họ không đòi hỏi tôi phải moi óc làm sơ đồ chương trình này... chương trình kia... Và lại, ít trách nhiệm. Hết cô bà nào cô nào đưa đầu đưa cổ cho tôi học nghề, thì tôi tha hồ làm, để trau dồi kinh nghiệm.

Tôi nói:

— Không không, tôi không bán khoán gì hết. Và lại có gì mà phải bán khoán! Đan bà như tôi làm gì còn có vấn đề đẹp hay không đẹp nữa mà phải hoảng kia!

Hắn cười ha ha ngắn, để lộ hai hàm răng ra.
— Bà nói chuyện ngộ nghĩnh quá! Chuyện và không đẹp, hoảng và không hoảng! Chuyện bà ngộ ngộ nhỉ!

Còn ăn nói gì nữa kia! Nếu có xấu thì bung làm da phải chịu, chứ sao!

— Tên anh là gì! Tôi hỏi hẳn...

— Vitalik!

— Tôi không thích mấy cái tên Velerik, Vitalik, Vladik, Alik... Toàn là ik, ik, ik...! Đọc lên cứ như là tên cà lăm! không có gì Nga; Nao, anh thử coi mấy cái tên trong sách chiến tranh và hòa bình (*guerre et paix*) của Tolstoi: Nicolas Rostov, André Bolkonski, Pierre Bezouchev! Giả tí không phải là thế mà lại là: Kolik, Andrik, Pierik...!

— Vậy chứ bà thì bà đặt tên gì để thay cái tên Vitalik của tôi?

— Thì cứ đặt xuống là Vitali chứ hơn sao. Tên đẹp đó chứ! Kêu thanh nhã nữa là khác. Vitali nghĩa là có nhiều sức sống!

— Bà đợi chút! Bà cho phép tôi ghi vào sổ riêng của tôi!
Hắn lấy trong túi hồ lô ra một cuốn sổ lớn đã vàng.

— Vitali nghĩa là có nhiều sức sống! Bà à tôi có cuốn sổ tay này, tôi ghi ý tưởng này ý tưởng kia...

— Ý tưởng gì anh?

— Đủ thứ! Đời sống nó muôn mặt, ý tưởng nó muôn mẫu! Chẳng hạn như: Những người không biết kính trọng người giỏi trong thời đại của mình là những người không tự trọng!

— Cái ý tưởng ấy là của ai vậy anh?

— Của tôi! À bà, tóc bà vốn sạch đấy chứ Tôi chưa kịp hiểu. Tôi nói:

— Có lẽ! Tôi mới gội đầu hôm qua.
— Ờ, trách nhiệm, bà chịu đấy!

Anh chàng này có vẻ thích nguyên tắc! Tôi có ấn tượng mình như một bệnh nhân trên bàn mổ xẻ. Tôi kin đáo nhìn mấy cái dụng cụ, tôi ngó mà không hiểu út giáp gì cả!

— Ủa, cái riun nhỏ này, để làm gì vậy anh?
— Một thứ dao để cắt. Cắt tóc ư. Để

« cuốn lanch». Cùi đầu xuống!
Hắn có cái lối ăn nói cộc lốc với khách hàng: « Cùi đầu xuống... cùi đầu xuống, làm người ta hoảng. Thợ cắt tóc trong thiên hạ làm gì có cái lối ăn nói lạ ấy! Thường thì họ nói: Xin bà làm ơn cùi đầu xuống cho một chút to. Còn riêng hẳn, thì hẳn nói như chủ nói với

chính vốn 4

người làm công ! Rồi hần cắt xéo mớ lợn tóc ướt, hần nâng mớ lợn ấy lên, hần găm vào kim găm, hần chải... Rồi hần lại cắt. Nửa giờ đã qua. Hần bắt chuyện lại :

— Bà có con không bà ?

— Hai đứa con trai !

— Lớn ? Nhỏ ?

— Thằng lớn nhất, hai mươi hai. Và thằng thứ hai suýt hai mươi.

— Thì cũng như tôi. Tôi hai mươi tuổi. Hai con trai bà tên gì ?

— Kolia, Kostia. Đặt tên như vậy, đã giản dị mà lại Nga !

Hần vẫn cắt tóc tôi. Mỗi lúc đó tôi mới bắt đầu có ấn tượng rằng muốn tàn phá cái đầu một mỹ nhân cũng phải nhiều thì giờ đến như vậy !

Tôi hỏi :

— Gần xong chưa anh ?

— Một lát nữa thôi. Cái đầu xuống. Uốn tóc đầu có dễ, bà à, cả một nghệ thuật ! Xin lỗi bà, tôi muốn hỏi bà đôi điều ! Hồi này, bà có kể vài ba tên : Nicolas, Rostovski, André Bolkovski và Pierre... Phải, phải, Pierre ! Đúng, đúng là Pierre ! Pierre gì bà nhỉ ?

— Pierre Bezouchoy.

— Đúng. Tôi muốn hỏi bà : Pierre là tên Nga sao bà ?

— Không phải Nga ! Pierre là tên Pháp ! Ở Nga, là Piotr.

— Ủa, hồi này, bà có nói rằng Viralik hay Edik không phải là tên Nga ! Và chính bà bà đã kể một số tên nhân vật của Tolstoi trong có cái tên ấy là Pierre... cái gì cái gì Bezouchoy ấy !

À à, thằng trời đánh này. Nó vất đầu vất óc nghĩ cho ra cách làm mình bí !

— Phải, anh nói đúng. Tôi làm !

— Vậy chứ mấy người ấy là những ai vậy bà : André, Nicolas, Pierre ? Người Nga cả đấy sao bà ?

— Phải ! Anh nên hiểu rằng, vào cái thời ấy, giới thượng lưu Nga thường nói tiếng Pháp, có nói tiếng Pháp mới là quý phái !

— Thời nào ?

— Thời Chiến tranh và Hòa Bình !

— Chiến tranh nào ? Đệ nhất đế quốc thế chiến ấy à ?

Tôi đã định phá lên cười. Nhưng cười thế thì thành ra câu chuyện có vẻ quan trọng quá ! Tôi nhìn vào gương : mặt anh chàng có vẻ dăm chiêu !

— Anh Vitali à ! Anh chưa đọc cuốn Chiến tranh và Hòa Bình à ?

— Ai viết vậy ?

— Léon Tolstoi.

— Thông thả, thông thả, a bà !

Rồi hần lấy cuốn sổ tay ra và lom khom....

— Ghi xong rồi thưa bà ! Léon Tolstoi ! Chiến tranh và hòa bình ! Ấy, tôi có cả một chương trình tra cứu đôi học thử của tôi, ba à. Trong chương trình, có Tolstoi và sách Tolstoi....

— Ủa, vậy hỏi đi học, trường không dạy các anh đọc cuốn sách ấy à ?

— Hồi ấy, tôi bỏ ngang ! Phải lo giải quyết những chuyện đời đời sống... Cha thì say sưa tối ngày, bà kể mẫu, thì bà đi đền đi chùa, hết cả năm cả tháng... Thôi, tôi cũng chẳng muốn làm một gánh nặng cho

Định! Tôi bỏ học! Tổng cộng cho đến bây giờ, tôi chỉ được học có bảy năm! Tôi muốn học cho đủ... Vấn đề ấy, không dễ gì giải quyết được, vì phải có chỗ ăn chỗ ở đã, rồi làm gì mới làm được. Nhưng cũng không phải vì vậy mà tôi không lo trau dồi học thức và nghiên cứu ít sách, theo chương trình tôi đã vạch sẵn cho tôi!

— Vậy bây giờ, anh đang đọc sách vở gì?

— Tôi đang đọc Bielinski. (một nhà phê bình trứ danh Nga 1811-1884— dịch giả).

— Bielinski. Mà sách gì của ông?

— Toàn tập!

Anh chàng mở cái va li nhỏ, lấy một mớ dụng cụ của thợ uốn tóc và một mớ đồ đạc quái quỉ gì ấy... rồi rút ra một chồn sách dày cộm cộm bìa màu nâu lạt!

Tôi nhìn tên sách: *Bielinski toàn tập*.
Cuốn I: *Mentzel, nhà phê bình Goethe*. Tôi hỏi:

— Nay, anh đọc đồ ấy thật đấy à?

— Đọc hết! đọc đến trang chót. Tôi không muốn phân tán lý trí của mình vào nhiều thứ quá bà à. Từ đây cho đến hết tháng chạp, tôi đọc cho hết.

— Ai dạy anh cái lối đọc sách ấy?

— Tự tôi nghĩ lấy chương trình đọc sách của mình. Cố nhiên là cũng phải nghe ý kiến của đàn anh. Tôi có đến thăm bà giáo sư dạy Nga ngữ của tôi. Bà có bảo tôi nên đọc một ít sách. À, còn có các bà các cô đến uốn tóc nữa: có nhiều người có học, họ góp ý kiến, họ giúp tôi...

— Trời đất! Một năm để đọc hết Bielinski! Nhiều quá!

chính văn 4

— Tôi còn trẻ mà bà! Một năm có là bao!

Tôi có ấn tượng là anh chàng uốn sắp xong tóc tôi rồi. Tôi ngại ngại không muốn ngắm mặt mình trong gương! Thoảng thoáng nhìn lên gương trần, tôi cảm thấy tóc mình cứ đi... Cụt đi, xấu đi! Hẳn là khó coi!

Thôi, kệ!

— Anh Vitali, rồi làm gì nữa?

— Xức thêm thuốc, và uốn tóc vào ống.

— Không, không, tôi không nói chuyện cái đầu tôi! Tôi nói về đời sống của anh kia: bây giờ thì anh lo đọc sách, sau này anh sẽ làm gì nữa!

— Tôi suy nghĩ kỹ rồi. Tôi tự học xong, rồi sẽ thi vào trường trung học...

— Rồi sao nữa?

— Tôi muốn vào đại học! Sau này...

— Phán khoa nào?

— Chưa biết! Bà có ý kiến gì không bà?

Theo ý bà thì nên làm sao?

— Cũng hơi khó! Tôi không biết anh thông minh cỡ nào, tôi cũng không rõ thị hiếu anh ra sao... À, mà anh định làm gì kia?

— Nghiên cứu thuyết duy vật biện chứng. Tôi chừng hững! Anh chàng này cũng khá ngộ ngớ đấy!

— Nhưng nghiên cứu với tư cách gì, để làm gì? Để dạy học à? Hay để trở nên một lý thuyết gia và đi sâu vào bề sâu...?

— Không! Tôi không có khiếu làm thầy. Tôi chỉ muốn học để tìm hiểu!

— Ừ, lý do nào đã thúc đẩy anh cho rằng anh sẽ học được duy vật biện chứng! Đầu phải là chuyện giản dị!

người thợ uốn tóc

— Thưa ra thì nhiều lý do. Lẽ thứ nhất, từ thuở thiếu thời, tôi thích văn học chính trị. Tôi đọc các tạp chí *Hiện đại*, *Chuyên san Liên Hiệp Quốc*... và mấy báo chí khác. Hồi còn ở trường, học đến môn nghiên cứu thời cuộc, bao giờ tôi cũng đứng đầu dãy bàn ạ!

— Nhưng có phải là vì vậy mà muốn nhảy ngay vào duy vật biện chứng, thì cứ nhảy đầu! Anh nên hiểu...

Tôi hổng im lặng, không nói nữa. Hắn nhìn cái đầu tôi trong gương, nheo nheo con mắt quan hình bóng mở ống, mở chai mở lọ, mở dao kéo!

Rồi hắn lên tiếng mạnh dạn nói:

— Tôi nghĩ rằng muốn có ích cho xã hội phải học duy vật biện chứng! Bà có biết ở đâu người ta chuyên dạy môn học đó không bà?

— Biết! Ở viện đại học Mạc Tư Khoa, phân khoa triết học.

□

Cũng phải mấy giờ đồng hồ dài đằng đặc mới xong. Chúng tôi: tôi thì trả lời những chuyện Vitali hỏi và hứng chuyện, còn Vitali thì vừa hỏi vừa chăm chú cắt, uốn... Hắn uốn tóc tôi vào que tròn, hắn xức thuốc, hắn bôi hột sấm bong, hắn gội một đôi lần rồi hắn gắn tóc vào ống rồi hắn hơ...Hắn chải tóc nữa là đủ!

Hắn mệt: mở hời hắn đã lồm đồm hai bên thái dương và bên trên lông mày bên tay phải. Đến mười một giờ kém mười lăm phút, hắn lấy bàn chải chải lần cuối cùng... Lúc đó, tôi mới có cau dằm soi cái mái tóc mình vào trong gương!

TAM ÍCH DỊCH

THƠ NGÂY

Ông bố có con chó đực quý, một hôm có người đưa chó cái đến thuê nó nhảy. Xong đầu đấy, ông bố vừa bỏ tiền vào túi vừa hỏi con: định giảng giải cho nó về sinh lý học: 10 tuổi, mừng rỡ:

— Mỗi lần cho nó nhảy cái, ba cho con hai trăm đi xinê, nghe ba?

KINH TẾ MÙA THU

Một công dân viết thư cho ông Tổng Giám đốc Thuế vụ:

«Thưa ông Tổng Giám đốc... tôi buồn bán, từ ngày cách mạng tôi ăn hết cả vốn lẫn lãi, số thực thu còn khuya mới theo kịp số dự thu... có lẽ vì tôi làm bán dự thu lâu lâu... Còn ông Tổng Giám đốc, xin ông cho tôi gửi lời hỏi thăm sức khỏe của quý ông thu thuế. Xin chúc quý ông... thu được đủ ăn... Kính thư: N.X.X.»

Sinh Hoạt

VŨ DŨNG PHỤ TRÁCH

- 15 NGÀY MỆT ỚC:
Những tia sáng mới dội vào một quá khứ bị lãng quên
- 15 TIN TỨC VĂN HỌC KHOA HỌC NGHỆ THUẬT
Hết đêm ố.
Tin quốc nội, quốc ngoại.
- 15 NGÀY ĐỌC BÁO GIÚP BẠN ĐỌC:
Những phát minh kỳ lạ của ngày mai.

Những tia sáng mới dọi vào một quá khứ bị lãng quên

Đồng Nam Á Châu có thể là ngọn nguồn của nền văn minh nhân loại? (1)

Thế giới đã dồn sự chú trọng vào Đồng Nam Á trong khoảng thập niên vừa qua, nhưng lý do của sự chú trọng là chiến tranh. Tính chất áp đảo của các biến cố quân sự đã làm lu mờ một số những khám phá đáng kinh ngạc về lịch sử cổ xưa và tiền sử của các dân tộc sinh sống ở đó. Tuy nhiên, về lâu dài những sự khám phá này, nhất là những khám phá về khảo cổ, sẽ ảnh hưởng—có lẽ hơn cả chiến tranh hoặc hậu quả của nó—toàn đường lối chúng ta nghĩ về khu vực và các dân tộc ở đó, và đường lối họ nghĩ về chính họ.

Ngay cả tư thế của người Tây Phương và địa vị của họ trong diễn tiến của nền văn hóa thế giới có thể bị ảnh hưởng mãnh liệt. Bởi vì nhiều dấu hiệu rõ rệt và mãnh liệt đang xuất hiện chứng nhận rằng những bước đầu tiên tiến tới nền văn minh có thể đã thực hiện tại Đồng Nam Á Châu.

Phần đông các sử gia Âu Châu và Hoa Kỳ đã chấp thuận lý thuyết cho rằng cái mà chúng ta gọi là văn minh đã phát sinh đầu tiên tại Đế Quốc Thổ-Nhĩ-Kỳ phì nhiêu xưa kia (Fertile Crescent) thuộc miền Cận Đông, hoặc trên các sườn đồi của nó. Tại đây, chúng ta đã từ lâu tin tưởng rằng, con người cổ lỗ đã phát triển ra nông nghiệp và học hỏi biết cách làm đồ đồng. Khoa khảo cổ học đã hỗ trợ sự tin tưởng này, một phần là chính tại vùng Fertile Crescent này mà các nhà khảo cổ đang tích cực việc đào xới của họ.

Tuy nhiên, ngày nay, những cuộc khám phá tại Đồng Nam Á đã bắt buộc chúng ta phải duyệt xét lại

lý thuyết này. Các vật dụng và tài liệu khai quật được và được phân tách trong năm năm qua đã dẫn khởi rằng con người đã biết cách canh tác tại đây, làm đồ gốm, đúc đồ đồng trước hơn hết bất cứ nơi nào khác. Chứng cứ hiển nhiên phát xuất từ các khu khảo cổ ở vùng Đông Bắc và Tây Bắc Thái Lan, được hỗ trợ bởi các cuộc khai quật và đào xới tại Đài-Loan, Bắc và Nam Việt-Nam, các khu vực khác tại Thái-Lan, Mi-Lai-Á, Phi-luật-Tân và ngay cả ở miền Bắc Úc-dại-Lợi. Các tài liệu tìm thấy đều là những di tích văn hóa của những dân tộc mà tổ tiên họ đã biết cách trồng cây, cấy lúa và dùng đá mài nhẵn làm dụng cụ, và làm đồ gốm hàng ngàn năm trước các dân tộc ở Cận Đông, Ấn-Độ hoặc Trung-Hoa.

Tại một địa điểm ở miền Bắc Thái-Lan, đồ đồng đã được đúc trong những khuôn đúc đôi từ trước 2300 năm trước kỷ nguyên Dương-Lịch—có thể là 3000 năm trước Dương Lịch. Các vật dụng này rõ ràng là có trước cả những đồ vật ở Ấn Độ hay Trung-Quốc, và có thể có trước cả đồ đồng đúc đầu tiên ở Cận Đông nơi mà cho tới hiện nay, hầu hết các chuyên gia đều nghĩ rằng là nơi thuật luyện kim bắt đầu.

Có người có thể có lý khi hỏi lại rằng: Nếu đây là một điều quan trọng như vậy tại sao vai trò của Đồng Nam Á Châu trong hồi tiền sử lại không được biết cho mãi tới ngày nay?

(1) Xin lưu ý bạn đọc: nhà văn BÌNH NGUYỄN LỘC có viết nhiều về nguồn gốc Mã Lai của dân tộc Việt. Bài này soi sáng rất nhiều cho tác phẩm của nhà văn BNL.

Có nhiều sự giải thích, nhưng lý do chính và đơn giản là có rất ít các cuộc khảo cổ đã được thực hiện tại vùng này trước năm 1950. Ngay cả bây giờ công việc mới được bắt đầu một cách sơ sài. Các viên chức thuộc địa không đặt sự ưu tiên vào công cuộc nghiên cứu về tiền sử, và ít người trong bọn họ đã làm công việc khảo cứu đã đã được huấn luyện kỹ về chuyên nghiệp. Không có một bản phác trình đầy đủ nào có thể chấp nhận được theo những tiêu chuẩn hiện tại, đã được ấn hành trước khoảng thập niên 1950-59.

Thứ hai, nhiều điều họ khám phá thấy đều dẫn giải căn cứ vào giả thuyết rằng trào lưu văn hóa là đồng tiến và nam tiến. Họ lý thuyết rằng, nền văn minh khởi phát tại vùng Cận Đông, lan tràn tới Mesopotamia và Ai Cập, và sau đó tới Hy-Lạp và La-Mĩ. Nó cũng di chuyển về phía Đông tới Ấn-Độ và Trung-Quốc. Đông Nam Á Châu, vì ở xa địa điểm xuất phát, nên tiếp đón chậm nền văn minh đó.

Người Âu Châu khám phá thấy những nền văn hóa tiến bộ tại Ấn-Độ và Trung Hoa. Khi nhận thấy những sự tương đồng trong thuật kiến trúc và trong nếp sinh hoạt của giới quý tộc của các quốc gia này với Đông Nam Á Châu, thì họ cho ngay rằng đây là ảnh hưởng của Ấn-Độ và Trung-Hoa. Ngay cả địa danh họ đặt cho vùng đó—Indochina (Ấn-Độ Trung-Hoa)—đã phản ánh thái độ đó.

Vì những mục tiêu của tiền sử, điều mà chúng ta thường nghĩ là Đông Nam Á phải được nói rộng và bao gồm cả các nền văn hóa liên hệ. Đông Nam Á thời tiền sử, theo danh từ tôi sử dụng, gồm có hai phần. Phần thứ nhất « Lục Địa Đông Nam Á Châu », chạy dài từ dãy núi Tiêm Linh ở phía Bắc sông Dương Tử, tại Trung Quốc, Tân-Gia-Ba, và từ biển Nam Hải xuôi xuống miền Tây Bồng ngang qua Miến-Điện tới Assam. Phần thứ hai tôi mệnh danh là « Đông Đông Nam Á »,

một đường vòng cung chạy dài từ các đảo Andaman, miền Nam Miến-Điện, vòng quanh Đài-Loan, bao gồm cả In-đô-nê-xi-a và Phi-Luật-Tân.

Nhà khảo cổ học Áo Robert Heine-Geldern, năm 1932 đã xuất bản một tập sách về đại cương cổ truyền của nền tiền sử của Đông Nam Á Châu. Ông dẫn không một loạt các « làn sóng văn hóa »—nghĩa là các cuộc di dân—đưa tới Đông Nam Á Châu các dân tộc chính mà người ta thấy họ ở đây như ngày nay.

Theo ông làn sóng quan trọng nhất — những người dân biết đào một tầng đá hình chữ nhật gọi là cái rùa đá—xuất phát từ miền Bắc Trung Hoa tới Đông Nam Á, và từ đó lan tràn sang bên đảo Mĩ Lai tới Sumatra và Java, sau đây tới Borneo, Phi-Luật-Tân, Đài-Loan và Nhật-Bản.

Sau đó, ông Heine-Geldern đề cập tới việc phát minh đồ đồng tại Đông Nam Á. Ông cho rằng nguồn xuất phát chính của Thanh Đồng Thời Đại của Đông Nam Á Châu là một cuộc di dân từ Đông Âu tới đây vào khoảng 1.000 năm trước Dương lịch. Ông tin rằng những người trong cuộc di dân này đã di chuyển tới Đông và Nam, nhập vào Trung Quốc trong triều đại nhà Chu (1122-771 trước Dương lịch). Họ mang theo với họ không những kiến thức đúc đồ đồng mà còn đem theo cả một hình thức nghệ thuật mới. Nghĩa là, họ biết trang trí đồ đồng của họ với những hình kỷ hà học, các đường vòng xoắn chồn ốc, các tam giác, hình chữ nhật, các cảnh vật hoặc hình người và súc vật.

Trong trường hợp Đông Nam Á, cả ông Heine-Geldern và ông Bernhard Karlgren, một học giả Thụy Điển, đã mệnh danh nền văn hóa này là văn hóa Đông Sơn lấy tên của một địa điểm ở phía Nam Hà Nội (Bắc-Việt), nơi các trống đồng lớn và các đồ vật khác chôn dấu ở dưới đất đã được đào thấy. Cả hai ông đều cho rằng dân ở Đông Sơn đã đem đồ đồng và nghệ thuật kỹ hà học vào Đông Nam Á Châu.

chính văn 4

Các sử của về tiền sử, hầu hết, đều đi theo lối tái dựng cổ truyền này, nhưng có một vài sự kiện không được hòa hợp lắm. Một số ít các nhà thực vật học đã từng nghiên cứu xuất xứ của các loại cây thuần hóa, chẳng hạn, dẫn khởi rằng Đông Nam Á đã là một trung tâm của công cuộc thuần hóa các loại cây.

Năm 1952, ông Carl Sauer, một nhà địa lý học Hoa Kỳ, đã tiến một bước xa hơn. Ông giả định rằng công cuộc thuần hóa các loại cây đầu tiên trên thế giới đã xảy ra tại Đông Nam Á Châu. Ông suy luận rằng việc đó do dân tộc từ thời đại trước thời kỳ Đồng Sơn đem tới, dân tộc mà nền văn hóa cổ xưa được mệnh danh là Văn Hóa Hòa Bình. Các nhà khảo cổ không chịu chấp nhận ngay giả thuyết của ông Sauer.

Sự hiện hữu của nền văn hóa Hòa Bình lần đầu tiên đã được bà Madeleine Colani, nhà thực vật học kiêm khảo cổ học Pháp, nêu ra khoảng thập niên 1920-30. Bà đã căn cứ vào các cuộc khai quật và đào xới nhiều hầm và hang đá ở miền Bắc Việt Nam, một hang đá đầu tiên trong các vụ đào đó đã được khám phá thấy tại một làng ở tỉnh Hòa Bình Bắc Việt.

Những vật dụng và nghệ thuật phẩm tại các địa điểm này gồm có cả những dụng cụ bằng đá hình bầu dục, hình tròn, hoặc tam giác, một cạnh mài mỏng sắc bên còn cạnh kia để nguyên mặt đá ram ráp không mài. Nền đá mài nhẵn được tìm thấy tại hầu hết các địa điểm, cùng với nhiều phẩm đá mỏng. Ở những bộ cao thường có bảy những đồ gốm và một ít các dụng cụ bằng đá khác, với một cạnh mài rất sắc. Các xương sắc vật và các vỏ ốc vỏ sò cũng thường thấy rất nhiều.

Các nhà khảo cổ học cảm thấy rằng đồ gốm thường tương tự một cách ngẫu nhiên với các dụng cụ ở vùng Hòa Bình và do các dân tộc tân tiến hơn ở vùng lân cận làm ra. Họ có thể là những nông dân đã di cư từ phương Bắc tới. Các nhà khảo cổ cũng cảm thấy rằng cạnh mài sắc của các dụng cụ bằng đá đã được học hỏi được từ những di dân này. Nhưng không bao giờ tìm thấy

những địa điểm di tích của những nông dân miền bắc. Năm 1965, tôi đã tổ chức một cuộc thám hiểm hòa hợp của Nha Mỹ Thuật Thái-Lan và Đại Học Hạ-Uy-Di để thực hiện công cuộc khảo cổ nhằm sưu tầm các di tích tại các vùng trước khi chúng bị ngập nước bởi những thủy đập mới của sông Cửu Long và các chi lưu của sông này. Chúng tôi khởi sự làm việc tại miền Bắc Thái-Lan nơi những thủy đập đầu tiên đang được xây đắp.

Chưa bao giờ có một công cuộc khảo cứu có phương pháp được tổ chức để tìm hiểu tiền sử của vùng này. Tôi nghĩ rằng cần phải khẩn cấp khởi sự khai quật và đào xới trước khi phần lớn vùng này bị chìm ngập dưới nước.

Trong mùa đầu tiên, chúng tôi lựa chọn hơn 20 địa điểm, trong mùa thứ hai, chúng tôi đào xới một số các địa điểm đó và trắc nghiệm các địa điểm khác. Và trong khoảng thời gian 1965-1966 chúng tôi cho đào xới tại Non Nok Tha. Trong khi các dữ kiện xuất phát từ địa điểm này đã gây ra một vài vấn đề, chúng cũng (với đôi khi bị ngắt quãng) từ thời rất xa xưa hồi năm 3-500 trước kỷ nguyên dương lịch.

Non Nok Tha là một cái gò rộng 2 héc-ta 4, cao 183 phân tây trời lên giữa các ruộng lúa. Trong khi làm việc tại đây, chúng tôi ở tạm ở Ba Na Di một làng Thái Lào nhỏ, cách gò vài trăm thước.

Chúng tôi phải dành ra bốn tháng cho công cuộc khai quật đầu tiên của chúng tôi. Ông Hamilton Parker ở Đại Học Ottago Tân-Tây-Lan, phụ trách năm đầu chuẩn bị thi văn bằng Tiến Sĩ, đã trở lại Non Nok Tha thi bằng Tiến Sĩ. Rồi từ đó các Đại Học Chicago và Hạ Uy-Di đã tiếp tục hỗ trợ công việc của chúng tôi tại Mỹ Thuật Thái, Thái Lan coi như một chương trình hòa hợp với Nha

Những kết quả của các cuộc khai quật này, hiện nay đã tới năm thứ bảy, thật là đáng ngạc nhiên, nhưng chỉ mới phác giắc chậm chạp sau khi các cuộc phân tích những khám phá của chúng tôi được xác tiến tại các phòng thí nghiệm của chúng tôi ở Honolulu. Sau khi tiếp nhận lần lần các dữ kiện do thời gian, chúng tôi bắt đầu nhận thức rằng địa điểm này thực sự là một địa điểm cách mạng.

Trong một mảnh đồ gốm vỡ nhỏ bằng 2 phần một vuông chúng tôi thấy in sâu vào đó một hạt gạo, loại *Oryza sativa*. Sử dụng máy đo căn cứ vào mức độ chất thân khí, chúng ta biết rằng mảnh đồ gốm đó — và hạt gạo — có từ năm 3.000 trước kỷ nguyên dương lịch. Sự kiện đó xảy ra một ngàn năm trước khi có lúa gạo ở Ấn Độ hoặc Trung Hoa — nơi mà theo một số các nhà khảo cổ học, lúa gạo được thuần hóa và trồng trước tiên.

Từ dữ kiện này, chúng ta biết rằng các chiếc riu bằng đồng được đúc trong khuôn dùi bằng sa thạch, được làm ra ở Non Nok Tha vào khoảng năm 2.300 trước dương lịch — có lẽ trước năm 3.000 trước kỷ nguyên dương lịch. Việc này xảy ra 500 năm trước khi các đồ đồng đúc đầu tiên được thấy ở Ấn Độ, và 1.000 năm trước khi có đồ đồng ở Trung Quốc. Nó có thể chứng tỏ rằng nó lâu đời hơn các địa điểm ở Cận Đông, nơi mà đã từ lâu được công nhận là nơi khởi phát việc chế tạo đồ đồng.

Những khuôn đúc hình chữ nhật mà chúng tôi tìm thấy tại Non Nok Tha tất cả đều đi thành cặp với nhau, chứng tỏ rằng chúng đã được để chung một chỗ, nơi chúng tôi tìm thấy chúng, hơn là bị thất lạc hay bị loại bỏ, vùi dập. Cứ xem toàn thể và các mảnh vỡ của nó nếu tìm thuộc được tìm thấy và nhiên cục đồng nhỏ rải rác ở gần đó, chúng tôi chắc chắn rằng chúng tôi đã đào trúng một nơi đúc đồ đồng — thật vậy, một xưởng đúc riu cổ xưa.

Những xương cốt của gia súc đều được chôn

cùng với những vụ mai táng thời xa xưa tại Non Nok Tha. Những gia súc này có lẽ là những súc vật đã được thuần hóa như con bò, loại bò Zebu (*Bos Indicus*). Đây có lẽ là những gia súc được thuần hóa đầu tiên tại Đông Á Châu.

Ông Chester Gorman, một sinh viên nghiên cứu tại Đại Học Hạ Uy Di là người đã qui định vị trí Non Nok Tha nhờ tìm thấy những mảnh đồ gốm tại cái gò đất. Năm 1965, ông trở lại Thái Lan để chuẩn bị luận án thạc sĩ Tiến Sĩ. Ông muốn trải nghiệm ý kiến của ông Carl Sauer và những vị khác cho rằng dân Hòa Bình xưa kia đã biết kỹ thuật thuần hóa cây cối trước tiên. Tại miền Bắc Thái Lan, giáp biên giới Miến Điện, ông đã tìm thấy Hang Thẩn.

Hang Thẩn ở trên cao bên một sườn đồi sa thạch, nhìn xuống một dòng suối là nơi phát nguyên sông Sa-jween ở Miến Điện. Hang này xưa kia đã được sử dụng làm hang lăm — do đó mới có tên là Hang Thẩn, được làm dưới nền hang, ông Gorman đã tìm thấy đồ gốm dưới những cây bìa thành thau, trong đó có đủ vết của những cây bìa thành thau, một cây hạt lè có hai cây đậu que, một cây đậu xanh, một cây hạt lè có hai cây đậu que, và những mảnh vỏ bầu bí và dừa. Tất cả lẫn lộn với các dụng cụ bằng đá tương tự như các dụng cụ Hòa Bình.

Những mảnh xương súc vật, chất thành từng miếng nhỏ, nhưng thường thường không phải là xương, chứng tỏ rằng thịt không đem ra chiên hoặc nướng trên lửa mà bằm chừ có lẽ cho vào ống tre xanh ninh hầm — như hiện còn thấy lưu tại Đông Nam Á Châu ngày nay.

Sử dụng máy đo thời gian, địa điểm cho thấy là các đồ cổ có từ năm 6.000 tới 9.700 trước kỷ nguyên d. l. và còn có những vật dụng cổ xưa hơn, nằm ở d. l. và còn có những vật dụng cổ xưa hơn, chưa ấn định được là dưới các tầng lớp đất sâu hơn, chưa ấn định được là thuộc vào thời đại nào. Vào khoảng năm 6.000 trước kỷ nguyên d. l. nhiều yếu tố mới được du nhập vào

15 ngày một ôe

địa điểm này. Những vật dụng này gồm có các đồ gốm
nền rất mỹ thuật, được chạm khắc và nung và có dấu
vết những dây đan kết được sử dụng trong việc chế
tạo chúng. Ngoài ra còn có đồ bằng đá mài hình chữ
nhật: các con dao bằng đá đen. Các vật dụng và cây
của nền văn hóa Hòa Bình tiếp tục được tìm thấy
cùng các vật dụng mới này.

Chúng tôi có thể coi những đồ vật tìm thấy tại
Hang Thén như là một chứng cứ sơ khởi ủng hộ giả
thuyết của ông Carl Sauer; và nhiều cuộc thám hiểm
khác đã đem lại nhiều chứng cứ rõ rệt của nền văn
hóa Hòa Bình phức tạp và lan truyền rộng. Ông Aug
Thaw, Giám đốc Văn phòng Thanh Sát Khảo Cổ của
Miền Điện, năm 1969 đã đào xới một địa điểm cổ nền
văn hóa Hòa Bình tại các hang động Padah-jin ở miền
Đông Miến Điện. Trong số các vật dụng tìm thấy, có
nhiều bức vẽ trên vách hang đá. Đây là một vùng xa
nhất về phía Tây mà một địa điểm cổ nền văn hóa
Hòa Bình đã được khám phá thấy.

Những cuộc đào xới tại Đài Loan do một đoàn
khảo cổ hỗn hợp của Đại học Đài Loan và Đại học
Yale, do giáo sư Kwang-Chieh Chang, thuộc Đại học
Yale hướng dẫn, đã cho thấy một nền văn hóa với các
đồ gốm có chạm khắc, có vết dây buộc, các đồ dùng
bằng đá mài nhẵn, cùng các thỏi đá đen nhọn nhọn
mọi đi có từ, trước năm 2500 trước kỷ nguyên
đương lịch.

Còn có vào những khai quật mới và các dữ kiện
mới mà tôi tóm lược ở đây và những dữ kiện khác, có
 lẽ cũng quan trọng như vậy, mà tôi không có sẵn, thời
tiên sử của Đông Nam Á Châu có nhiều hy vọng một
ngày kia tái dựng lại. Trong nhiều báo chí và ấn loát
phần, tôi đã khởi sự công việc này. Hầu hết các ý
tưởng mà tôi đề nghị đều có ghi rõ là giả thuyết hoặc
ước đoán. Các phải thực hiện nhiều công cuộc khảo
cứu và tìm tòi trước khi chấp nhận hay bác bỏ các giả
thuyết này. Trong số đó, có các ý tưởng sau đây:

— Tôi đồng ý với ông Sauer rằng việc thuần hóa
cây cối, nghĩa là làm cho cây cối phục thổ, trên thế
giới đã do nhân dân thuộc nền văn hóa Hòa Bình thực
hiện tại một vùng nào đó ở Đông Nam Á Châu. Tôi
không lấy làm ngạc nhiên nếu điều đó đã khởi phát từ
năm 15.000 trước Dương lịch.

— Tôi dẫn khởi rằng những dụng cụ bằng đá có
cạnh sắc tìm thấy ở miền Bắc Úc-Đại-Lợi có từ
20.000 năm trước đương lịch, là xuất xứ từ nền văn
hóa Hòa Bình.

— Trong khi người ta cho rằng đồ gốm xuất phát
từ Nhật-Bản vào khoảng 10.000 năm trước Dương
lịch, tôi kỳ vọng rằng sau khi người ta khám phá thêm
nhiều địa điểm Hòa Bình với các đồ gốm có dấu dây
buộc và được qui định ngày tháng, chúng ta sẽ thấy
đồ gốm đã được các dân tộc đó làm ra từ trước năm
10.000 trước đương lịch và có thể là do chính họ sáng
chế ra.

— Theo thuyết cổ truyền về lịch sử của Đông
Nam Á thì người ta vẫn cho là có những cuộc di dân
từ phương Bắc xuống đem theo những sự phát triển
quan trọng về kỹ thuật Đông Nam Á. Thay vào đó, tôi
xin dẫn khởi rằng nền văn hóa tân thạch khí thời đại
của Bắc Trung Quốc, mệnh danh là Yangshao, đã phát
xuất từ một chi lưu của nền văn hóa Hòa Bình di
chuyển lên phương Bắc từ miền Bắc Đông Nam Á châu
vào khoảng năm thứ 6.000 hay 7.000 trước đương lịch.

— Tôi dẫn khởi rằng nền văn hóa sau này được
mệnh danh là văn hóa Lungshan, mà người ta trước
này vẫn cho rằng xuất phát từ nền văn hóa Yangshao ở
Bắc Trung Hoa và sau đó bộc phát sang miền Đông và
Đông Nam, thực ra đã phát triển tại Nam Trung Quốc
và tiến lên phương Bắc. Cả hai nền văn hóa này đều
xuất phát từ nền văn hóa căn bản Hòa Bình.

Việc dùng thuyết độc mục có lẽ đã được sử dụng
trên các sông lịch của Đông Nam Á châu từ lâu có thể
là trước năm 5.000 trước đương lịch. Có lẽ không bao

Hu trước năm 4.000 trước dương lịch, các ghe thuyền có gong chèo chia ra ngoài đã được sáng chế tại Đông Nam Á, giúp cho sự an toàn cần thiết để di chuyển trên biển cả. Tôi tin rằng cuộc di chuyển ra khỏi miền bằng thuyền bè đã bắt đầu vào năm 1.000 trước dương lịch, và cuộc di chuyển này nếu nhiều đã đưa một số người từ Đông Nam Á tới Đài-Loan và Nhật-Bản, đem theo việc trồng khoai sọ và có lẽ cả các hóa mìn khác tới Nhật-Bản.

— Vào thời kỳ sau năm 3.000 trước dương lịch, những dân tộc Đông Nam Á đã biết sử dụng tài tình thuyền bè và đi tới các hải đảo của In-Đô-Nê-Xi Á và Phi Luật Tân. Họ đem theo với họ một kiến nghệ thuật kỹ hà học—các vòng xoắn chôn ốc, các hình tam và chữ nhật—được dùng trong ngành đồ gốm, khắc gỗ, xim minh, quần áo bằng vỏ cây, và sau này là vải dệt. Đây là những tượng hình về nghệ thuật kỹ hà học tương tự như thấy có trên các đồ đồng ở Đông Sơn mà có giả thuyết cho rằng đã từ Đông Âu lan tới. — Các dân tộc ở Đông Nam Á châu (Madagascar) có lẽ thuyền đi về phía Tây, tới Mĩ Đảo (Madagascar) có lẽ vào khoảng 2.000 năm về trước. Có lẽ họ đã đóng góp một số lớn các cây thuốc hóa vào nền kinh tế của Đông Phi.

— Vào khoảng cùng thời gian đó, sự tiếp xúc giữa Việt-Nam và vùng Địa Trung Hải, có lẽ bằng đường biển, và là do kết quả của sự giao thương đang

phát triển. Nhiều loại đồ đồng kiểu rất lạ, có thể xuất phát từ miền Đông Địa Trung Hải, đã được tìm thấy lại địa điểm Đông Sơn.

Tân quan niệm về thời tiền sử của Đông Nam Á châu mà tôi trình bày trên đây đã căn cứ vào dữ kiện từ một số ít địa điểm và từ sự giải thích lại các dữ kiện cũ. Có thể còn có những lời giải thích khác nữa. Cần phải có thêm nhiều địa điểm nữa được đào xới, được ấn định chính xác vào thời đại nào, ngõ hầu hỗ trợ cho thuyết của ông Heine-Geldern. Miến-Điện và Assam đều không được ấn định chính xác trong các tài liệu về thời tiền sử, và tôi tin rằng hai xứ này có một tầm quan trọng trọng đại trong lịch sử của Đông Nam Á châu.

Những điều cần thiết nhất, là phải có thêm nhiều chỉ tiết mới về các vùng nhỏ. Bằng một cách điều tra tích cực trong một vùng nhỏ, ta sẽ có thể tìm thấy sự phát triển văn hóa địa phương và nhận thức xem dân chúng nơi đó đã sống như thế nào để thích hợp về khung cảnh thời tiền sử. Sau hết, chính là nhận ra mà chúng ta muốn tìm hiểu, và những tài liệu này có thể củng cố hơn cho chúng ta một vài tia sáng vào sự tác động hồ tương giữa họ với nhau và với thế giới đang đổi thay của họ ở Đông Nam Á.

WILHELM G. SOLHEIM
(Thế Giới Tự Do)

Vừa đọc vừa mỉm cười

TÂM SỰ CHÂN THÀNH

Một sĩ quan trẻ hào hoa phong nhã, mới cưới vợ. Nhân tâm sự với người bạn hào hoa phong nhã không kém, nhưng lâu ngày mới gặp :

— Tao lấy vợ rồi. Thù thật nằng thật tuyệt. Còn mày thì sao ?
— Chưa «ấy» nằng lẫn nào. Tao thấy nằng lên là gì tao mới biết được chứ !
— Ơ ơ ! Hồi may chưa cưới, nằng lên là gì tao mới biết được chứ !

15 ngày một đé



5

Hôm nay, chiếc xe đạp muốn đỡ chúng, bắt Công hầu qua trời. Chỉ nội cái dây xích tuột làm Công phải loay hoay sửa cũng đủ hết thì giờ. Lúc qua khỏi cầu Gia Hội, xích lại tuột nữa. Công phải dẫn xe vào lề đường để sửa. May quá, gần đó có tiệm xe đạp, Công bỏ xe cho họ sửa rồi đi bộ tới nhà Gino Ánh. Vẫn ngôi nhà nằm trong khu vườn rộng che kín bởi hàng chè tàu cao, cắt xén tỉ mỉ, chiếc cổng gỗ sơn màu xanh lá cây đã cũ, gần như màu đen, quá quen thuộc. Công vừa đứng trước cổng, hai ba con chó đã xò ra sủa inh ỏi, rồi con bé ở chạy ra. Trông thấy Công, nó khựng lại. Công hỏi:

— Có có Ánh ở nhà không em?

Con bé ở nhìn lui vào nhà có vẻ hoảng sợ rồi mở cửa đi hẳn ra phía ngoài, nói nhỏ, bộ dạng quan trọng:

— Cậu đứng vô. Có ông ở nhà.

Công mỉm cười. Chàng đâu cần biết ông có ở nhà hay không, chàng chỉ muốn gặp Ánh, tới thăm Ánh.

— Ừ. Nhưng có Ánh có nhà không?

Chàng hỏi vậy cho có chuyện chờ chàng biết

(Tiếp theo)

chắc Ánh ở nhà đợi chàng. Đã hẹn hò từ tuần trước, chàng chẳng bao giờ sai lời hẹn. Chàng chăm chăm nhìn con ở và ngạc nhiên không hiểu sao nó chưa chịu mở cửa cho chàng vào. Chắc con nhỏ muốn làm bộ khó khăn chi đây. Chàng vui vẻ chờ đợi cho qua cái phút khó khăn đó.

— Có Ánh dặn cháu nói với cậu đừng vô nhà. Ông không cho cô tiếp bạn trai ở nhà, ông mắng cô dữ lắm.

Điều này cũng chẳng phải là điều mới mẻ. Công biết tề tề là ông bố của Ánh không ưa gì Công. Mà chẳng ai có thể ưa Công nổi với cái dáng lưng khùng, với một bộ quần áo lúc nào cũng bần, nhăn nheo và nụ cười ông không thích nhưng chàng chẳng bao giờ nghĩ là chàng sẽ làm cho ông vừa lòng. Đôi lúc chàng tới ông tỏ vẻ khó chịu, Công còn biết sau đó ông cần nhân Ánh nữa. Nhiều lúc Ánh năn nỉ: Ánh đừng có lưng khùng như vậy, anh đừng chọc ba em, ông ghét rồi tui mình khổ lắm.

— Ánh ghét em mới khổ, nay ngược lại.

Nhưng Công cũng chỉ cười, chẳng không thể làm gì hơn được. Công nói với con ở:

— Được rồi. Mở cửa đi.

Con ở đưa tay ngăn Công lại:

— Cậu. Cô cháu nói cậu đừng vô. Sáu giờ cô cháu hẹn cậu ở vườn hoa trước trường Đồng Khánh,

Chắc tình hình phải nghiêm trọng lắm Anh mới dẫn dò kỹ càng như thế. Tưởng hư xe, sang Giao Ánh trễ, phải nhìn đôi mắt hồn dôi của người thương, nào ngờ còn phải đợi một thời gian nữa. Thửa chờ đợi, ôi thời gian rét lắm. Công quay đi, không dẫn dò gì. Con ở đang đứng trở mắt nhìn theo. Công đi ra chỗ sửa xe. Xe đã sửa xong, chàng còn đủ liềm lẻ. Hôm nay còn là hên, chàng còn đủ liềm để hầu chiếc xe thần miễn.

Đạp xe ngơ ngơ qua phố Trần Hưng Đạo một vòng, phố vắng tanh, giờ này chả ai ham đi phố. Vội lại trong thời kỳ tranh đấu, mấy bà bán hàng cũng bỏ hết công việc, chỉ lo ngóng coi chừng động tĩnh. Không biết làm gì cho hết thì giờ, Công vòng xe qua nhà Tạo. Người mở cổng cho chàng là thằng Thêm. Tay thằng nhỏ cầm cuốn sách và khuôn mặt lúc nào cũng khó dăm dăm. Công muốn nói đùa với nó một câu dễ xem nó có cắt được bộ mặt khó khăn đó đi không, nhưng chàng biết là vô ích. Công hỏi:

— Có anh Tạo ở nhà không em?

— Không biết. Anh vô trong đi.

Nói xong là nó lỉnh. Công vui vẻ đi vào, chàng vòng nhà sau tìm bạn. Tạo luôn luôn ở nhà sau, nơi căn phòng nhỏ thật tĩnh, cửa

sổ mở ra vườn. Chàng nghe tiếng đàn tranh từ gian nhà bên vọng ra. Chắc Nga Mi đang tập đàn với ông thầy dạy cô nhạc trong đại nội. Công gặp Nguyệt ở ngoài vườn đi vào. Chàng tươi cười:

— Có anh Tạo ở nhà không Nguyễn?

Cô bé tàn tật sáng mắt lên, cuống cuống mừng rỡ. Cô lễ vì vui mừng, chân của Nguyễn càng khấp khểnh hơn. Giọng Nguyễn nhỏ nhẹ nhẹ rất dễ thương:

— Thưa anh, anh Tạo em trong phòng.

— Em tìm gì đó, Nguyễn?

Nguyễn cười, đôi hàm răng thật trắng, hồng, miệng rất tươi:

— Em ra vườn hái rau Sam cho đi.

Công lại cười, nu cười không ý nghĩa gì hết rồi tìm phòng Tạo. Tạo đang ở trần, mặc quần xà lỏn, ngồi hí hoáy ở bàn viết. Thấy bạn tự động đẩy cửa vào, Tạo gấp cuốn tập lại:

— Ủa Công. Đi đâu vậy?

— Thì tới cậu đây.

Tạo lấy áo sơ mi mặc vào tiếp bạn:

— Cậu đã soạn xong mấy bài hát chưa?

Mình có mấy ý kiến này hay lắm. Đang định tìm cậu đây. Sơ hôm nay cậu không có nhà. Ngày tự do của cậu mà. Em phỏng sanh cho cậu sớm thế?

Công nhíp tay trên mặt bàn, nhún nhó:

— Cả ngày nay đâu có gặp gỡ gì. Nàng hẹn mơi sáu giờ. Sáu giờ mới được diện kiến nàng.

— Khó thể.

thương nhớ chiến tranh

— Không phải nặng khó mà là ông bỏ khó.

— Câu rắc rối toàn loại tiền thư không, sứt ruột lắm.

Công cười :

— Tình yêu mà cậu. Moa dễ yêu lắm, moa yêu cả cái xấu, cả cái đẹp mới phiền chó. Tạo vớ vai bạn :

— Đẹp chuyện tình yêu đi. Minh nói tới ý kiến của mình. Muốn câu sửa lại một vài đoạn ở lời ca, phải có chút gì tin tưởng chó lời của cậu rầu rĩ quá, phản chiến quá.

— Thì moa không hưởng ứng cuộc chém giết nào hết. Moa sợ chiến tranh, không phải moa trốn tránh trách nhiệm. Moa chịu trách nhiệm trong phần con người nghệ sĩ của moa. Moa không ưa cái gì mạnh, moa sợ sự tàn bạo, dữ dội. Không hiểu sao moa sợ như vậy mà cái gì moa cũng dợ vô hết.

Tạo cười :

— Có cái gì mà không hiểu. Tất cả là tại cậu vì bạn bè.

— Không chắc.

Và Công cười hiền khô, nu cười thánh thiện, không vương vất một chút tội lỗi nào. Cả đôi mắt Công cũng vậy, dường như chỉ có một sự say đắm, say đắm bất cứ cái gì đang hiện ra trước mắt.

Tạo hàn với Công về đường lối sắp tranh đấu. Công không có ý kiến gì, Công luôn luôn là người của bạn bè, ngoài phần sáng tác nhạc ra, cái gì của bạn bè là của chàng, bạn chàng mọi người đều tốt đẹp. Nhưng rồi Công cũng xen vào một vài câu đề cho bạn

thấy là mình cũng chú ý tới công việc của bạn :

— Theo moa thì không nên làm quá. Như vậy được rồi.

Tạo lắc đầu, nu cười của Tạo như chế nhạo Công. Ủ, cái anh chàng nhạc sĩ này chỉ biết mơ mộng, lúc nào cũng tràn đầy sự lãng mạn. Lúc nào cũng như mấy ông thi sĩ ở trên mây. Tạo nói :

— Cậu với thằng Vĩnh sao giống nhau quá. Công cãi :

— Moa khác nó chó. Bẳng cơ là moa đâu có yêu Hương.

— Cậu còn hơi sức đâu mà yêu ai nữa. Đồi lúc thấy cậu như con cá lên bờ, ngáp ngáp trong tình yêu lãng mạn, như Lan và Diệp.

— Còn hơn nữa chó.

Tạo nói qua chuyện khác :

— Tối nay lên chùa với anh em một chút nghe. Khoảng tám giờ.

— Tùy thì giờ phóng sanh. Nhưng moa không bao giờ bỏ anh em. Chết thì thôi.

— Không biết. Nhưng cậu phải đúng giờ. Công gật nhẹ :

— Chắc mà. Nàng sẽ phóng sanh cho moa rất sớm, vì nàng không dám bỏ nhà lâu. Moa sẽ tới, đồi khi moa cùng đi với Vĩnh. Thế nào nó cũng tới kiếm moa.

Tạo cười, đôi mắt bỗng mơ mộng :

— Đồi khi có cả tôi ở đó trước giờ họp mặt nữa.

Công hiểu ra, siết tay bạn. Tạo bỗng đứng

lên, như cổ rũ bỏ một chuyện gì, chàng đi lại trong phòng.

— Tuổi trẻ tuối mình thiệt khổ nạn. Cậu có thấy vậy không ?

Công cười thầm. Dù rất thương mến bạn, Công vẫn không chịu được cái tình tình hay tìm cách rơi vào sự bi lụy của bạn. Mấy tháng cách rơi vào sự bi lụy của bạn. Mấy tháng cách ở Quảng ra ghê lắm. Chỉ có mấy o gái lữ giữ nổi mấy tháng chả đó thôi. Học trở trong Quảng ra thì, thấy cô gái Huế chân đi không rời mà. Tuy vậy, Công cũng không muốn đùa rớt với bạn. Họ lại nói chuyện lan man một lúc, đủ mọi thứ chuyện, nhưng Tạo man một lúc, đủ mọi thứ chuyện, nhưng Tạo không rời được chuyện tranh đấu. Đôi lúc Công tỏ ra thiếu tin tưởng thì Tạo quyết liệt bảo chữa. Niềm tin của Tạo không sức gì lay chuyển. Bao nhiêu người bao nhiêu cõi lòng cùng đã quyết. Không, Công ơi, cậu đừng bi quan. Minh có thể chết nhưng không bao giờ mất niềm tin. Minh có thể... Bao nhiêu cái có thể ôm đồm trong đầu Tạo. Công không hiểu tại sao Thủy, chị của chàng, có thể yêu được một người đàn ông đầu óc đầy sự rắc rối này. Ở hay, thế tại sao mình cũng thương yêu nó như tình ruột thịt. Tạo vẫn có cái dễ thương, quyến rũ mà Công không tìm ra được đó mà thôi. Trong lúc Công nói chuyện với Tạo, Nguyễn đi ra vườn tìm hái mấy trái chanh vắt hai ly nước chanh đã đem vào cho anh. Nga Mi đã hết giờ học đàn, cô chạy ra, trông thấy Nguyễn vừa đem nước chanh vào phòng Tạo đi ra, hỏi :

— Ai nói chuyện trong đó vậy ?

— Anh Công.

Nga Mi bỏ vào phòng. Cô chải tóc, lấy chút giấy hương bôi vào môi cho thơm, chùi đi chùi lại để màu được tự nhiên. Cô cũng thay áo cánh mới. Cô suy nghĩ tìm một cách để vào phòng anh. Nga Mi vui vẻ cầm cuốn sách toán, tung tung tới trước phòng Tạo, bất ngờ xô mạnh cửa, vào vào hẳn bên trong vừa kêu :

— Anh Tạo ơi.

Chợt trông thấy Công, Nga Mi làm ra dáng lên tở, cúi đầu chào Công rồi cười chầm chầm làm duyên. Tạo hỏi :

— Chi đó ?

— Em bị cái đề toán. Anh giải cho em. Tại hồi trước em học bạn C. toán dở ẹc. Anh làm dùm em đi.

Tạo cầm cuốn sách đặt lên bàn :

— Được rồi, lát nữa anh coi lại đã

Nga Mi quay sang Công :

— Anh tôi chơi lâu chưa mà em không biết.

Công cười :

— Lâu rồi. Hồi nãy nghe Nga-Mi đánh đàn hay quá. Tập lâu chưa ?

— Em mới tập mà anh. Hay ho gì đâu. À, tại bạn em nó khosi anh lắm, nó muốn nhờ anh ký vào mấy bản nhạc nó mua để kỷ niệm. Anh chịu không ?

— Được rồi. Mấy cô sai gì tôi cũng chịu hết.

Nga Mi bêu môi, làm điệu :

— Anh làm như anh có đơn lắm. Ai mà không biết.

— Biết gì ?

— Xi làm bộ.

Nga Mi nòn dỗi quay đi. Và biết đứng thêm

cũng không có gì để nói, cô bước luôn ra ngoài. Chút nữa cô đâm đầu vào Nguyên, cô chỉ tàn tật đáng thương tay đang cầm rổ rau, lưng cúi sứt đờ. Đã là hồng thương, Nga Mi cần nhắc :

— Chỉ đi đừng gì kỳ cục.

Nguyên cười hiền hoà. Cô cúi xuống nhặt mấy cọng rau rơi vãi bỏ lên rổ rồi nhìn nai làm việc. Cô đã quen với mọi lời tiếng cần nhắc. Và cô đang chờ đợi một chuyện đang thầm mong trong lòng. Công sẽ hát ở trong phòng anh. Đáng như lời ước. Công hát, và hình như cả anh Tạo cũng gõ nhịp trên mặt bàn với anh. Nguyên muốn đi vòng ra sau vườn, nhìn vô cửa sổ xem Công hát nhưng cô không dám. Tuy vậy, cô vẫn tưởng tượng ra được nét mặt

6

Lúc Công từ giả Tạo đi đến chỗ hẹn với Giao Ánh thì gặp Nga Mi ở sân trước. Nga Mi cố làm ra vẻ vô tình, hơi ngạc nhiên khi trông thấy Công :

— Ủa, anh chứ mới về.

Và cô theo Công đi ra cổng. Tay cô không ngớt bứt lá ở hai bên hàng chè tàu. Cô vô nát những ngọn lá non trong tay, thói quen đó cô bỏ hoài không được. Công hỏi :

— Mấy bữa nay Nga Mi có đến trường không? Nga Mi lắc đầu :

— Em không dám. Em sợ tranh đấu lắm. Tôi nó đi học mà cứ thích làm gì không rửa. Em chỉ thích học.

Rồi Nga Mi hỏi thêm :

— Sắp yên chưa anh. Bộ cứ dang dãi hoài rì rồi mần răng?

Công, mắt mở, luôn luôn ngược nhìn lên, cả khuôn mặt là một khối đam mê lớn. Nguyên mỉm cười, cô lầm lũi học thuộc từng lời Công vừa hát ra. Cô thuộc rất nhanh, vì ngoài việc học thuộc lòng những bài hát của Công, do chính Công hát, Nguyên chẳng có gì đáng để chú ý nữa.

Trên nhà có tiếng gióng chuông của mẹ. Nguyên quên mất cả lời câu nguyên hằng ngày mỗi lần nghe mẹ đánh chuông lễ Phật : Xin Đức Phật từ bi giúp cho mọi người thương mến con.

Lúc này Nguyên cũng đang có một tình thương, tình thương do Nguyên tìm đến chứ không ai ban cho hết.

Công cười :

— Tôi chẳng biết gì hết. Hỏi anh Tạo, anh ấy biết nhiều hơn.
Nga Mi bùa môi :

— Cái anh ấy ai mà mắt công nói chuyện. Gàn nì, bướng nì, lại dữ dằn nữa nì. Rửa mà chị Thủy chịu được anh Tạo kể cũng lạ lùng. Há anh?

— Biết đâu. Chuyện đó tôi không có ý kiến. Nga Mi đã theo Công ra tới cổng ngoài. Cô lại hỏi, vẫn cái giọng cho có chuyện nhưng trông đáng điệu của cô có vẻ nòn nong vì những điều chưa nói ra được.

— Răng anh không ở chơi nữa. Công mau miệng :

— Tôi có hẹn. Đến giờ rồi.

Nga Mi mở mắt nhìn Công. Bao giờ nàng cũng có đôi mắt mở kiêu nửa tò mò nửa ngây thơ đó :

— Hẹn với ai vậy ?

— Một cô.

— Em không tin.

Công cười. Chàng leo lên xe, trước khi đi, chàng còn quay lại, thả một tay vẫy

Nga Mi :

— Vô học đi bé.

Chàng vẫn quen gọi em bạn bằng những tiếng cô bé, em bé, thân mật như thế. Nhưng Nga Mi nghĩ khác. Cô quay đi đầu nu cười, và rồi cô chợt nhớ ra lúc nãy Công nói với nàng là hẹn một cô, Nga Mi lại bị xi cái mất. Làm bộ quá, người chi mà vô tình. Mà biết đâu anh ấy hẹn với một cô. Nghệ sĩ như anh ấy chán chỉ có... Nga Mi lại vô náit bấy mấy chiếc lá cô vừa ngắt được.

Cô bỏ đi vào phòng, chẳng buồn tìm Tao để hỏi xem « ông nó » đã làm đám hỏi toán chưa. Chuyện đó chỉ là một cái cớ, và bây giờ cũng chẳng cần phải mất công để kể khác tin ở cái cớ đó nữa.

Trong khi đó, Công vui vẻ và huýt sáo trên chiếc xe đạp với chiếc dây xích đã khá an toàn. Vòng vo vài con đường, chàng đã ra bờ sông và vườn hoa trước trường Đồng Khánh đã hiện rõ. Đứng sáu giờ rồi, Công tin là Ánh chưa tới. Con gái ít khi hẹn mà đúng giờ lắm, luôn luôn đến trễ một chút để sự có mặt của mình có vẻ long trọng hơn. Nàng Công làm, lần này Giao Ánh đã đến. Nàng không đi một mình mà đi cùng với cô bạn

gái nữa. Công chưng hửng. Chàng tiếc việc mình đã mất công nói khó với Tao để lấy mấy trăm bạc dần tới, định rủ Ánh vào một quán trà nào ngồi khéo chuyện. Hay hai đứa đạp xe đi ăn bánh bèo, lên Kim Long. Lich Bội. Bây giờ có cô bạn của Ánh như kỷ đã cần mũi còn thơ mộng gì nữa. Công rầu rĩ xuống xe, dắt xe đứng gần chiếc ghế đá và đi dưới hàng dừa, trông Ánh yếu mềm như cánh liêu.

Hình như cô gái biết Công đang đi đến nhưng không nhìn lại. Con gái, cô nào mà không điệu bộ một chút. Hai cô làm ra vẻ đang say đắm nhìn nhau đó chạch trên nền mây phía cầu Bạch Hổ của cảnh mặt trời muộn lặn xuống. Và khi Công lên tiếng gọi thì Ánh giật mình quay lại. Trông thấy Công, tia mắt Ánh lộ vẻ mừng nhưng khuôn mặt vẫn giữ vẻ bình tĩnh.

— Ánh đến lâu chưa ?

— Mới tới thôi.

Công gạt đầu chào cô bạn của Ánh. Cô à nhẹ rằng cười. Trời đất, chưa bao giờ Công thấy một nu cười lộ tường, sập cột đến như thế. Hàm răng đó để dành cho cái miệng cười như mếu của cô bạn này thì đúng quá rồi. Nu cười phá đám, vô duyên, hề nửa mới chán chớ. Cái thứ con gái chưa nói đã cười, chưa đi đã chạy đây. Đáng thế, cô gái cười hề hề đã rồi nói :

— Con Ánh nó ca tụng anh hoài.

Ánh đám bạn một cái rồi háy thêm một cái :

— Nói hồi nào. Bây giờ.

Vấn cái nu cười làm kẻ đối diện muốn cười xuống đất đề trốn ấy, vẫn cái giọng nhạt phèo vô vị :

— Chi nữa. Ánh nói hoài.

Chừng đó quà tặng thôi cũng đủ rung rờ rồi nghe. Chắc cả Ánh cũng nghĩ như Công. Công không hiểu nữa. Những người bạn gái của Ánh lúc nào cũng kịch cỡm, bèn cạnh Ánh quá kiêu kỳ qui phái. Con gái đẹp nào cũng đi cặp với một người bạn trời ơi đất hỡi đề tôn vẻ đẹp của mình lên, và cô gái xấu, dường như được cặp với người đẹp cũng thấy mình sạch ra một chút, và các cô còn có niềm an ủi là người ta chú ý tới bạn mình là chủ ý tới mình. Thật vậy, vì Ánh, Công không thể thiếu nhủ nhận với cô bạn gái của nàng. Ánh giới thiệu :

— Kiều, bạn của em.

Kiều, có phải cô tên là Thúy Kiều không ? Vậy thì không bao giờ còn một chàng trai nào dám mơ ước được làm Kim Trọng nữa. Tuy nhiên, Công cũng lấy lòng :

— Chắc là Thúy Kiều. Chắc có nhiều chàng mơ ước làm Kim Trọng lắm.

— Nó tên là Lý thị Kiều chứ không phải Thúy Kiều. Học cùng lớp với em, đi học với em hoài mà anh không thấy sao ?

Công chẳng thấy gì hết, và bây giờ chàng cũng không muốn thấy. Nhưng vô lễ cứ đứng đây dùng dằng đề hết thì giờ. Công đành mời :

— Ánh có rảnh lâu không ? Tôi mình đi chơi đi

Ánh lắc đầu :

— Em phải về. Tối rồi, sợ bị la.

— Kiều cũng rửa. Về trễ ba mẹ đánh chết.

Ba mẹ không cho đi chơi tối mờ.

Cái gì cũng có Kiều dự vô nữa hết. Công đành tìm cách khác :

— Đi uống nước đi. Nghe.

Ánh làm thinh, ra vẻ như đang gặp khó khăn lắm. Giá lúc này mà cô bạn biết điều bảo: Thôi Ánh đi đi, mình về, chắc Công thấy cô nàng đẹp như một Thúy Kiều trong truyện Nguyễn Du thật. Nhưng nàng Kiều này đâu có tệ như vậy. Gặp được Công, nàng vui thích lắm, nàng không dấu diếm lòng hâm mộ của mình :

— Kiều thích nhạc của anh ghê rứa. Kiều thuộc hết, Kiều hát cũng hay lắm.

Cha mẹ ơi. Ánh che miệng cười nửa chớ. Công cũng đành cười, ngó Ánh. Đôi mắt Ánh ngời lên sự nghịch ngợm. Chắc khi cùng với cô bạn này, Ánh nữa muốn trêu Công, nữa muốn tỏ cho Công biết rằng Ánh là người con gái đẹp nhất trên cõi đời này, và Công, kẻ diễm phúc nhất mới được Ánh đề ý tới. Công sẵn sàng làm kẻ diễm phúc đó, dù có đổi bất cứ giá nào. Công lại muốn phì cười khi thấy mình không thật với mình. Chỉ một việc đừng có hơ hơ khi gặp ông bố của Ánh mà anh cũng không làm được nữa là.

Công tạm quên cô bạn của Ánh đi. Ánh đem dăm nhìn người yêu. Thôi, không nói được bằng lời thì mắt nói. Ánh ơi, anh yêu em lắm, yêu hơn bất cứ thứ gì trên cõi đời này. Yêu hơn yêu mẹ anh. Ý nghĩ chưa thành lời đó đối với Công không tội lỗi gì, vì khi Công ngồi

trước mặt mẹ, nhìn mẹ. Công cũng kêu thắm :
Con không bao giờ yêu ai bằng mẹ, mẹ là nhất
trên cõi đời. Khi gặp bạn, thấy dào dạt mến
thương. Công cũng sẵn sàng nghĩ : Mày dễ
thương quá, tao khoái mày, thương mày nhất.
Ảnh cũng đoán ra ý nghĩ của Công, nàng
thẹn thùng cúi mặt và tránh không nhìn
người yêu. Hai bàn tay Ảnh xoắn lấy chiếc
khăn mùi xoa, công thêm cầm bàn tay của
người yêu đến chết ngất.

— Em.

Ảnh quay mặt đi. Nàng ngượng với bạn. Có
bạn vắng của Ảnh đang trở mặt nhìn hai
người, và khi nghe Công gọi Ảnh, rồi Ảnh
quay mặt ngượng ngùng, cái miệng có bỗng
mở ra, chĩa rõ hai hàm răng kinh khủng. Và
cô cười toe toét, cười lạt lẽo vô vị trước khi
buông một câu còn lạt lẽo vô vị hơn :

— Ảnh dị há. Để mình quay mặt đi nghe.
Và cô nàng quay mặt đi thật. Cả Ảnh và Công
cùng nhìn nhau, mắt mở lớn như muốn hỏi
nhau, và không ai thèm nghe câu trả lời, cả
hai cùng cùng hiểu ý nhau : Con nhỏ này điên.

— Đi uống nước nghe. Ảnh,
Ảnh dữ tự nhiên hơn, nàng lắc đầu, cười :
— Em chỉ xin nhà đi có mấy phút, đi lâu
không được mớ anh.

Cô Kiều cũng chen vào :
— Bữa nọ có lệnh giới nghiêm rồi. Ảnh nó
đang bị ông già dữ riết lắm. Lạ...

— Ê, im đi.
Ảnh mắng bạn, rồi nàng nhìn Công, không
thấy Công có vẻ nghi ngờ gì, nàng cười :

— Em về nghe, anh.
Công đành gật đầu, đưa hai nàng ra xe. Khi dắt

xe cho Ảnh, thừa lúc Kiều đang lúi lúi vớt
chiếc xe, Công cầm bàn tay Ảnh, đang đặt
trên ghi đông và bóp khẽ. Ảnh dễ yên. Giây
phút lên lút ngắn ngủi đó làm Công ngọt ngọt
hạnh phúc.

Lần này cô Kiều biết điệu hơn, dắt xe ra lề
đường chờ bạn. Công vẫn cầm chặt bàn tay
Ảnh, một tay kia giữ ghi đông cho nàng. Họ
cùng yên lặng nhìn nhau, cùng hạnh phúc
ngang nhau. Giọng Công, vẫn nhắc lại lời nói
cũ rích :

— Ảnh, Anh nhớ em quá.

Ảnh cúi đầu, thắm lời yêu đương. Công
muốn nói thêm câu nữa, nhưng Ảnh đã hoảng
hốt nhìn ra đường, giọng yếu đuối :

— Anh, để em về.

— Tuần sau nghe. Ở đây hay đâu ?

Ảnh lặng thinh một lát, rồi nói :

— Chỗ cũ lần trước. Em về,

Công buông tay ra. Ảnh nhìn Công, ngập
ngừng một chút rồi dắt xe đi. Công nhìn theo
Ảnh cũng có bạn gái đạp xe đi khuất, anh mới
trở lại chỗ để xe. Công còn ngồi xuống chiếc
ghế đá để nhìn nổi cảnh mặt trời lặn đã.
Cảnh này sẽ là một kỷ niệm đẹp trong đời anh.
Anh sẽ nhắc cho Ảnh nhớ, mãi mãi.

Công ngồi nghĩ miên man, nhớ lại dáng
Công ngồi nghĩ miên man, nhớ lại dáng
đứng, dáng nhìn của Ảnh và thắm câu mong
lần sau Ảnh sẽ đi một mình. Đừng bao giờ
phải có cảnh cô Kiều đó đi theo rề rề bên
cạnh. Chắc Ảnh cũng nhìn thấy cái vẻ chương
kỳ của cô bạn vàng rồi. Minh sẽ tặng cô một
bộ răng vàng nếu cô bằng lòng để mình một

minh với Anh. Công sự tôi tìm hao thuốc lá. Bao thuốc chỉ còn một điếu. Hút hết điếu thuốc cuối cùng này về nhà là vừa.

Phút mơ mộng của Công bị phá bĩnh một cách ngang xương, phá bĩnh vào lúc cảnh vật đẹp nhất. Mặt trời đã hết vầng vẩy nôi, chỉ chờ có tích rắc là rơi xuống sau núi. Công đang mê mải nhìn thì có giọng nói của cô bán chè :

— Ăn chè đậu xanh, đậu ván, thầy.

Công lắc đầu, mong cho chị ta đi đi để yên tĩnh ngồi thêm một lúc. Nhưng chị ta đâu có biết lời cầu của Công. Chị đặt gánh xuống, soạn đồ ra ngồi chờ với hy vọng ông khách sẽ ngồi thúi mùi đường, mùi đậu xanh, và sẽ đổi ý. Chị đã thành công nhiều lần như thế, và

lần này, chỉ lại đỡ kinh nghiệm nghề nghiệp ra. Chị mở vung nồi chè, đun lửa :

— Còn nóng thầy. Thầy dùng một ly cho khoẻ. Không thấy Công nói gì, chị đẩy vung lại, ngồi chờ :

— Thầy, ăn giùm em đi thầy. Họ biểu tình, xuống đường lung tung, em bán ế quá. Và chị gợi chuyện ngang nhiên :

— Thầy ở mò thầy, ít thấy thầy tới đây hóng mát. Em bán ở đây vui lắm, em quen hết mấy thầy. Mấy thầy ra đây đều biết tên em. Mấy thầy ra là tìm cho được em. Thiệt đó thầy, cứ hỏi : Chè O Gái, chè O gái mới ăn. Em bán cả chục năm ở đây. Công mỉm cười gượng gạo. Và rồi không lẽ ngồi đây để nghe quảng cáo chè O Gái. Công đứng dậy xách xe đạp đi về nhà.
(Còn tiếp)

ĐẾN CHẾT MỚI ĐƯỢC THẦN TÀI CHIẾU CỐ

Ông Leo Scaduto một viên chức lại Nữ Ước thường mua một cặp vé số mỗi tuần với hy vọng «Thần Tài» New Jersey chiếu cổ.

Hàng tuần, Scaduto đưa một mỹ kim cho đồng nghiệp là cô Nancy Collacchio ở khu thương cảng Hoa Thịnh Đốn thuộc tiểu bang Jersey để nhờ cô mua hộ hai vé số.

Lần sau cùng khoảng tháng bảy năm qua, Scaduto đưa tiền cho cô Collacchio trước khi nghỉ việc để tới thăm cậu con trai ở Foxpoint, tiểu bang Wisconsin. Tại đây Scaduto bắt ngờ bị đau tim trầm trọng và chết hai tháng sau đó.

Hai tấm vé số bị bỏ quên cho đến tuần mới đây cô Collacchio mở ví tiền mới thấy hai vé số trên có vệt vàng kim soát lại kết quả cuộc xổ số và khám phá rằng một tấm vé số trúng độc đắc 50 ngàn Mỹ kim.

Ngay lúc đó, Collacchio vội điện thoại báo tin cho góa phụ Scaduto. Hai ngày sau bà Scaduto đến Trenton nhận lãnh ngàn phiếu 50 ngàn mỹ kim.

Giám đốc cơ quan xổ số, Ralph Batch cho biết tấm vé số trên không hề tên họ người được lãnh và cô Collacchio có thể tự nhận tấm vé số là của mình nhưng cô đã không làm vậy «Quả đây là một gương tốt đẹp nhất của tinh thần hiếu hũu và lòng chân thật mà tôi chưa từng thấy bao giờ». Ông Ralph Batch đã tuyên bố như vậy.

NĂM THẾ KỶ KHÔNG GIAN

TRUYỆN DÀI KHOA HỌC
CH. MENNEBERG
PHONG TÁC:
NGUYỄN MẠNH CÔN

THẦU TÓM KỶ TRƯỚC (đăng trong số 1 CN nguyệt san). Chương một: Câu chuyện xảy ra tại thủ đô Sài Gia Biên của miền VI tuyền Một mươi — từ 10 đến 19 — thuộc Bắc Bán cầu, vào khoảng 2500 đến 3000 năm sau Kỷ tổ.

Người ta nhớ vào cuối thế kỷ thứ 20, Sài Gòn còn là thủ đô của một nước nhỏ, gọi là Việt Nam, và Gia Định với Biên Hòa, hai tỉnh lớn tiếp giáp Sài Gòn. Vào cuối thế kỷ thứ 20, hai nước Mỹ Nga chung nhau gửi được một phi hành đoàn lên Hỏa tinh rồi trở về được Địa cầu. Máy từ báo là cái với vàng chạp tí lớn « KỶ NGUYÊN KHÔNG GIAN BẮT ĐẦU! » Nhưng thật ra, dĩ chỉ đề đi : ngoài hành tinh khắp Thái dương hệ chỉ có những hành tinh băng giá, những hàng tinh nóng bỏng. Các chính phủ đã biết từ lâu, nhưng vẫn cố dấu diếm dân chúng, rằng Thái dương hệ chẳng đáng cho loài người một tia hy vọng nhờ nhờ vào với vận tốc 1001 cây số giây đạt được vào kỷ thứ 23, và với độ gia tốc 2G, (đạt được vào kỷ thứ 24 (1), nhờ dùng năng lực thay thế tự tuyến có sẵn trong không gian, thay thế năng lực nguyên tử, nên mới thực hiện được gia tốc đều) loài người vẫn không hy vọng gì

đi tới được Thái dương hệ gần nhất, trong chòm sao Thiên Nga.

Như giấu mãi rồi cũng bị lộ. Vào cuối thế kỷ thứ 25, hầu như toàn thể dân chúng trên thế giới đã cam chịu tuyệt vọng có đơn. Thì vừa lúc đó, một hoa tiêu hoá tiên vượt qua siêu không gian mà trở về bình yên — siêu không gian chỉ là khoảng không gian ménh mỏng giữa các ngôi sao, giữa các chòm sao, giữa các thiên hà. KỶ NGUYÊN KHÔNG GIAN thật sự bắt đầu. Mà anh hùng mở đường cho nhân loại đi vào vũ trụ, là SAU ĐO BẮT.

Trong khi thủ đô Sài Gia Biên nổ nức đón tiếp chàng tui trẻ có cái tên bình dân, gần gũi với ruộng vườn ấy, thì một thiếu nữ, một nữ kỹ giả, tìm cách trốn chạy : LÚA CON GÁI. Thiếu nữ đứt tay, chảy giọt máu màu lá cây. Thiếu nữ có nhiều khả năng khác lạ — một

(1) G là đơn vị hấp lực, gia tốc 2 G là gia tốc đều khiến cho hấp lực tăng gấp đôi — tức mỗi G là gần 10 mét mỗi giây. Như vậy 10 ngày sau khi khởi hành, vận tốc đầu tui của hỏa tiễn là 3600 cây số giây. Quãng đường vượt qua được tính theo công thức : $2 \cdot D = G \cdot t^2$, nghĩa là đem gia tốc nhân với thời gian (giây) bình phương rồi chia đôi, thì thấy quãng đường đi.

chính văn 4

trong những khả năng đó là nghe tiếng nói im
động nửa tâm hồn kẻ khác — khiến cho nàng
lạc lỏng trên mặt Địa cầu.

Lúa tìm cách rời xa Trái Đất. Nàng gặp
một thanh niên đẹp trai, chuyên nghề thuộc một
ngành bí mật, mà nàng chưa tìm hiểu được

là ngành gì. Thanh niên mời nàng uống nước,
ăn bánh, trong một tiệm giải khát. Lúa nhận
lời nhưng ăn bánh vào thì để tạm trong một
góc dạ dày đợi lúc nào văng nồn ra kỳ hết —
vì Lúa chỉ quen ăn thạch tín, vôi hoặc một vài
hóa chất có cường toan khác. Thiếu nữ cố gắng
chịu đựng để theo đuổi một mục đích khác.

CHƯƠNG MỘT

Đích tới : tùy tinh thần nữ (tiếp theo)

— Điều cần lắm là... anh, à ông, ông sắp
đáp chiếc không thuyền sắp khởi hành để đến
khu vực Thần Nữ phải không?
Chàng không trả lời mà hỏi lại:

— Sau có biết?

— Ông, à anh, từ phi đạo 12 đi tới; anh
lại nói truyện này ở mai đi...

Chàng cười thoải mái:

— Cô có óc nhận xét rất tinh! Vàng đáng thể
tôi sắp đến tùy tinh Thần Nữ, nhưng tôi không
thuộc vào không hành đoàn, nhưng cũng
không phải là một hành khách thường. Tôi
đi với nhiệm vụ quan sát viên. Kỳ giả với
quan sát viên, nghề nghiệp của chúng chỉ là một
Một lần sống (lưu cảm âm áp bỗng nhiên quần
quýt lấy thiếu nữ. Con người có tâm hồn kín
vững như một bức tường tại sau có xúc động
đột ngột như thế. Đang nghĩ ngợi lắm. Nhưng
chỉ trong một phút mười của một giây. Lúa
đã có thể phối chế: Thiện cảm thành thật. Một
trường hợp khó khăn. Nhưng mà Lúa không
còn nhiều thì giờ. Nàng tự nhủ phải liệu lĩnh lợi

chính vốn 4

dụng cả những gì khó hiểu, nếu khó hiểu có
phần nào hy vọng ở trong.

— Thế thật sao! Gặp anh thật may quá.
Lúa nói bằng giọng êm ái nhất, em cũng đang
muốn đi xa, muốn viết một phóng sự về tai
nạn mới xảy ra cho tùy tinh... (Ồ, không xong
rồi, hẳn bắt đầu nghĩ ngờ... Thôi, thôi nói thật
ngay còn hơn), không, không phải... Vấn đề
là hiện tại... Hết rồi, ich kỷ, tàn bạo, đời sống
như địa ngục. Phải làm thế nào để đi, đi cho
thoát...

— Dễ quá mà! Cô chỉ có việc lấy vé đi
Nguyệt cầu. Hay xa hơn?

— Không có tiền.

Thiếu nữ đo lường được thắng lợi của sự
thành thật. Nàng nhẹ nhàng thay đổi nét mặt
Tăng cho vầng trán cao hơn, mắt mở lớn hơn
mũi hơi ngắn và huyệt, cổ vươn cao, vẻ tươi
ngây bị vùi dập. Nàng vén tay áo để lộ ra
những vết tím.

— Bà mẹ em đấy! Bà nghèo, đủ mọi thứ. Và
ở đây năm mươi sáu, em phải đi làm lấy tiền

— Hơn thế. Đại úy Cẩm Tim phá hủy bộ óc điện tử trước khi bọn tù phạm chiếm được phòng chỉ huy. Chúng cầm tốc, đặt ông vào một chiếc bè cấp cứu, đoán phóng ra ngoài quỹ đạo Diêm vương tinh...Vời gia tốc 2G, bè cấp cứu vượt ra ngoài vòng sức hút mặt trời cứ đi mãi cho đến khi đạt tới vận tốc của ánh sáng. Người ta đã tìm hết cách để thu hồi mà không được.

— Sao ông, à anh, biết rõ như vậy.

— Xin lỗi cô Lúa, tôi xin tự giới thiệu: tôi là Xương. Xương cá voi thuộc dòng cá có vó, vĩ tuyến đôi mươi ngoài đảo, vùng nam bán. Tôi công tác trong cơ quan Thống trị Tiếp vận Không hành.

— Đó là một cơ quan quan trọng. Hình như rất quan trọng.

— Tôi mừng mà thấy cô xác nhận như vậy. Nếu cô nói không biết gì về cơ quan ấy tôi sẽ phải yêu cầu điều tra. Chắc cô cũng thông cảm cho tôi. Tuy nhân loại không còn chia thành khối lớn, khối nhỏ — xưa kia gọi là dân tộc — và tìm cách giảm bớt tình trạng đói khổ của lớp dân nghèo bằng cách xô họ vào những cuộc chém giết tập thể, chúng ta vẫn còn có những cá nhân tia tưởng mình tài giỏi hơn tất cả mọi người, và do đó muốn làm chúa tể ngự trị khắp thế gian... Những người đó tìm hết cách để đoạt lấy những khám phá mới về giao thông tiếp vận, về vũ khí điện quang... nói chung là những khám phá khoa học mà cơ quan Thống trị Tiếp vận không hành có nhiệm vụ thí nghiệm và gia giữ. Nhất là mới đây lại có...

Lúa giờ tay cầm lại, giọng nói như đục tét, như thoi ngày:

— Thôi, yêu cầu anh đừng nói gì thêm nữa. Tôi chỉ là một đứa con gái tầm thường, không có tham vọng ngự trị cả thế gian, cũng không phải tay sai của một lãnh chúa nào đó (nếu phải tôi đã không mặc kiểu áo này, mà tôi mua ở hiệu bán quần áo cũ từ năm ngoài, mà chỉ là một đứa con gái cô đơn, kỹ giả của một tờ lá cải (đây, đây thế phồng viên, đây vì phim, cần cước, và đây giấy thông hành cho phép tự do lưu hành trong giới hạn quỹ đạo của 9 hành tinh). Tôi gặp anh, tâm sự với anh, cố gắng hiểu nếu lấy anh, chỉ vì tôi buồn. Giá tôi gặp người khác...

— Không, Lúa đừng nói thế. Tôi cam đoan không nghi ngờ gì cô. Tôi nói sự thành thật của cô làm tôi yên tâm. Hy vọng Lúa không coi tôi như bất cứ thằng con trai ham vui, ích kỷ nào.

— Nếu được như anh nói, Lúa cũng mừng lắm. Sự thật là Lúa không có bạn, cần có bạn. Những người bạn chia sẻ với Lúa một rung chuyển sâu thẳm, nhưng dần nên hàng nghìn vạn năm quá khứ, mà cũng như đàn trâu giữa mấy trăm triệu ngôi sao tương lai...

— Trong trạng thái siêu việt của linh hồn, không gian và thời gian hơi nhập — làm một, quá khứ và tương lai cài răng lược lẫn lộn vào nhau.

— Thế hay sao anh? Lúa chỉ cảm xác mà không hiểu biết. Một cái gì vĩ đại lắm, đẹp để vô cùng, nhưng cũng đe dọa kinh hoàng...

— Đó là nguyên nhân khiến cho Lúa muốn

rời khỏi Địa cầu? Tôi nhớ lúc đầu cô có nói về cảnh gia đình buồn thảm

— Sự thật đúng như thế. Nhưng chạy trốn gia đình chỉ là một việc nhỏ. Lúa có thể xin đổi xuống gia nhập phần quê hương Nam Bán là đủ. Đáng này, Lúa cần đi xa, xa nhất có thể được.

— Nhưng tùy tính Thần Nữ không còn là một hải đảo thần tiên giữa biển không-gian bốn kích thước. Tùy tính đã vỡ nát... Rất có thể trong lúc này, trên khắp mặt tùy tính chỉ còn những mảnh vụn nát tan của công thư, mây móc, và cả người ta (vì sau vụ nổ đã hơn mười ngày vẫn không thấy báo tin có nhân viên nào sống sót). Rồi có thể chính tùy tính chỉ còn là những mảnh vỡ đảo lớn theo một quỹ đạo vô thường, giữa những đám khí cháy sáng, đôi mẫu vàng xanh dữ dội mà âm u. Chuyển đi này của chúng tôi không có tới nửa phần hy vọng. Mà nếu sống được, chúng tôi sẽ sống trong một địa ngục, địa ngục giữa Trời cao. Lúa nên hiểu tôi, tôi làm được gì cho Lúa chắc chắn không đời nào ngăn ngại. Chuyển đi của chúng tôi gồm toàn những tên tử tội chờ ngày thi hành án.

— Lúa cũng là một tử tội. Đi thì còn lâu mới chết, ở lại thì chắc phải chết ngay, một cách khốn khổ.

— Tôi cảm thấy điều đó trong giọng nói của Lúa. Nhưng còn một điều... Rất khó nói... Nếu chuyển đi có tính chất thám hiểm giàu không có đàn bà.

— Trừ...

— Vâng trừ...

— Nếu anh hằng lòng. Chúng ta làm đủ thủ tục, nhưng bên trong cứ là bao.

— Vâng, thế cũng được. Nhưng tôi vẫn lấy làm lạ vì lẽ gì mà Lúa phải liều thân như vậy? Tôi không tin rằng trong lúc này có những đe dọa đến an ninh của một thiếu nữ, dù chỉ là một thiếu nữ cô đơn và nghèo như Lúa, mà các cơ quan bảo vệ trật tự công cộng chịu bỏ tay không can thiệp được. Hay là Lúa bị kẻ nào có thể lực thù oán, tìm cách hãm hại?

Thiếu nữ lắc đầu, hai bàn tay nắm vào thành bàn trắng bệch cả đầu xương:

— Không! Không phải thù oán. Trái lại nữa...

— Trái lại nữa!

— Lúa xin anh, anh đừng hỏi. Anh hãy cho Lúa đi với anh. Rồi có lúc kể cho anh nghe, không biết anh có dám tin hay không. Còn bây giờ, Lúa chỉ có thể nói Lúa cần đi ngay.

— Được, chúng ta sẽ đi ngay đêm hôm nay. Chúng ta còn ngồi hai tiếng đồng hồ nữa để lo liệu giấy tờ. Anh sẽ nhờ viên chuẩn tướng hoa tiền làm nhân chứng cho em, còn nhân chứng của anh sẽ là viên đại tá y sĩ. Lễ tất nhiên chúng ta chọn chế độ tài sản riêng, của vợ chồng ai có gì người ấy biết.

Lúa mỉm cười buồn:

— Em thì còn có gì đâu mà riêng với tư.

— Xin lỗi em, Xương cầm tay nâng vọi

chính văn 4

vàng nói chưa, anh muốn nói, anh kính trọng cái cái tâm sự u hoài của em. Không ai có quyền đòi hỏi em phải bày tỏ gì..

— Nhưng em sẽ nói với anh ! Em mong anh có thể tin em.

Lúa nói dứt lời, bỗng một hình ảnh nổi bật lên trong ký ức nàng. Hình ảnh một hiệp sĩ mặc giáp trắng vượt ngàn trùng trở về quê hương cứu cứu người yêu. « Cứu không được thì chết bên nhau... » giữa bầu không khí bốc cháy vì một trái tim đã xuống gần sát tới mặt biển. Một tiếng kêu thất thanh. Hoàng thân Huy Cường ở đâu ! Thống soái quân binh Lan Vi ở đâu ! Một xác chết bẽnh bồng trôi theo sóng biển. Thường lương, bạch tuộc, thủy quái vẫy vẫy... Nước dâng lên, dâng lên. Đến ngực

đến vai, đến miệng, đến mũi... Trùm đầu ! Ta chết rồi ? Ta chết rồi hay sao !

—... Còn chưa đến hai giờ, chúng ta đi ngay mới kịp.

Thấp thoáng nghe tiếng nói. Lúa vịn vào cánh tay rắn chắc của Xương mà đứng lên. Hướng về phía chiếc không thuyền xung xung ngoài bãi phóng, nàng quay lưng về thành phố, hạ xuống và đóng chặt cánh màn thân giao cách cảm, nhất quyết không chịu nghe tiếng gọi nhẹ như tơ và nhỏ li ti :

— Lúa ơi ! Em ở đâu ? Lúa ơi, anh đã về đây !

Tiếng gọi xa khơi từ mười năm không dứt. Thiên sử nhận ra ngay : tiếng gọi của sáu-đo-đất.

CHƯƠNG HAI

Chiếc không thuyền «Dũng cảm»

Với gia tốc 2G, trên con đường đi tới tây tinh Thần Nữ — cách địa cầu hơn 8 tỷ cây số, các Diêm Vương tinh (khi vị hành tinh thứ 9 này ở địa điểm xa nhất đối với mặt Trời) khoảng 2 tỷ cây số, chiếc không thuyền Dũng Cảm có lúc đạt được tốc độ 10 ngàn cây số giây. Và khác với loại không thuyền đi động trên các làn sóng vũ trụ tuyến, mà lý thuyết cho rằng có thể đạt được tốc độ lý tưởng — tốc độ tức khắc—chiếc Dũng Cảm có một bộ máy phản lực hỏa tiễn, căn cứ vào nguyên tắc nhiệt năng nguyên tử, chạy bằng các trung dương

từ nhất nhanh được trong không gian giữa các ngôi sao.

Như các học sinh lớp 3 kỹ thuật đều đã học, nguyên tắc nhiệt năng nguyên tử được phát minh vào khoảng giữa thế kỷ 20. Ngót nghìn năm sau, nguyên tắc đó vẫn có giá trị — đại cương là đập 4 nguyên tử hydro thành 1 nguyên tử heli, trong khi khối lượng của nguyên tử heli là 4, vừa vậy, thì khối lượng của nguyên tử hydro là 1 có thừa chút đỉnh, nên cứ 4 nguyên tử hydro đập làm 1 thành 1 nguyên tử heli, thì có thừa 4 cái thừa chút đỉnh

đó bị gạt ra ngoài và biến thành năng lực. Người ta hoàn toàn đồng ý rằng nếu chỉ kể 4 nguyên tử hydro xếp thành 1 nguyên tử heli, thì số khối lượng thừa quả thật là quá nhỏ, nhưng người ta không thể đếm được số nguyên tử trong một lít khí hydro thuần (có thể là vài bốn chữ tỷ đi liền nhau), nên rút cuộc số năng lực thu thập được kể đơn vị thì cực nhỏ, mà kể tổng số lại cực lớn. Vào giữa thế kỷ thứ 20, người ta đã chế tạo được bom K (khinh khí) mạnh bằng nghìn, hàng triệu lần bom U hay P (ura-ni 235 và pluy-tô 239, tức bom nguyên tử thường) chính là do nguyên tắc đó.

Không thuyền Dừng Cầm có bộ máy kỳ dị, có công dụng hút các mảnh nguyên tử vỡ vụn trong không gian để xếp thành nguyên tử hy đrô — nguyên tử hydro là cấu bản đơn sơ nhất của vạn vật: một hạt nhân (trung dương tử) và một điện tử chạy chung quanh — rồi lại xếp nguyên tử hydro thành nguyên tử hê-li. Không gian nói là rỗng mà còn chứa đựng một số mảnh nguyên tử đủ dùng cho bộ máy ấy. Cho nên có thể nói chiếc thuyền vũ đến bất cứ nơi nào mà các không thuyền vũ tru tuyến có thể đến được, mà ngược lại, chiếc Dừng Cầm không sợ hút của mọi thiên thể. Zéro nơi hóa giải sức hút của mọi thiên thể vì đã có những lần, vì tính sai (lỗi) hay vì thiếu đủ kiện, có nhiều không thuyền bị hãm chết đứng ở những giao điểm ấy: tiền không được, lui không được, vì tuyệt đối không có năng lực nào trong vùng hóa giải ấy.

mồm 1 kỳ nguyên không gian

Sở dĩ người ta phải dùng đến một bộ máy mới cho không thuyền Dừng Cầm vì, thật ra người ta không hiểu việc vì đã xảy tới ở trong, ở trên mặt hay ngoài và chung quanh tùy tính Thần Nữ. Tất cả những điều mà người ta được biết được ghi nhận tự động trong bộ máy tổng kiểm soát tiếp vận không gian: bộ máy ghi nhận, 24 giờ trên 24, tất cả các yếu tố liên hệ đến tất cả mọi vụ phóng không thuyền, và mọi hành trình của các không thuyền ấy, trong khu vực không gian của Thái dương hệ. Nhờ bộ máy này mà người ta được biết, đúng 10 ngày trước, đúng 10 giờ sáng — giờ địa phương, tức là 2 giờ 20 phút, sáng cùng ngày, giờ địa cầu — từ địa điểm 2 thuộc không trường phụ của tùy tính Thần Nữ có phóng đi một không thuyền chở hàng hóa, chiếc KT.4AX, và chiếc không thuyền này đã đạt tới độ cao 1.000 cây số thì đột nhiên dừng lại, rồi tùy tính phát nổ.

Đoạn hăng sau đây ghi lại giây phút sau cùng và ghê gớm đó.

— A-lô, KT.4AX, tại sao anh dừng lại ?

Anh có nghe tôi không ?

— Có nghe. Có nghe !

— Anh có bị hỏng máy không ?

— Không.

— Anh có cần cấp cứu không ?

— Không.

— Vậy tại sao anh dừng lại ? Kỳ luật không hành...

— Kỳ luật không hành... Ha ha, ha ha ...

— A-lô KT.4AX, anh có nghe tôi không ?

— Có nghe... Ha ha !

— Tại sao anh dừng lại ? Yêu cầu cho biết ngay !

— Cho biết ngay... Ha ha, ha ha, ha ha ha ha...

Một tiếng cười dài. Rồi hết. Tùy tính phát nổ, tất cả các đài liên lạc, chính và phụ, đều câm bặt. Phóng ảnh của ống kính thiên văn chỉ cho thấy một khối vẩn vù, mà phản quang làm hiện lên những màu sắc lạ lùng.

Rồi 7 ngày sau chiếc KT.4AX không báo trước, đáp xuống một không trường nhỏ trên Mặt tinh. Với đây đủ bằng chứng rằng nó đã đến vùng sao Thần Nông và đã trở về. Khoảng cách là 220 năm ánh sáng, tính cây số thành hơn 2 triệu tỷ. Trong 7 ngày, tinh tổng quát là nhanh hơn ánh sáng 10 ngàn lần. Định đề về tốc độ giới hạn, tốc độ tuyệt đối, tốc độ của ánh sáng, đã bị vượt qua. Với giá nào phải trả ? — Người ta đồn rằng chiếc KT.4AX đáp xuống đất, hình thù cổ quái, không ai nhận ra đó là một không thuyền. Nhất là người ta còn đồn rằng tất cả mấy chục nhân viên đoàn không hành đều còn sống, nhưng đều trở thành những quái vật, quái thai như như một người nói, các tế bào bị tháo rời ra rồi được lắp lại, nhưng tay không ở chỗ tay, mắt không ở chỗ mắt cũ : trái tim đập bình bịch ngoài lồng ngực, trong khi mớ tóc râu ngó mọc kín nửa trên của dạ dày... — chỉ trừ một người. Một người không thay đổi, một người mà hơn 30 tỷ con người ở rải rác trên 5 hành tinh và 21 tay tinh vừa mới tiếp đón

năm 1 kỷ nguyên không gian

như một anh hùng vĩ đại. Người đó, người ta biết, là Sáu-do-đất, hoa tiêu phụ.

Cơ quan Thống lĩnh Tiếp vận đã nghĩ ngờ ngay có gì lạ lùng, nguy hiểm, đã xây tới. Hoa tiêu phụ Sáu-do-đất hình như đã bị theo sát bởi phân bộ tinh báo của phân cục Vất Vẩn Không gian. Cái tên nghe rất lạ, nhưng chưa là bằng nhiệm vụ của nó. Bất nguồn từ một băng giấy hẹp và dài, được gọi là băng giấy của Moebius, phân cục thu dụng những nhà toán học tài giỏi nhất của thế kỷ để thực hiện một cố gắng quái gở vất vẩn khoảng không như cái băng giấy của Moebius, ban lấy một tờ giấy dài hơn rộng, ban vắn tờ giấy một nửa vòng, rồi dán hai đầu tờ giấy lại, ban sẽ có một « mặt phẳng không cùng » Người ta nghĩ mặt phẳng không cùng là một kích thước đặc biệt của không gian : nếu bạn đạt được vắn tốc nào đó để phóng thẳng vào không gian, thì trong khoảnh khắc tức khắc, bạn sẽ trở về địa điểm khởi hành. Y như người trên mặt đất đi thẳng về phía Đông, sẽ do phía Tây mà trở về khởi điểm.

Hình như công việc của các bộ máy toán điện tử đã báo trước một kết quả kỳ tuyệt — người ta hy vọng là cứ bắt đầu đi, là tới bất cứ đâu ngay — thì, như một tiếng sét nổ, tin tức được loan ra : không thuyền KT.4AX trở về bình yên, ít ra là bình yên cho một người Sáu-do-đất, chắc hẳn thế, đã tự một mình hắn tìm thấy giải pháp mà mấy nghìn khối óc siêu diệt về khoa học thuần túy đang mong đợi. Giải pháp ấy có đặc tính sắp xếp nguyên tử theo một sơ đồ được ấn định. Vì người ta

biết khi không thuyền vượt qua tốc độ của ánh sáng thì toàn thân nó, và tất cả những gì nó chứa đựng, đều hóa thành năng lực. Một khối tập hợp các dòng năng lực phóng vào không gian, đi gần tới tốc độ của tư tưởng. Khối tập hợp đó đến một nơi nào rồi trở về. Đến biên giới của Thái Dương hệ thì dừng lại, và các dòng năng lực được cô đọng trở lại thành công thuyền, máy móc, và người. Nhưng không ai làm được việc đó, ngoài Sáu-do-đất một mình giữ được hình thể cũ, trước khi ra đi.

Phân cực Vất Vẩn không gian (người dân thường nói vật vẩn không gian như vật vẩn chiếc khăn tay) nghỉ ngơi Sáu-do-đất đạt được thành công lớn lao như thế mà chỉ chờ ở ngẫu nhiên không thôi, như hẳn nói. Người ta nghỉ ngơi Sáu-do-đất là một phần tử đặc biệt, rất lạ mà cũng nguy hiểm, của nhân loại: Không phải chỉ n-ở ở ngẫu nhiên mà còn nhờ ở tài năng, nhất là nhờ ở dân chất hết sức đặc biệt của con người của Sáu-do-đất, mà hẳn tiến vào được siêu không gian, rồi thoát ra được. Mệnh lệnh từ tối cao đưa xuống, đòi được thì thi hành với độ khẩn thiết số một, và tìm hết cách thu thập mọi tài liệu về chuyển du hành của Sáu-do-đất, rồi thủ tiêu hẳn ngay muốn tiêu diệt một lần mà vĩnh viễn một người như Sáu-do-đất, người ta phải làm nổ ngay bên cạnh hẳn một trái bom N nhỏ. Phải có sức phá tán cực mạnh của trái bom N, mới làm cho tiêu tan hẳn được anh hồn của một phần tử LG-MV, hai chữ LG có nghĩa là elon giống, còn MV là miền viễn. Ý nói Sáu thuộc

vào loại người không bao giờ chết hẳn, vì anh hồn miền viễn luôn luôn tìm được cách tái sinh, và chống chọi kiến thức của không liết hao nhiều kỷ nguyên văn minh, một phần tử LG-MV có khả năng kiểm soát được nguyên tử trong nội thân và chi phối được nhiều loại năng lực đầy ngập trong không gian.

Cuộc trở về của không thuyền E T-4AX, do những lẽ vừa được trình bày, là một sự kiện vô cùng trọng đại đối với cơ quan Thống lĩnh Tiếp vận. Tại phần cực Vất Vẩn, các nhà thông thái hoàn toàn đồng ý rằng phải tìm cách vận dụng được siêu không gian, loài người mới hy vọng làm những chuyến đi giữa các vì sao, để tìm một Địa cầu thứ hai. Sự tìm kiếm rất khó và gặp nhiều trở ngại to tát, nhưng bất chấp mọi trở ngại, vấn đề là tìm được con đường đi chung cho loài người chứ không riêng cho một người như, Sáu-do-đất.

Sáu là một thứ siêu nhân. Nếu để yên cho một số cực nhỏ siêu nhân nhào nặn tương lai theo ý số họ, thì rất có thể trong 1 năm khoa học sẽ tiến xa hơn trong 1000 năm. Nhưng để trả giá, cả nhân loại sẽ bị dẫn xuống một mức sống hạ cấp, không hơn loài vật bao nhiêu, đối với một nhóm nhỏ LG-MV chia nhau nắm quyền quyết định về vận mệnh của cả thiên hà.

Các nhà thông thái trong phần cực Vất Vẩn, gọi tắt là Va Va, tin rằng họ có lẽ phải, khi họ vì quyền sống tự do của 30 tỷ người trung bình mà tiêu diệt một đám người siêu việt LG-MV.

(Còn tiếp)

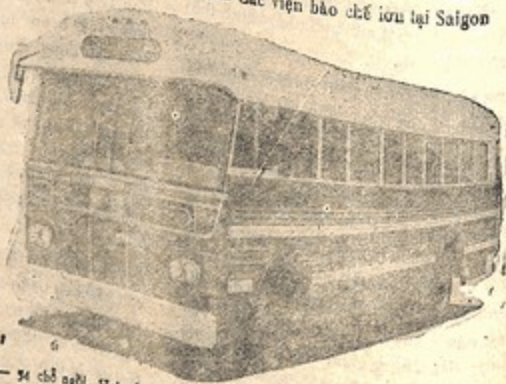
CONG-TY AMTRACO

Độc quyền cung cấp tại VIỆT NAM

Xe BUS Hiệu INTERNATIONAL/SUPERIOR Kiểu 1603FC/4100

Xe chuyên chở hành khách đặc dụng đã được tin nhiệm

Các Công ty Hàng Không - Các Xưởng đại lớn - Các viện bảo chế ion tại Saigon



VỚI CÁC ĐẶC BIỆT

- CABINE AVANCÉE - 34 chỗ ngồi. Hai cửa lên - xuống đóng mở bằng hơi VACUUM.
- PORTE BAGAGE trên mái - PORTE BAGAGE trong xe - Ghế ngồi 3-3
- Máy DIESEL D-354, 6 Xy lanh, 36 Mã lực.
- Bẫy vô KELLY, gai ngang, 900x20, 14 lớp bố.

Giá phôi định 3.700.000đ. Thời hạn giao hàng: 4 tháng.

Mọi chi tiết xin liên lạc AMTRACO 44B Ngõ Đắc Kế và 304 Trịnh Minh Thổ Saigon

Điện thoại: 91171 - 91113 - 91545 - 93306 và các Đại lý AMTRACO trên toàn quốc:

- Thời Hưng, 8-10 Đại lộ Tự Do, Long Xuyên
- Quách Hải, 51-51A Thái Lập Thành, Sóc Trăng
- Hương Giang Công ty, 34, Duy Tân, Huế
- Việt Ngã, số 6 Quốc lộ 1, Nha Trang.

